

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ THÔN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn : 233 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



NĂM THỨ IV — BỘ MƠI SỐ 65 — 15-9-1961

- | | | |
|--|------------------|---------|
| 1.— Bộ Quốc-gia Giáo-dục hoàn toàn đồng
quan điểm với chúng tôi | Nguyễn-Vỹ | 6 — 9 |
| 2.— Nhân vật xuân thu | Thiếu Sơn | 10 — 15 |
| 3.— Đắm ngực (thơ) | My Sơn | 16 |
| 4.— Mây cao nguyên (truyện ngắn) . . | Hoàng Thắng | 17 — 28 |
| 5.— Một cái tàu thuốc phiện đáng giá
25 vạn Mỹ - kim | Nguyễn Triệu | 29 — 31 |
| 6.— Con Cóc | T.àn Nhâm Thân | 32 — 35 |
| 7.— Giải thưởng chim bồ câu
(truyện quốc tế) | Vương Kiêu | 36 — 43 |
| 8.— Chúng quanh nghi án « Vua Quang-Trung
chết vì liễn thuốc độc của
Ngọc-Hân Công-chúa» . . . | Ng.-thượng-Khánh | 44 — 50 |
| 9.— Tuấn, chàng trai nước Việt | Nguyễn Vỹ | 51 — 56 |

10.—	Biến chứng bệnh Tê-liệt . . .	Nguyễn Ang Ca	57 — 61
11.—	Những người đàn bà lưng danh trên thế giới : Marie Louise . . .	Tân Phong	62 — 66
12.—	15.000 bó thuốc Tự-Do cháy sáng rực ở Ranh giới Tây-Bá-Linh	Stephani	67 — 72
13.—	Ký giả thuở trước	Tế Xuyên	73 — 80
14.—	Mình ơi ! Muốn có thai hay đừng có thai ?	Diệu Huyền	81 — 87
15.—	Khi người đẹp thất vọng	Hoàng Thắng	88 — 96
16.—	Một giấc mơ hoa	Duyên Hồng	97 — 101
17.—	Thơ lên ruột	Diệu Huyền	102 — 103
18.—	Mồ hôi nước mắt	Nguyễn Vỹ	104 — 109
19.—	Anh Việt Tha Lê-văn-Thử đã ra người thiên cổ	Thiếu Sơn	110 — 111
20.—	Sách báo mới	Phổ Thông	112 — 113
21.—	Bạn đọc viết	P.T.	114 — 118
22.—	Đáp bạn bốn phương	Diệu Huyền	119 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong.
Tạp-chí PHỔ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai-
cảo của các tác giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích
dăng những bài trong tạp - chí PHỔ - THÔNG, nhưng
yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG »
và đừng viết tắt.
- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc
mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de
reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.

**GIẢI - PHÁP
TIẾN - BỘ
★ ★ ★ ★ ★
ÔNG BỘ-TRƯỞNG
QUỐC-GIA
GIÁO-DỤC
HOÀN-TOÀN ĐỒNG QUAN - ĐIỂM VỚI
CHÚNG TÔI**

CÁC bạn đều công-nhận sống trên đường học-vấn thanh-niên ta ngày nay cứ mỗi ngày mỗi đi dật lùi. Lỗi không phải tại tuổi trẻ, vì thanh-niên Việt-nam có tài hoa và thông-minh đâu có kém thanh-niên nước nào ?

Nhưng từ lâu, các bạn không được diu-dắt đúng mức, bao nhiêu ánh-lực dồi-dào của trí-óc đều không được phát-triển mạnh-mẽ, khai-thác đầy-dủ, để đến nỗi một số đông thanh-niên ưu-tú, Nam và

Xã-Luận

★ NGUYỄN-VỸ

Nữ, sau những năm cần-cù học-tập trên các ghế học-đường, đều bơ-ngớ khi bước chân ra chen-lấn trên đường đời. Học-thức là yếu-tố quan-trọng nhất của

tiền-bộ, đào-tạo cho thanh-niên những khả-năng cần-thiết cho công-kuộc xây-dựng Quốc-gia, thúc-dẩy thanh-niên ưu-tú trong mọi cố-gắng quật-cường Dân-tộc. Thế mà học thức kém-sút, sơ-sài, thiếu sót, thì làm sao thanh-niên ta vươn lên kịp với cao-trào tiến-triển của Thế giới ngày nay ?

Chúng tôi luôn-luôn kêu gào xây-dựng cho thể-hệ thanh-niên đương thời một CĂN BẢN VĂN-HÓA TIẾN-BỘ. Chúng tôi vẫn giữ vững lập-trường từ trước đến nay, với ý-nguyên duy-nhất là nhìn thấy các lớp bạn trẻ của đời mới được chuẩn-bị dồi-dào khả-năng, dồi-dào sinh-lực, dồi-dào trí-thức, để kiến-thiết một hiện-tại vững-bền và một tương-lai rực-rỡ, cho bản-thân các bạn, cho Dân-tộc Việt-nam, để đủ sức tranh-dua với Thế-giới.

Chúng tôi đã hết sức thất-vọng khi thấy mấy năm trước đây, mấy ông Bộ-trưởng Giáo-dục không thực tâm lo đào-tạo thanh-niên trên căn bản thực-tế hiện-tại của Quốc-gia và Quốc-tế. Và trên tạp-chí này chúng tôi đã không ngần-ngại nói ra nhiều lần cảm-tưởng bi-quan của chúng tôi. Chúng tôi đã thẳng thắn trình-bày trực - tiếp với ông Trần-hữu-Thế, Bộ-trưởng trong mấy năm qua, tất cả những lo-âu của chúng tôi trước tình-hình bế-tắc của nền Giáo-dục Việt-nam, và trách-nhiệm của Bộ đối với thanh-niên, với Lịch-sử dân-tộc.

Nhưng trước kia bi quan, hôm nay chúng tôi lại hoan-hỷ nhận thấy ý-chí cương-quyết cải-tổ chương-trình giáo-dục của vị Bộ-trưởng mới. Ông Nguyễn-quang-Trình là một Giáo-sư Đại-học có tư-tưởng tiến-bộ, đầy thiện-chí xây dựng, (và có ý thức sáng suốt về nhiệm-vụ vô-cùng quan-trọng của Bộ Quốc-gia Giáo-dục ngày nay.

Chúng tôi cũng vui-mừng được biết ông Bộ-trưởng hoàn toàn đồng quan - điểm với chúng tôi về các vấn đề hiện tại. Vụ Đồng-lý văn - phòng của ông, một Giáo sư cũng cương-quyết như ông, cũng đầy nhiệt-huyết, sáng - suốt nhận-định rõ-rệt các khía cạnh thực-tế, đã gọi cho chúng tôi được một niềm tin-tưởng lạc-quan.

Được hân-hạnh tiếp chuyện với quý Ông trong hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi cảm thấy Bộ Quốc-gia Giáo-dục đã thay đổi phong-độ mới-mẻ hơn trước nhiều, và nhất là không-khí hoạt-dộng tươi-trẻ và hăng-hái hơn.

Bộ Giáo - dục hiện nay nhận - định rằng bên cạnh Việt - ngữ là chuyên - ngữ chính, ngoại - ngữ nhất là Pháp và Anh-ngữ, rất cần-thiết ở Đại-học. Không có thêm ngoại-ngữ, Đại-học ta không thể tiến xa được. Trong niên-học này, nhiều môn của các chương-chỉ dự-bị được dạy bằng Việt-ngữ. Như vậy, các sinh-viên đã học chương-trình Việt ở bậc Tú-tài không còn bỡ-ngờ nữa. Tuy nhiên sách Việt - ngữ ở Đại - học rất hiếm. Giáo sư phải tự mình soạn bài bằng Việt - ngữ, (soạn một cách khó - khăn vì danh-từ Việt-ngữ chuyên-khoa còn thiếu nhiều, sự phiên-dịch từ Pháp-ngữ hay Anh-ngữ ra Việt-ngữ chưa duy-nhất, phải áp-dụng nhiều chữ Hán.) Soạn xong, quay ronéo cho sinh-viên học. Nhưng sinh-viên cũng chỉ học được trong phạm-vi các bài biên soạn của giáo-sư mà thôi, ngoài ra không còn biết nghiên-cứu thêm ở đâu được nữa, vì sách Việt-ngữ rất ít. Sách ngoại - ngữ thì có hàng trăm hàng nghìn quyển về mỗi môn học, nhưng sinh - viên ta theo chương-trình Việt thấy khó-khăn khi phải tra-cứu các sách ngoại - quốc. Vì thế, ông Bộ-trưởng đã phải sắp đặt lại chương-trình thế nào cho sinh-viên Đại-học có thể thêm kiến-thức bằng Ngoại - ngữ. Song-song với sự dùng Việt-ngữ cho các sinh-viên các lớp Đại-học, vẫn phải dạy mỗi tuần vài giờ bằng Ngoại-ngữ (Pháp và Anh) để các sinh-viên ấy có thể trau-dồi thêm kiến-vấn. Sự học ngoại-ngữ ở Đại-học rất là cần thiết, nhưng vì hiện nay, 70 phần trăm sinh - viên đã theo chương - trình Việt, và kém ngoại-

ngữ quá, nên Bộ Giáo-dục phải có biện-pháp dung-hòa khả-năng của sinh-viên và nhu-cầu ngoại-ngữ. Hiện nay, sách Việt-ngữ ở Đại-học đã ít, mà Giáo-sư Việt-nam ở cấp-bậc Đại-học còn thiếu. Ông Đồng-Lý văn-phòng cho biết rằng chính Ông Bộ-trưởng và ông cũng phải nhún bót thì-giờ làm việc ở Bộ, để đi dạy một vài giờ ở các lớp Đại-học. Hiện nay, Đại-học ta còn cần thêm sự cộng-tác của một số Giáo-sư Pháp, Anh, Mỹ, Úc, v.v... để dạy các môn chuyên-khoa. Nhưng chưa đủ. Rồi đây còn phải mời thêm một số Giáo-sư ngoại-quốc để dạy cả ở các lớp Trung-học nữa.

Sự học Ngoại-ngữ ở Trung-học cũng được cải-tổ. Từ mấy năm nay chương-trình Trung-học nặng nề quá, có những môn học không cần thiết lắm. Ông Bộ-trưởng mới sẽ chỉnh-dốn lại, nghĩa là sẽ bỏ bớt những môn học không cần-thiết, để học-sinh có thì giờ học về môn thực tập, rèn luyện óc phê-phán, hoặc có thì giờ học ôn bài vở. Ngoài ra, Bộ còn cải-thiện việc dạy những môn Ngoại-ngữ. Như vậy, Tú-Tài Việt sau này sẽ có đầy-dủ khả-năng Ngoại-ngữ để khi lên Đại-học không còn bỡ ngỡ nữa.



CHÚNG tôi tin-tưởng rằng chính sách tiến-bộ của Bộ Quốc-gia Giáo-dục hiện nay sẽ được tất cả Giáo-sư và các lớp sinh-viên ưu-tú hoan-ngheh. Nói chi thiếu-số những kẻ lười biếng, sợ những nỗ lực, hoặc có quan-diềm hẹp-hòi, ngoan-cổ, muốn bước từng bước một, chậm-chạp, uè-oài, những kẻ đó dần dần sẽ bị trào-lưu tiến-bộ gạt bỏ trong tình-trạng kém mớ-mang, thua sút người ta.

Chúng tôi đã trình-bày thẳng-thắn chủ-trương của **PHỔ-THÔNG** tạp chí, giữ vững lập-trường. Bây giờ chúng tôi được vui mừng thấy ông Bộ trưởng Nguyễn quang Trình cùng đồng quan-diềm với chúng tôi, như đã giải-bày trên kia.

Chúng tôi thành-thật hoan-ngheh ông.

PHỔ-THÔNG Tạp-chí

NHÂN VẬT



Nhưng trong đám con cháu họ Đẩu lại nảy sinh ra một tên phản loạn là Đẩu-Việt-Tiêu. Từ-Văn hồi còn sanh-tiền đã thấy trước việc đó nên trước khi chết đã trời

DƯƠNG - GIO - CƠ

tay thân-tiền

★ THIẾU-SƠN

Quản-Trọng

ĐẤU-TỬ-VĂN là một bậc hiền-tài có công xây-dựng nước Sở cũng như Quản-Trọng đã xây dựng nước Tề. Nhờ công lớn mà con cháu Tử-Văn đều được trọng-dụng và tiếp-tục phục-vụ đắc-lực những triều vua liên tiếp.

lại rằng : « Khi Đẩu-Việt-Tiêu dự vào chánh-sự, chúng bay nên lánh xa kéo mắc tai vạ ».

Đẩu-việt-Tiêu lại là người có tài nên được cất-nhắc lên làm chức lịnh-doãn cầm đầu chánh-sự trong nước. Chức càng cao càng thêm lòng tự-phụ và muốn lấn-áp cả nhà vua.

Sở-trang-Vương lên ngôi đã thấy một phần nào tâm-địa của quan lịnh - đoãn nên đã cảnh giác đề-phòng. Khi đem quân đi đánh nước Lục-Hồn nhà vua đã đề quan Tư-Mã Vĩ-Dã ở lại đứng coi chừng và kềm chế Việt-Tiêu. Việt-Tiêu chụp giết được Vĩ-Dã rồi làm loạn luôn.

Trang-Vương thắng Lục-Hồn khi trở về bị Việt-Tiêu đem binh chặn đánh và cố tình giết chết nhà vua. Trong khi nhà vua đích thân đánh trống đề thúc dục lòng quân thì Việt-Tiêu bắn một mũi trúng vào gọng xe xuyên đến chun giá trống.

Phát thứ nhì lũng tàn cắm trên xe. Trang-Vương hoảng-hồn rớt roi trống. Ông cho quay xe chạy và truyền lệnh rút lui. Việt-Tiêu rượt đánh nhưng rốt cuộc bị phục binh rồi cũng phải quay trở lại.

Tới cầu Thanh-Hà một đại-tướng của Trang-Vương là Nhạc-Bá đã chờ sẵn đề chặn đánh Việt-Tiêu. Nhạc-Bá có một tên tỳ-tướng là Dưỡng-Gio-Cơ xin ra bắn kinh với Nhạc-Bá.

Mỗi người đứng ở một bên cầu Gio-Cơ kêu Việt-Tiêu mà nói rằng : " Nghe nói lịnh-doãn bắn

hay lắm, hãy bắn thử chơi coi ai giỏi, dở. Mỗi người bắn 3 mũi, ai rui chết nấy chịu. Mà đừng tránh mới tài. " Việt-Tiêu hỏi danh-tánh thì Gio-Cơ trả lời là tỳ-tướng của Nhạc-Bá. Cho là một tiểu-tốt vô-danh Việt-Tiêu có ý khinh-thường nên chấp-nhận lời thách đố nhưng đòi bắn trước vì quá tin ở tài-nghệ của mình. Mũi đầu tiên Việt-Tiêu quyết bắn một lần cho nát óc đối-phương ai đề tên vừa tới Gio-Cơ lấy cung dờ vệt ra. Việt-Tiêu bắn luôn một mũi thứ nhì nhắm ngay đầu nhưng Gio-Cơ thụt xuống nên mũi tên lại trật luôn. Việt-Tiêu kêu nói : « Người nói không tránh, sao hồi nãy người dờ vệt tên, bây giờ lại thụt xuống. Như vậy đâu phải là trượng phu ? » Gio-Cơ nói : « Ông còn một mũi nữa, mũi này tôi không tránh đâu. »

Việt-Tiêu rút mũi tên thứ ba, nhắm ngay lẩm-Tên vừa tới Gio-Cơ đứng sững, há miệng cắn mũi tên chặt cứng. Việt-Tiêu thấy cả 3 mũi tên đều không hạ được Gio-Cơ thì hoảng-sợ nhưng mình là người lớn lại nỡ bội ước hay sao ? Người anh-hùng không thể làm như vậy được. Việt-Tiêu kêu

nói với Gio-Cơ : «Tối phiên người bắn. Nếu bắn 3 mũi mà không trúng thì ta lại bắn 3 mũi khác, nghe không ? » Gio-Cơ đáp : «Nghề bắn người mới học. Ta bắn một mũi thì người chết rồi, còn đâu mà bắn 3 mũi khác ? »

Việt-Tiêu nói : «Người đừng nói phách, giỏi dờ bắn đi thì biết.» Gio-Cơ giương cung, lắp tên rồi kêu Việt-Tiêu mà nói : « Lệnh doãn ! Ta bắn nè ! ». Việt-Tiêu tưởng bắn thiệt nên né qua bên tả mà tránh, không dè Dương-gio-Cơ bắn giây không chớ mũi tên còn đó. Gio-Cơ nói : «Tên còn đây nè, cái gì mà sợ né dữ vậy.» Gio-Cơ bắn giây không một lần nữa, Việt - Tiêu né bên hữu. Gio-Cơ thừa lúc né bắn tiếp một mũi ; tên trúng thấu óc, Việt - Tiêu nhào xuống chết tươi. Chúa-tướng chết rồi, loạn-quân tan rã. Sở-Trang-Vương ban sư, trừng - trị bọn phản-thần và hậu-thuởng Dương Gio-Cơ. Gio-Cơ được phong là chưởng-quân xa-hữu và nối danh thần-tiến.



Từ một tên tỳ-tướng vô-danh

Dương-gio-Cơ bỗng trở nên một công-thần, một danh-tướng. Lòng tự-phụ nổi dậy, chí kiêu-hãnh phát sanh. Mỗi lần ra quân là mỗi lần thắng địch. Nhưng lâu lâu ngựa nghề lại hay thì tài với đồng-đội và mỗi lần thắng cuộc là mỗi lần hiêu hiêu tự-đắc, quả quyết tin rằng tài-nghệ mình có thể thắng được muôn vạn hùng binh. Chẳng những Gio-Cơ tin-tưởng như thế mà nhiều người cũng ngộ - nhận như ông. Sở-Vương đã có lần tịch thu hết cả cung tên của Gio-Cơ và phán rằng : « Nhà người hay tự-thị nghề bắn giỏi thì chắc có ngày bị khốn. Đánh thắng là nhờ mưu lược, không bao giờ lấy một mũi tên mà cầu may được ». Dương Gio-Cơ có ý hồ-thẹn.

Bất-dồ trong một cuộc giao-phong với binh Tấn con vua bị bắt và chính nhà vua bị một mũi tên lọt trúng một bên mắt. Nhà vua nhớ rõ kẻ bắn mình là Ngụy-Y, bèn kêu Gio-Cơ tới, trao cho hai mũi tên mà nói rằng : « Nhà người bắn giỏi, chẳng cần gì dùng tên cho nhiều. Kìa ! Thắng lực bào, râu dài nó bắn ta bị thương hết một con mắt, người

nên rán trả thù cho ta. »

Dương-gio-Cơ lãnh 2 mũi tên, đi thẳng vào quân Tấn, thấy Ngụy - Y thì mắng lớn rằng : « Đồ thất phu, tại sao mắng dám bắn chúa ta bị thương ? » Ngụy-Y chưa kịp trả lời thì mũi tên của Gio-Cơ đã trúng ngay yết hầu. Ngụy-Y nhào xuống ngựa chết tươi. Gio-Cơ còn dư một mũi tên đem về tâu với Sở-Vương rằng : « Nhờ oai linh Chúa-Công, tôi đã bắn chết tướng lục-bào rồi ». Sở-Vương cả mừng liền cởi áo gấm ban cho, lại cho thêm 100 mũi tên nanh cọp nữa.

Dương-gio-Cơ lập nhiều chiến công dưới 2 triều vua Sở. Dưới triều thứ ba, Sở-Cung-Vương, ông lại lập thêm một chiến-công nữa là đã bắn thạc được một Đại-Tướng của Ngô là Công-Tử-Đắc làm quân Ngô hoảng sợ rút lui. Nhưng quân Ngô nuôi chí phục-thù và thề không đội trời chung với Sở. Vua Ngô dụ nước Thờ-Cưu phản Sở và hứa sẽ đem quân tiếp-ứng. Dương-gio-Cơ xin đi tiên-phong nhưng quan lĩnh-đoan lúc ấy là Khuất-Kiến không cho. Gio-Cơ nói : « Bây giờ Sở đánh Thờ-Cưu, chắc là có quân

Ngô tiếp cứu. Tôi đã nhiều lần đánh với Ngô nên biết rõ quân tình. Xin đi theo trận này dầu có chết cũng thỏa chí. »

Khuất-Kiến thấy lời nói quả quyết cũng xiêu lòng nhưng cho quan đại-phu là Túc-Hoàn đi theo lược trận. Dương-gio-Cơ kéo quân thẳng tới kinh-dô nước Thờ-Cưu là Ly-Thành thì vừa gặp quân Ngô kéo tới. Túc-Hoàn đề-nghị chờ đại-quân tới rồi hãy giao chiến nhưng Gio-Cơ không nghe vì cho rằng quân Ngô sợ-trường về thủy-chiến nay đánh bộ thì chắc chắn phải thua vì đánh bộ thì phải rành về thuật điều khiển xe ngựa và xử dụng cung tên. Đương hiêu-hiệu tự-đắc thì quân Ngô kéo tới mà vị tổng chỉ huy lại chính là quan Tướng-quốc của nước Ngô. Dương-Gio-Cơ liền lớn tiếng mắng rằng : « Bớ quân Ngô ! Có thể gì dám đối địch cùng ta nổi ? » Nói rồi bèn trưng cung bắn tướng Ngô. Tướng Ngô cho lui xe, chạy mau như gió làm cho Gio-Cơ giật mình tự nghĩ : « Ai ngờ người Ngô ngựa xe cũng giỏi nhưng chưa biết tài bắn của họ ra sao ? »

Thình lình xe Ngô bao vây tứ phía. Ngồi trên xe toàn là tướng sĩ bắn hay, nhắm Gio-Cơ mà bắn như mưa bão. Gio - Cơ không biết đường nào mà tránh nên đành chịu chết ở trận này. Sở-Vương thương tiếc một tướng-tài nhưng cũng phải than thở :
 « Sanh nghề tử-nghiệp, bây giờ mới nghiệm là hay ».

Khuất-Kiến cũng than rằng :
 « Dương-gio.Cơ chết đây cũng là vì tự-phụ. »



Nhơn viết về Dương-gio-Cơ tôi sực nhớ đến một cuộc bút-chiến giữa hai bậc đàn anh đã quá-cổ là 2 ông Phan - Khôi và Đào Trinh-Nhất. Ông Đào bàn về chiến tranh xưa và nay nói rằng hồi xưa mỗi khi giằng trận thì tướng đánh với tướng trước đã, rồi sau kẻ thắng trận mới xua quân xông tới để phát triển thắng lợi và như thế mà số người chết ít hơn bây giờ. Ông Phan liền đem lịch sử ra dẫn-chứng và nói rằng ông Đào nói theo truyện Tàu hay hát bội chứ thật ra thì tướng vẫn nặng về chỉ-huy hơn là chiến đấu. Cũng có khi tướng cũng phải xung-phong cùng với quân-

sĩ nhưng không phải lúc nào quân hai bên cũng đứng làm khán-giả cho cuộc quần-thảo của chủ-tướng của mình.

Ông Đào không giám cãi lại vì ông Phan đã căn-cứ vào lịch-sử mà nói. Ông Đào biết mình lầm nên làm thinh vì biết phục thiện.

Dương Gio-Cơ là một nhân vật lịch-sử, một tay thần-tiến còn được dùng làm điển - cố trong văn-chương Hán - Việt. Nhưng lối đánh giặc như đã kể trên đã được tiêu-thuyết-hóa trong Đông-châu Liệt-quốc nên độc-giả có thể hiểu lầm rằng sự thật đã xảy ra như thế. Kỳ thật thì không phải lúc nào Dương-gio-Cơ cũng đơn thân, độc mã mà lập-được chiến-công.

Sở-Vương đã nói một câu chí-lý : « *Đánh thắng là nhờ mưu-lược, không bao giờ lấy một mũi tên mà cầu may được.* » Thật ra không bao giờ Dương-gio-Cơ bắn cầu may và hể nhắm đâu là trúng đó. Nhưng ý vua Sở muốn nói rằng không thể ỷ vào tài bắn của một người mà thắng trận nhưng phải nhờ ở mưu lược tức là nhờ ở phép dụng binh, ở chiến thuật và chiến lược. Tài bắn chỉ dùng được ở khi địch quân sơ-hở, hạ-được một tướng làm rụng chí ba quân mà thâu đoạt thắng lợi.

Nhưng một viên đại-tướng phải là người biết điều khiển và vận-dụng khả-năng của toàn quân như Tôn - Vĩ, Hàn-Tín. Những vị này không có tài bắn như Gio-Cơ nhưng lại ở trên Gio-Cơ một bậc. Họ không cần phải xông pha chiến trận nhưng họ nắm được hết quân-tình và huy-dộng được lực-lượng của toàn-quân. Tuy-nhiên, ở địa - vị của mình, với tài-nghệ của mình, Dương-Gio-Cơ vẫn có thể làm hơn được nếu ông không tự-phụ, không chủ quan, không mắc phải bệnh anh-hùng chủ-nghĩa. Nếu ông chịu tập luyện và truyền nghề cho một số tướng-sĩ dưới quyền mình để thành lập một đội quân thiếu-xạ dặng

phối hợp với các binh-chủng khác như quân Ngõ đã làm thì ông sẽ có nhiều người bắn tiếp với ông và che chở cho ông. Ông vẫn có thể chết về nghiệp cung tên nhưng sau khi ông chết sẽ có người kế-nghiệp ông mà trả thù cho ông và có thêm nhiều Dương Gio-Cơ mà phục-vụ Sở-quốc.

Tuy nhiên, ta không thể đòi hỏi nhiều ở thời phong-kiến mà con người phần nhiều còn nặng óc cá-nhơn và bị thao-túng bằng những quan - niệm mơ - hồ về những chữ anh hùng và danh-dự.

Dẫu sao, cái tài của Dương-gio-Cơ cũng đáng được lưu-truyền và cái chết của ông cũng cho ta một bài học.



* THỊT GIÀ (chuyện vui ở Congo)

Hai thằng Mọi ăn thịt người nói chuyện :

Zoul hỏi Kru :— Mày có thương Bà-nội của mày không ?

Kru :— Thương.

Zoul :— Thế thì tao trả bả lại cho mày đó. Tao đòi lấy thằng con trai của mày.

ZUIN (Congo)

ĐẮM NGỰC



Lạy Chúa, lỗi tại con, con biết
Có khi nào con trách Chúa con đâu !
Dù đã từng đêm, con nguyện con cầu
Dù từng tháng con hăm mình dẫu lẽ
Nàng vẫn ra đi để không khi nào trở lại
Mà có bao giờ con trách Chúa con đâu !
Con đón đau vì con đã cho nhiều
Con nhận lỗi đã cho không hề linh-loán
Lỗi con yêu nàng không trừ không cộng
Lỗi con xem nàng như cả cuộc đời
Dù nàng chỉ qua như một áng mây trời
Dù nàng chỉ giả-vờ hẹn-uớc
Lỗi làm con, xin cúi đầu đắm ngực
Ghi vào lòng, nhớ suốt cả đời con
Thân thể Chúa ban rồi sẽ héo-hon
Hình-hài Chúa dựng sẽ hao-mòn gó-m-ghiết
Con sẽ còn đau đến ngày con chết
Buồn con nhiều là lỗi của riêng con
Đã đam-mê trọng-vọng kẻ qua đường
Đã thần-tượng một tấm-hồn bằng đá
Hôm nay đây con cúi đầu chờ ơn Chúa cả
Giúp con quên đẹp người ấy lạnh-lùng
Cả những lời người ấy hẹn thủy-chung
Những lời con đã quý như luật-điều Thương-Đế.

MY-SƠN

mây

cao
nguyên



BỎ giày cương, Thu-Hồng nhẹ nhàng nhay xuống đất. Nàng đưa bàn tay đỏ ửng vì nắng vuốt nhẹ lưng con ngựa ướt đầm mồ hôi. Được vuốt ve, con vật gục gặc đầu, thở phì, chân gõ bồm bộp xuống đất như tiếc cho cuộc đi bị gián đoạn.

Già Chi từ trong nhà chạy ra vồn vã hỏi :

— Sao hôm nay cô về muộn thế ?

Thu-Hồng rất mến già Chi. Từ khi mẹ nàng mất đi lúc nàng

★ HOÀNG THẮNG

mới lên ba tuổi, chính u đã sẵn sóc, nuôi nấng nàng cho tới nay. Hơi thắc mắc điều chi nàng cũng hỏi u và cũng vì thế chưa bao giờ nàng nói dối u. Giờ đây chẳng lẽ nàng kể lại cho u nghe câu chuyện giữa nàng với Thuận, người thanh niên muốn xin việc làm trong đồn điền nơi con suối nàng tắm ư ?

Má đỏ bừng, Thu-Hồng đáp tránh :

— Tôi định về sớm nhưng khi đi ngang qua con suối thấy người nóng nực tôi đã ở lại tắm nên về muộn.

Nói xong Thu-Hồng liên tưởng tới người con trai xa lạ nàng đã gặp. Trên đường về nhà, qua ngang con suối, nàng đã dừng lại để tắm. Nơi đây yên tĩnh, không một bóng người, Thu-Hồng thỏa chí vùng vẫy dưới làn nước trong mát.

Bất ngờ nàng nghe có tiếng nói của một người đàn ông xa lạ đột nhiên vang lên :

— Không ngờ hôm nay Từ-Thức tôi lại gặp đúng Thiên-Thai đề được ngắm người tiên tắm dưới giòng suối Đào-Nguyên.

Thu-Hồng tưởng như mình

vừa nghe thấy tiếng sét nổ lớn giữa lúc trời quang mây tạnh. Nàng luống cuống ở dưới nước. Giòng nước trước đây mát bao nhiêu, trong bao nhiêu thì bây giờ nàng thấy lạnh buốt như kim châm và ác độc bấy nhiêu. Nàng chỉ muốn nó đột nhiên đục ngầu để che kín tấm thân trong trắng của nàng.

Chờ nàng mặc xong quần áo, người trai lạ lịch thiệp cúi đầu chào. Thu-Hồng miễn cưỡng chào lại. Nhưng khi nhìn thấy trong ánh mắt của chàng ta pha vẻ điệu cợt, Thu-Hồng bưng bưng nổi giận. Đôi lông mày cau lại, nàng sẵn giọng hỏi :

— Ông là ai, đến khu rừng này làm gì ? Ông không biết rằng khu rừng và suối này thuộc trong đồn điền Hoàng-Hoa hay sao mà tự tiện vào đây ?

— Tôi không được rõ vì thấy có đường đi nên tôi cứ bước và lạc tới đây.

Dịu giọng Thu Hồng hỏi thêm :

— Anh ở đâu đến đây ? Có việc gì ?

Khuôn mặt người trai lạ hơi thoáng nét buồn nhưng lại tươi

trình như cũ :

— Tôi ở Saigon lên đây tìm việc làm trong đồn điền.

Thu Hồng ngạc nhiên chăm chú nhìn khách lạ. Nàng thấy anh ta không có vẻ một người đi xin việc làm chút nào. Mái tóc mượt, quần áo dù bám bụi nhưng vẫn không che được sự cắt khéo của tiệm may danh tiếng. Cho là anh ta nói dối, Thu Hồng vặn hỏi :

— Anh định làm việc gì trong đồn điền ? Anh có biết rằng công việc ở đây rất nặng nhọc không ?

Người đàn ông thân nhiên trả lời :

— Tôi biết.

— Vậy anh biết làm những gì ?

— Tôi làm được bất cứ một việc gì mà ở đồn điền này cần làm.

Thu Hồng thắc mắc hỏi lại :

— Nhưng tôi trông anh không có vẻ một người công nhân chút nào cả. Tưởng anh có vẻ một thi sĩ hoặc một văn nhân đi tìm hứng đề sáng tác một tác - phẩm thì đúng hơn.

Chàng thanh niên cười ròn rã :

— Có trông người đoán lầm

rồi. Có trông tay tôi đây này.

Vừa dơ tay ra nhưng anh ta đã vội rút tay lại. Nhìn bàn tay trắng của mình, anh ngượng nghịu, lúng túng như thợ vụng mất kim.

Thấy thế Thu Hồng cũng cười ròn rã. Nàng vui vẻ hỏi :

— Thế nào ? Đôi bàn tay ấy có thể làm công việc nặng nhọc được chứ ?

Không thấy người trai lạ trả lời, Thu Hồng hỏi thêm :

— Anh tên gì ?

— Xin lỗi cô tôi vô ý quá, tên tôi là Thuận.

— Anh có biết tôi là ai không ?

Thuận — tên người thanh niên lạ mặt — chăm chú nhìn Hồng rồi đáp :

— Nếu tôi không nhầm thì cô là con gái của chủ nhân đồn điền này.

— Chính tôi là chủ nhân đồn điền Hoàng Hoa này.

— A... Thuận kêu lên ngạc nhiên.

Thu Hồng vô thân nhiên hỏi :

— Anh ở đâu tới đây ? Hay là...?

Thấy cô gái nhà mình soi bói,

ngồi, Thuận vội đáp :

— Nếu tôi không nhầm thì cô có ý nghi ngờ tôi là tên cướp của giết người chăng ? Cô thử nhìn kỹ lại xem tôi có đáng là những kẻ đó không ? Hay cô cho tôi là kẻ mới vượt ngục ? Một tên thường phạm hoặc chính trị phạm ?

Thu-Hồng ấp úng :

— Không, tôi đâu có ý nghi đó. Nhưng thôi, đó là việc riêng của anh tôi không xen vào làm chi... À, anh biết chỗ ở của tôi rồi chứ ?

— Thưa chưa.

— Bây giờ anh không thể theo ngựa của tôi được. Tốt hơn hết anh cứ đi theo con đường này — Thu-Hồng dơ roi ngựa chỉ thẳng phía trước mặt — sẽ tới nơi. Tôi về trước chờ anh ở phòng khách.

... Có tiếng giầy vang ngoài hành lang. Đoán là Thuận đã tới, đôi má cô tái lại đột nhiên bừng đỏ.

— Cứ vào.

Thuận bước vào, chỉnh tề trong bộ quần áo trắng mới thay, chiếc vali còn mới xách nơi tay. Lúc này trông anh như một người

thừa tiền đi du lịch.

Thu-Hồng chỉ ghế mời khách ngồi :

— Anh ngồi đây rồi chúng ta nói chuyện về công việc. Anh nên nhớ kỹ công việc trong đồn điền rất cực khổ.

Thuận chưa kịp trả lời, đã có tiếng già Chi từ trong phòng ăn vọng ra :

— Cơm đã dọn xong cô ạ.

Thu-Hồng đứng dậy vui vẻ mời Thuận :

— Tôi biết anh chưa ăn cơm, vậy mời anh dùng cơm với chúng tôi cho vui.

Thuận xoa tay :

— Cảm ơn cô.

Trong bữa ăn, Thu-Hồng kín đáo nhận xét Thuận. Nhìn Thuận ăn uống nằng lại càng thắc mắc thêm. Nàng tin chắc Thuận là một nhà văn đi tìm cảm hứng hơn là đi tìm việc làm. Thuận không có vẻ người lao động chút nào. Đã nhiều lúc Thu-Hồng muốn hỏi nhưng vì có già Chi đứng gần đó nên nàng lại thôi. Nàng đành nói chuyện làm ăn :

— Chiều nay tôi sẽ giới thiệu anh với ông Cai Mười. Ông ta trông coi tất cả công nhân ở đây

và ông ấy sẽ trao việc cho anh làm. Tất cả công nhân ở đây đều có gia đình vợ con nên họ ở riêng biệt dưới trại cách đây non hai trăm thước. Anh có một mình tôi sẽ bảo già Chi dọn riêng cho anh căn buồng nơi cạnh gara để tiện cho anh ăn cơm vì tôi nghĩ rằng anh không thể thối cơm lấy được.

Bà Chi nói thăm thì bên tai chủ :

— Cô đề anh ta ăn cơm ở đây ư ?

Khế gật đầu đáp lời u già, Thu Hồng nhìn thẳng vào đôi mắt Thuận rồi hỏi :

— Tôi xếp đặt như thế, anh có bằng lòng không ?

— Cô tốt quá, tôi chỉ còn biết thành thật cảm ơn cô.



Sau bữa cơm tối, Thu Hồng mời Thuận ra hàng hiên ngồi uống cà phê.

Trăng trung tuần lấp ló sau lùm cây trước nhà như e thẹn. Ánh sáng mờ ảo len lỏi qua những kẽ lá, trải loáng thoảng xuống sân gạch những vệt trắng đục. Thình thoảng gió ào ào thổi, lá cây kêu xào xạc và bóng cây đang nằm im lặng cũng vội uốn éo chuyển mình.

Những ánh đèn tụ hợp nơi nhà ngang của công nhân nhấp nháy như những chùm sao.

Ngồi lẫn trong ánh sáng mờ dịu, Thuận nhìn rõ đôi mắt của Thu Hồng đang lặng lẽ nhìn mình. Đôi mắt sáng long lanh như hai ánh sao đêm. Không tìm được lòng mình, Thuận thốt kêu lên :

— Cảnh đêm trăng nơi đây đẹp quá.

— Tôi ở đây từ thuở bé — chỉ trừ những năm học dưới Sài Gòn — nên tôi thấy thường quá.

— Cô cho là thường cũng phải vì ngày nào cô cũng nhìn thấy nó. Riêng tôi, tôi thấy tâm hồn mình sáng khoái. Tôi thấy những sự khó chịu, bức tức chứa chất trong người như tiêu tan theo làn gió mát, theo ánh trăng trong.

Thấy Thuận thờ lợ tâm sự, Thu Hồng xen vào :

— Chắc anh chán cảnh phồn hoa ?

Biết mình nói hớ, Thuận ấp úng :

— Tôi không hẳn nói thế nhưng... nhưng nếu cô đừng nên hỏi tôi có lẽ tại thích hơn.

Thu Hồng không nói gì. Câu chuyện đột nhiên ngưng lại, chìm đắm trong cảnh tịch mịch làm hai người cảm thấy ngưng ngưng. Nhưng ngay lúc đó, giữa cảnh im lặng của đôi núi vắng rõ dần tiếng động cơ xe hơi. Rồi... ánh đèn pha loang loáng ngoài lộ quẹo vào trong đường đỏ của đồn điền. Chiếc xe díp đỗ ngay cạnh hành lang phòng khách.

Nhận ra khách quen, Thu Hồng vội bước ra hỏi :

— Chào ông đồn-trưởng, có chuyện chi mà đêm hôm ông phải đi thế ?

— À chào cô Thu Hồng, viên đồn trưởng bước nhanh tới, tôi vừa được lệnh trên cho hay có hai tên tù mới vượt ngục nên tôi vội tới đây đề hỏi xem cô có thấy người lạ mặt nào qua đây không ?

Liếc nhanh về phía Thuận ngồi, Thu Hồng lo sợ. Nếu vậy đúng Thuận là tên tù vượt ngục rồi. Lòng run run, mí mắt chớp nhanh như những cánh bướm non. Thu Hồng cố gắng bình tĩnh trả lời :

— Tôi không hề thấy một ai cả ông ạ.

— Từ mai trở đi nếu cô có thấy ai lạ mặt qua đây cô nhớ gọi điện thoại ngay cho tôi nhé.

Thu Hồng lại liếc nhanh về phía Thuận ngồi một lần nữa.

— Vâng, ông cứ yên tâm.

Chợt nhìn thấy có người ngồi im lặng trong góc tối, viên đồn trưởng bước tới. Thu-Hồng cũng vội bước theo, lòng hồi hộp, hoang mang chỉ sợ Thuận là kẻ mà người đại diện luật-pháp đang tìm kiếm.

— Chào ông Đồn-trưởng, Thuận thân nhiên đứng dậy chào.

Viên đồn trưởng nhú mày :

—Chào ông ! À, hình như hôm nay tôi mới được gặp ông lần đầu ?

Thu-Hồng hoảng quá, vội lệ miệng đáp thay :

— Tôi quên không giới thiệu đây là anh Thuận, người anh họ của tôi mới ở Saigon lên chơi bữa nay.

Thuận lịch thiệp cúi đầu chào khách lần nữa :

— Vâng, tôi là anh họ cô Thu Hồng đây. Đã lâu tôi không lên đây, nhân dạo này Saigon nóng quá nên tôi lên nghỉ mát ít lâu

cùng là xem công việc trong đồn điền của cô em gái tôi đã tiến tới đâu rồi.

Nghe Thuận nói thế Thu-Hồng hơi tức. Tự nhiên từ người xin việc làm, Thuận đã biến thành người anh họ của nàng. Nàng cũng không hiểu tại sao mình không tố cáo Thuận là kẻ lạ mặt mới tới đây hồi trưa với người đại diện pháp luật mà lại nhận bằng quơ anh ta là người nhà trong khi chính nàng cũng chưa hiểu Thuận là ai. Bây giờ chót đã giới thiệu như vậy rồi còn tố cáo anh ta làm sao được nữa. Thu-Hồng cảm thấy bức dứt như bị ngồi trên lửa.

Thuận mỉm cười, rút thuốc lá mời ông đồn trưởng. Qua ánh sáng của chiếc máy lửa, Thu-Hồng nhận thấy viên đồn trưởng đang chăm chú nhìn nét mặt Thuận. Khi thấy ông ta kín đáo thờ dài nhẹ, đôi mắt như đã trút hết niềm nghi vấn, Thu-Hồng cũng cảm thấy lòng mình thanh thản hơn. Nàng yên tâm khi biết rõ Thuận không phải là người mà ông ta tìm bắt.

Khi ông khách cáo lỗi ra về, Thuận nhanh nhẩu nói :

— Không sao, ông khỏi nghĩ ngợi. Khi nào rảnh mời ông lại chơi.

Thu Hồng nghĩ thầm « Hừ, lại còn ra vẻ ông anh họ nữa ».

Khi ánh đèn xe díp đã biến mất sau khúc quanh, Thu Hồng nhìn Thuận một lúc như ngắm một con quái vật rồi buông thõng :

— Anh đóng vai trò đó giỏi quá.

Thuận nhún vai :

— Mong cô bỏ qua cho, nhưng cũng chỉ vì cô tự giới thiệu tai hại như thế.

Dù đã yên tâm, nhưng Thu-Hồng cũng cau mặt gắt :

— Chẳng lẽ tôi lại tố cáo anh là kẻ vượt ngục chẳng ?

Cũng không đứng lại nghe Thuận phản trần, Thu Hồng ngoe nguẩy đi vào trong nhà. Thuận buồn rầu nhìn theo rồi cũng lặng lẽ bước về phía gara.



Sau một tuần lễ nhận xét, Thu-Hồng thấy Thuận không biết làm một việc gì cả. Biết vậy, nhưng nàng cũng không trách. Mỗi ngày hai lần gặp nhau nơi phòng ăn, Thu Hồng thấy vui vui vì có

Thuận. Hôm nào Thuận về muộn nàng cố ngồi chờ như người vợ hiền đợi chồng.

U già thấy thế thường mỉm cười. Rồi một buổi chiều, sau khi ăn cơm xong, theo thường lệ, hai người lại ra hàng hiên ngồi uống cà-phê.

Ngắm căn nhà tự nhiên Thuận nói :

— Căn nhà này đẹp quá cô nhỉ.

Đôi mắt Thu Hồng chợt buồn xiu đi :

— Vậy mà tôi chỉ ở được có non ba tháng nữa thôi.

Thuận ngạc nhiên :

— Sao vậy ?

Thu Hồng rầu rầu nét mặt :

— Hồi cha tôi còn sống, ông mua đồn điền này khi đó chỉ là đồi hoang vắng nên ông có mượn của ông Vĩnh một số tiền là ba trăm ngàn đồng để làm vốn thuê nhân công phá rẫy trồng trọt. Hằng năm phải trả tiền lời và tới năm nay là hạn cuối cùng phải trả cả gốc lẫn lãi.

Hoa lợi thu vào hãy còn ít ỏi quá nên tôi không biết kiếm đâu ra tiền để trả họ. Có lẽ phải bán

đồn điền này.

Đôi mắt Thu-Hồng ướt át :

— Khi bán rồi tôi sẽ nói với người chủ mới cho tôi ở lại đây để làm việc. Tôi không muốn rời xa nó vì nơi đây cha mẹ tôi đã sống và đã chết.

Nói xong, nàng úp mặt vào lòng bàn tay khóc nức nở.

Tiếng Thuận thoảng nhẹ :

— Thế cô không thể nói khác với ông ta được ư ?

— Không được vì chính ông ta cũng đang có ý muốn chiếm không đồn điền này nhưng đòi nào tôi để cho họ lấy dễ dàng được.

— Sao cô không hỏi vay những người quen.

— Những người tôi quen biết cũng phải vay nợ ông ta.

Thuận lầm bầm trong miệng :

— Nếu bây giờ tự nhiên có người nào giúp cho mình nhỉ.

Đang buồn, Thu-Hồng cũng phải bật cười :

— Làm gì có ai hử anh. Mà ba trăm ngàn cũng to lắm chứ.

Đột nhiên, Thuận nắm lấy tay Thu-Hồng. Như bị chạm phải luồng điện, cô gái rùng mình... Người nàng run lên như bị sốt

rét. Không tự chủ được mình, Thu-Hồng ngã đầu vào vai Thuận nức nở khóc như người em gái nhỏ. Nàng không cả tự hỏi sao mình lại yếu ớt đến thế.

Khẽ vuốt mớ tóc mềm của nàng, Thuận nói nhỏ :

— Thôi, Thu-Hồng đừng khóc nữa. Cứ kệ cho chuyện đến đâu hay đó, khóc làm chi cho mệt.

— Nhưng em lo lắm, Thu-Hồng mếu máo trả lời. Nàng không ngờ mình đã tự xưng em với Thuận.

Thuận cũng xúc động, anh nâng cằm cô gái dễ mất nàng nhìn anh :

— Em !

— Anh ! Đôi mắt nhắm nghiền.

Thu-Hồng đáp khẽ qua hơi thở.

Xa xa tiếng kêu của thú rừng đi kiếm ăn như muốn phá tan cảnh yên tĩnh của núi rừng.



Thu Hồng nhắc máy điện thoại lên hỏi :

— Alo ! ai nói bên đầu giây đó?

Tiếng nói của người đàn bà vang lên bên kia đầu giây :

— Đây là Saigon. Tôi muốn

nói chuyện với anh Thuận.

Thu Hồng ngạc nhiên khi thấy có người đàn bà hỏi Thuận, nhất là người đó ở mãi Saigon. Không hiểu tại sao họ lại biết Thuận ở đây cùng là số giây nói của đồn điền nàng. Nhưng nàng đành dẹp sự tò mò lại để đáp :

— Xin bà chờ cho một giây để tôi kêu.

Thu Hồng bịt kín ống nghe rồi kêu to gọi Thuận khi đó đang ngồi chơi trên thảm cỏ trước nhà. Sau khi trao máy điện thoại cho anh, nàng lảng lạng ra ngoài. Trong óc nàng nổi lên nỗi thắc mắc lo ngại. Nàng sợ rồi đây mối tình của nàng sẽ bị tan vỡ vì người đàn bà lạ nào đó mới gọi điện thoại.

Còn đang nghĩ ngợi, Thuận đã bước tới bên nàng. Thu Hồng ngược mắt nhìn anh dò hỏi, đôi mắt sợ sệt như đôi mắt nai lúc nhìn thấy kẻ thù.

Thuận cố lấy giọng tự nhiên :

— Em có biết chuyến xe đầu tiên ở Đà Lạt về Sài Gòn mấy giờ không?

Đôi mắt Thu Hồng mở to ngạc nhiên :

— Anh định về Saigon ư ?

Anh về làm gì ?

Thuận ngập ngừng nói :

— Em nên bình tĩnh đề nghe anh nói. Anh vừa được người quen ở Saigon gọi về đề thu xếp một việc rất cần thiết cho đời anh; cho gia đình anh.

— Anh đã có vợ rồi ? Trời ơi ! Thế mà anh nở lòng nào đối gạt tôi.

Thu Hồng khóc nức nở. Thôi thế là hết rồi. Mối tình đầu của nàng đã bị Thuận chà đạp không tiếc thương. Nàng cảm thấy trời đất như quay cuồng trước mắt. Bóng Thuận đổ xuống nàng tưởng như bóng của Thần Chết đứng bên.

Thuận cũng đứng lặng người không dám lên tiếng. Đề cho người yêu vui nổi sầu khổ, anh mới nói tiếp :

— Phải, anh đã có vợ, nhưng vì hai người không hợp tính nhau nên anh đã vô đơn xin ly dị nơi Tòa-Án nhưng chưa thấy tòa xử. Vì chuyện buồn trong gia đình nên anh mới bỏ Saigon lên đây và gặp em. Chúng ta không thể lấy nhau được khi còn có một người đàn bà vẫn nhận anh là

chồng. Anh chỉ khuyên em một điều, em đừng nên buồn, từ nay trở đi cứ coi anh như người anh họ của em vậy.

Không thấy Thu-Hồng nói gì. Thuận nói thêm :

— Em nên nghe anh đi. Anh về Saigon lâu lắm là một tháng, anh sẽ lên thăm em.

Thu-Hồng giận quá hét to :

— Anh im đi.

Nói xong, nàng thẳng tay tát Thuận rồi nức nở chạy vào phòng ngủ.



Từ lúc Thuận về Saigon, Thu-Hồng biếng ăn biếng ngủ. Nàng không muốn làm việc gì cả. Cái thú độc nhất của nàng là cười ngửa sải nhanh trên các ngọn đồi vào lúc sớm mai cũng không làm cho nàng thích thú. Hết đứng lại ngồi, nàng thần thờ ngơ ngác như người mất hồn. Đôi mắt thiếu ngủ, thâm quầng, đại hân đi.

Hình ảnh Thuận đã ngự trị nơi trái tim yêu đương của nàng sâu đậm quá. Thu-Hồng nhớ tiếng nói, nhớ nụ cười, ánh mắt của người yêu. Dù thuận đã cho nàng biết rõ sự thật, Thu-Hồng cũng không thể quên được người nàng đã mến.

Nàng thường ngồi yên lặng hàng giờ nơi hành lang, chỗ hai người thường ngồi uống cà phê mỗi buổi chiều sau bữa cơm đề tường nhớ lại những giờ phút êm đẹp cũ.

Già Chi thấy cô chủ buồn cũng buồn lây. Lắm lúc bà cố ý nói chuyện pha trò đề Thu-Hồng lấy lại nét vui tươi nhưng chỉ một thoáng sau, nàng lại u-sầu như cũ. Chán rồi bà cũng chẳng buồn nói nữa vì bà cũng biết Thu-Hồng chỉ vui hẳn khi người con trai kia trở lại.

Một buổi sáng đẹp, khi những ánh vàng trải nhẹ trên đồi cây ngọn cỏ, giữa tiếng líu lo của muôn chim đang hợp tấu trên đám lá, cành cây, Thu-Hồng lại miên man nghĩ tới người yêu.

Gió thổi nhẹ, mơn man đôi má hồng, làm tung bay mớ tóc biếng chải, Thu-Hồng trông như bàn tay Thuận đang xoa nhẹ trên má nàng và cũng đang vuốt ve mớ tóc của mình. Nàng nhắm nghiền mắt lại, môi hé mở như đang chờ đón một chiếc hôn nóng bỏng của Thuận.

Bỗng nàng giật mình tỉnh giấc mơ khi có tiếng kèn xe hơi bốp

vang. Một chiếc xe Peugeot màu đen đang chạy tới. Thu-Hồng vừa ngạc nhiên vừa hớn hờ khi nhìn thấy người lái xe lại là Thuận. Nàng chạy nhanh tới, ngã người vào tay Thuận cũng vừa mở cửa xe bước xuống.

— Anh nhớ em quá, Thuận nói nhỏ.

— Em cũng thế.

Thấy Thu Hồng nhìn chiếc xe, Thuận cười nói :

— Xe của anh đấy. Lần này anh đến đây không phải đề xin việc làm đâu mà chỉ cốt thăm em thôi... Có được không bà chủ?

Thu Hồng ngập ngừng hỏi :

— Nhưng... còn chuyện riêng của anh ra sao?

— Anh vẫn là anh họ của em, Thuận nghiêm giọng nói.

Thấy người yêu xụ mặt, Thuận vội nói to :

— Anh nói dối em đấy, sự thật thì xong xuôi cả rồi. Người vợ cũ của anh đã bằng lòng ly-dị. Chúng ta sẽ lấy nhau — nếu em bằng lòng — sau khi bản án cho ly-dị được Tòa-Án tuyên bố.

Thu Hồng mơ màng :

— Lúc đó chúng ta sẽ bán

chiếc đồn điền này đi để trả nợ em ?
rồi chúng mình về Sài Gòn ở nhĩ.

— Không, đồn-điền này vẫn thuộc về em, và nếu em muốn ở mãi nơi đây anh cũng sẽ ở lại với em.

Không đề cho Thu Hồng kịp ngạc nhiên, Thuận móc túi lấy ra tập ngân phiếu biên mấy hàng chữ rồi xé đưa cho nàng. Cầm tấm séc trong tay, nàng lầm nhẫm đọc Thuận đã ký ngân phiếu đề tên nàng một số tiền là ba trăm ngàn đồng bạc.

Ngửng đầu lên bắt gặp tia nhìn âu yếm của Thuận, nàng ôm chặt lấy anh khóc nức nở.

Xoa nhẹ mái tóc người yêu, Thuận vui vẻ nói :

— Em cứ khóc đi, tình yêu của chúng ta đã vượt qua được mọi sự trắc trở và giờ đây đã êm đẹp hơn bao giờ hết, phải không

Thu Hồng dụi tóc vào má anh khẽ gật đầu.

— À này em... bà chủ đồn điền còn thiếu mấy tháng tiền lương của tôi đấy nhẽ.

Thu Hồng núng nịu :

— Bây giờ em trả cả em cho anh đấy. Anh có bằng lòng không ?

Hôn nhẹ lên mái tóc người yêu, Thuận miên man nói :

— Chúng ta sẽ ở đây để tiếp tục xây dựng cơ nghiệp. Thỉnh thoảng hai chúng mình lại về Sài Gòn chơi ít hôm cùng kiểm soát công việc của hãng mà anh hiện có rồi lại lên đây để sáng sủa cùng em sắm ngựa trên đồi cùng ra suối tắm chữ. Anh tính thế được không em ?

— Em yêu anh quá, Thu Hồng run run nói, em yêu anh



★ DANH NGÔN

Không phải nghề nghiệp làm danh giá cho con người, mà chính con người làm danh dự cho nghề nghiệp.

L. PASTEUR



Một Cái tàu thuốc phiện 25 đáng giá vạn mỹ-kim

CÁI bà độc thuốc phiện truyền vào Trung-quốc là nước láng giềng ta và cả nước ta đã có đến ngoài hai trăm năm rồi.

Trong khoảng thời gian đó, trên thì quan, tướng, dưới đến sĩ thứ, binh tốt, giới nào cũng có người mắc phải...

Trong cuốn « sô đen » bọn người nhập-tịch « làng bẹp » mỗi ngày một nhiều, hàng ngày ức-triệu đồ-dệ thần Phù-dung, đã diễn ra biết bao chuyện đáng giận, đáng buồn, đáng khóc, đáng cười, không thể kể sao cho xiết. Chúng tôi chỉ xin thuật lại một chút xét là lý-thứ nhất đề các bạn thấy rằng những người nghiện

★ NGUYỄN TRIỆU

« đồng-bóng » như thế nào :

**Cái tàu thuốc phiện
đáng giá 25 vạn đồng
vàng Mỹ**

Cuối đời Mãn-Thanh, Tây-thái-Hậu chuyên quyền đã gây ra khá nhiều cuộc nội-loạn, ngoại xâm, làm cho Trung-quốc suýt bị diệt-vong. Cuộc cách-mạng năm Tân-Hợi xảy ra làm cho đế-nghiệp của Mãn-Thanh xây-dựng ở Trung-quốc từ đó bị tuyệt-diệt một cách vô cùng bi-đát.

Cứ theo các sách chép lại thì Tây-thái-Hậu phục dựng rất xa-xỉ, riêng một khoản thuốc-phiện hằng ngày do Nội-phủ kê khai đã tốn trên năm trăm đồng.

Thứ thuốc phiện riêng của Tây-Hậu đình, hằng năm do các tỉnh như Vân-Nam, Quý-Châu, Quảng-Tây, đến mùa phải lựa lọc những thứ « nhựa » hảo-hạng, nấu đi nấu lại rất kỹ, đóng thành từng CÓN gọi là « ngự dụng hương giao » niêm-phong cẩn mật, sai quan chuyên viên đệ kính tiến-cống.

Tới kinh-sư (Bắc-Kinh) thuốc ấy lại do Cần-tín-ti xét kỹ thu nhận, chứa vào nội-tàng, lần lượt đem cung ngự-dụng.

Về bộ Bàn đèn của Tây-hậu dùng, thứ gì cũng đều quý-giá cả... cái kém nhất cũng giá hàn vạn trở lên. Riêng cái tàu, một nhà buôn châu-bảo Mỹ đã mua tới giá 25 vạn đồng Mỹ-kim.

Theo điều đã xét nhận kỹ-càng của các tay lão-dồ-đệ thần phù-dụng ở nước Tàu, thì trong các thứ tàu, duy có tàu của hiệu « Đàm-Nguyên-Ký » chế ra là có chút đặc-biệt :

Tiếng kêu trong mà dòn, khói hút được mà thơm. Cũng vì thế nên Tây-hậu thích dùng thứ tàu của hiệu ấy.

Dò biết tính sở-thích của Phật-

gia (1), một vị triều-thần liền lợi-dụng đề lập công cho mình và làm ơn cho người, tìm đến bảo-chủ hiệu « ĐÀM-NGUYÊN-KÝ » nên làm một cái giọc-tàu đặc-biệt đem dâng, tất được trọng-thưởng...!

Được dịp đề tỏ lòng thành với đức chí-tôn, chủ-hiệu vui mừng khôn-xiết, liền bỏ ra một món tiền to cho người đi tìm những tàu của hiệu mình mà các dân « Bep » dùng đã lâu năm, chất thuốc nhiều, mua lại được hơn 100 cái. Mua về, họ cho vào máy nghiền nhỏ, rồi lọc lựa rất kỹ, lấy toàn những chất tinh túy rồi giao cho mấy tay thợ kéo nhào luyện chế thành một đôi tàu mới rất đẹp và nhả, nhẹ và bền.

Đôi tàu ấy lại có một vẻ đặc-biệt, làm cho nó thêm quý-giá vô cùng. Bề mặt mỗi cái đường kính chỉ độ 60 tới 70 li, trên dưới chia ra hai phần : phần trên khắc bài « Tiên xích bích phú »,

(1) *Tiếng tôn xưng ở Cung-cấm và Triều-đình Mãn - Thanh thường dùng mỗi khi xưng hô Tây-hậu.*

phần dưới, bài « Hậu xích-bích phú ». Cả hai phần bài phú có gần 1.000 chữ, một chữ chỉ nhỏ chừng bằng hạt cát mà nét chữ đều rành rọt và phải dùng kính hiển-vi chiếu to ra mới đọc được. Dưới mỗi bài lại khắc đủ họ và tên tác giả là Tô-Đông-Pha và ngày, tháng, năm đã chế ra.

Một tờ báo Tàu đã dùng máy phóng-dại hai mặt tàu ấy đem in lên báo, ai nấy đều nhận là chữ rất tốt. Nghe nói đó là thủ-bút của Ngự-Dương tiên-sinh, một danh-bút thời bấy giờ.

Làm thành đôi dọc-tàu ấy rồi, chủ hiệu Đàm-Nguyên-Ký do viên triều-thần kia tiến dẫn, Tây-Hậu dùng thử, thấy thơm ngon lạ thường, khen là tuyệt phẩm, lập tức truyền chỉ ban khen, cho viên Triều-thần được thăng hai trật, còn chủ hiệu Đàm Nguyên-Ký thưởng «lư phẩm vinh hàm».

Đến lúc tuổi già, sức yếu, Tây-hậu biết mình cũng chẳng sống được bao lâu nữa bèn nghĩ cách xây tằm-cung ở Đông-lăng để làm nơi yên-ngỉ cuối cùng.

Tằm-cung ấy, Tây-hậu làm cũng hết sức xa-xỉ như Di-Hòa-

Viên, tốn chừng hai ngàn vạn đồng. Tằm cung ấy rộng đến 20 mẫu, ở trong cũng xây các cung-diện, cũng như nội-phủ ở Bắc-Kinh, nhất là lại có cả Tử-hà-cung là nơi bà hút thuốc phiện.

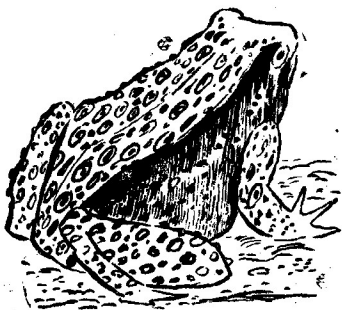
Sau khi bà vạn-tuế rồi, bộ bàn đèn ngự-dụng phải đem vào ở ở đó, trong có đủ hai tàu « Xích-Bích ».

Sau khi nhà Mãn-Thanh đã mất, lăng tẩm các đế-hậu ở Đông-Lăng không người trông nom. Một bọn thổ-phỉ, sực nghĩ đến sự xa-xỉ của Tây-hậu đời xưa, liền nghĩ đến việc lấy trộm các đồ châu-bảo ở tằm-cung.

Năm Dân-quốc thứ 22, trước khi quân bộ-hạ của Trương-học Lương đào phá Đông-Lăng, bọn thổ-phỉ ấy đã đào đường hầm vào tận tằm-cung Tây-hậu, được rất nhiều của quý và bộ bàn đèn.

Chúng biết là của quý vô-giá, nên chia nhau đem bán lẻ từng thứ tàn nát ở các nơi.

Và chiếc tàu nọ, vì có đó đã vào tay một nhà buôn người Mỹ với giá là 25 vạn đồng mỹ-kim.



CON

CÓC

TRONG những câu chuyện tiểu-lâm, thần-thoại ở Việt-nam và Tàu, truyện con Cóc đã chiếm một phần lớn trong số những câu chuyện ấy.

Truyện Cóc rất phong-phú. Giờ ta thử xem chỗ ở và hình thù của con Cóc ra thế nào.

Ở nhà quê, thường thường nơi nào cũng cóc cóc. Cóc thường ở trong nhà, nơi kẻ hềm, hoặc những nơi hốc-hác ngoài bờ buội.

Cóc giống như Éch, nhưng chân nó ngắn hơn, da sù-sù, nhầy chầy-chầy, ở khô. Hễ đụng mạnh vào thân Cóc là nó phình bụng to ra. Cóc ăn những côn-trùng nhỏ như : kiến, mối, v.v.. Cóc ít khi cắn người ; nhưng nếu cắn thì rất độc.

Thịt Cóc ăn rất ngon. Trẻ con

★ TRẦN-NHÂM-THÂN

mắc bệnh cam-tích, hoặc người nào bị chống nước lớn bụng nếu ăn thịt Cóc thì bệnh lành hẳn.

Muốn làm thịt Cóc thì trước hết chặt đầu rồi lột da mình — đừng cho mủ ở da và mật dính vào thịt, vì ăn rất độc ; có thể chết — Những bộ phận trong ruột Cóc đều bỏ.

Duy có gan Cóc còn tươi đem đắp lên mụn Đinh-dộc ; kèm theo là vò lá Kim-Cúc với muối rồi uống thì mụn lành liền.

Thịt Cóc đem băm đồ chả với trứng vịt ăn tuyệt ngon, mùi thơm «bê mũi». Ăn nóng ngon hơn ăn nguội.

Cóc da vàng thịt bồ và ngon. Cóc da đen, diêm thêm chắt đồ thịt độc.

Thường thường con người mắc

phải một loại mụn nhỏ (to bằng hạt bắp, hoặc to hơn một tí) da sù-sù, màu sạm, đầy thịt, nổi vòng lên mặt da, khó mà phá hủy. Đó là mụn cóc (verruca)

Căn bệnh mụn Cóc bên Tây-y có nhiều giả thuyết ; song tựu-trung chưa có thuyết nào đúng cả.

Còn bên Đông-y thì cho tại cơ-năng của tiêu-trường do sự bất thường mà xảy ra.

Hiện nay đã có thuốc trị mụn Cóc nhưng phải nhờ đến bác-sĩ chuyên-môn mới làm được :

- 1) Acide chromique pur
- 2) Galvanocentère
- 3) Etincelaye

Đó là thuốc trị mụn cóc số ít. Nếu nhiều phải nhờ bác-sĩ khám căn bệnh.

● CA DAO ● TỤC NGŨ CỐC

Truyện ghi rằng : Ngày xưa, gặp mùa nắng hạn, Cóc lên tận Thiên-dình, râu cùng Ngọc-hoàng Thượng đế xin cho Trời mưa để dân được nhờ mà làm ăn cây cấy. Ngọc-hoàng cảm động. Nên có câu :

Cần lưới hồng té xuống ao
măng,

Sống làm chi gá nghĩa chín con
trắng không thành.

Con Cóc kêu còn động lòng
trời,

Huống chi tư với hạn đôi lời
không xiêu.

Vì Cóc kêu là trời mưa nên dân quê họ rất tôn-sùng Cóc :

Con Cóc là cậu ông Trời,
Hễ ai đánh nó là Trời đánh cho

Tuy vậy, Cóc cũng là vật phá hoại mùa màng của dân quê :

Cấy thưa thưa thóc.

Cấy dày thì Cóc được ăn.

Thủa kia, Cóc ra Vũ-Môn thi với các loài cá. Song vì hình-thù xấu-xí, Cóc bị quan-trường bôi vôi, đánh dấu nơi đầu rồi đuổi về. Vì vậy có câu :

May ra như Rồng gặp vận,

Chẳng may ra như Cóc bôi vôi.

● THƠ và TRUYỆN CỐC

Nói đến thơ con Cóc, hẳn trong chúng ta ai cũng dự biết một bài thơ trong truyện tiểu-lâm-chế-diệu mấy nhà thơ nọ tập làm thơ. Thơ rằng :

Con Cóc trong hang, con Cóc
nhảy ra,

Con Cóc nhảy ra con cóc ngồi đó.

Con Cóc ngồi đó, con Cóc nhảy đi.

Vua Lê-thánh-Tôn (1460 - 1497) có vịnh một bài thơ con Cóc đề tỏ rõ chí khí của mình :

Bác mẹ sinh ra mặc áo sồi,

**Chốn nghiêm thăm - thăm một
mình ngồi**

**Chép miệng nuốt ba con kiến gió,
Nghiến răng chuyễn - động bốn
phương trời.**

Đời Tây-Sơn (1788 - 1792)

khi vua Quang - Trung đại phá quân Thanh rồi, có bốn ông Tiến-sĩ xin làm một bài thơ ca-tụng công-dức Ngài. Vua chấp-thuận và ra đề : « Vịnh con Cóc », lấy vần « Bầm ». Một tiếng trống đánh, mỗi tiến-sĩ phải làm xong một câu thơ :

Nghiến răng lưng biển Bắc,

Tắc lưới dầy trời Nam.

Ấy nó là con Cóc,

Chẳng phải quả Bòm-Bòm.

Cụ Nguyễn-Thành (Nguyễn-triết-Phu) ở Quảng-Nam có làm một bài thơ « vịnh con Cóc ». Trong đó có hai câu khẳng-khải nhất :

Thiên-địa bất bình nan bế khẩu

Phong vân vị chí thả mai đầu

● TRUYỆN TRÊ - CỐC:

Trong truyện Nôm-cổ của ta có một tác-phẩm « truyện Trê-Cóc ». Truyện rằng :

— Cóc dễ trứng ở ao, nở ra nòng nọc. Cá Trê thấy giống mình nên nhận làm con. Cóc làm đơn kiện Trê. Quan tòa khó xử vì hai lẽ : — “ một Cóc ở khô, Trê ở nước ; hai là nếu Cóc không mất con sao lại kiện Trê ».

Trê bị giam, rồi được thả. Cóc vào tù.

Sau nhờ Nhái-Bén, Cóc lấy lại được đàn con về. Trê bị ghép vào tội phát-lưu.

● TRUYỀN LẤY VỢ CỐC

Ngày xưa, có hai vợ chồng nhà quê nọ sinh hạ được một đứa con gái rất tinh khôn ; tuy hình dáng nó giống Cóc. Cóc siêng làm và hát hay nên có một cậu học-trò mê nàng và lấy nàng làm vợ.

Trong hai cuộc thi làm cổ và may áo — do thầy đồ và học trò tổ chức — vợ chàng Cóc đều được nhất.

Đến lần thứ ba là thi sắc đẹp, vợ chàng Cóc cũng được nhất nốt. Bạn bè chàng Cóc cả phục.

● CỐC CUNG-QUẢNG :

Cốc ở Cung-trăng mà ta thường gọi là Thiềm-Thừ. Mặt trăng còn có tên nữa là Thiềm-Cung (cung con Cốc). Cốc này sống đến ba ngàn năm.

Thuở xưa, Cốc sống ở hạ-giới, ven bờ biển. Vì tính hay ăn thịt người nên Ngọc-hoàng Thượng-đế đem Cốc lên trời để giữ cung Quảng hàn.

● CỐC HẬU NGHỆ

Vợ chàng thiện-xạ Hậu-Nghệ uống trộm thuốc trường-sinh bất-

tử của chồng do bà Tây-Vương mầu ban cho, chồng bắt được. Nàng lên trốn.

Vì uống thuốc dở-dang, nên vợ Hậu-Nghệ chỉ bay lên được cung trăng thôi ; rồi nàng hóa thành con Cốc ba chân : hai chân đằng trước ; một chân đằng sau.

Tóm lại, Cốc tuy là vật hình thù xấu-xí ; nhưng nó rất được người ta chú ý đến nhiều nhất trong những con vật khác. Kề cũng vinh hạnh cho Cốc thật.



★ CÒN TRẺ MÃI ?

Đại nhạc-sư Pablo Casals hiện ở New York, hôm vừa rồi tuyên bố với các báo Mỹ :

— Tôi không thích nghỉ-ngơi.

Các báo đều tin ông nói thành-thật vì người ta biết rằng ông làm việc liên tiếp mỗi ngày từ 7 giờ sáng đến 11 giờ đêm, tuy ông đã 84 tuổi và ông có 66 vợ trẻ và đẹp.

GIẢI THƯỞNG

CHIM BỒ CÂU

★ Alexandre Dumas Fils

● *VƯƠNG - KIỀU* dịch

(Le prix de Pigeons)

TÁ M giờ sáng ngày 15-9 1837, người đưa thư bước vào một tòa nhà ở phố Mét-lây, trao cho ông Lơ broong một bức thư. Lơ-broong vốc người to béo, vào trạc bốn mươi lăm, là người giàu có trong giới thương trường. Ông có một người con gái tên là Duy Ly. Giữa hai cha con hoàn toàn khác biệt nhau. Ông ta thì xấu xí, dãn đòn và ích kỷ; trái lại Duy-Ly thì thông minh, đẹp và bác ái.

Người hầu gái mang lên cho ông một bức thư, Duy-Ly ngồi

cạnh cha, đôi má ửng hồng khi nhìn những giòng chữ quá quen thuộc. Hình như có sự sắp đặt chờ đợi sáng nay của cô ta. Nhìn những giòng chữ trên bì, ông Lơ Broong lắc đầu lăm băm:

— Mình không hề quen ai, có lỗi chữ này!

— Cha hãy mở xem, thì sẽ biết ngay. Duy Ly nói.

Ông Lơ Broong mở thư :

— A, của Lê-Ông!

Duy-Ly phụ họa :

— Thật vậy hử bà.

Ông Lơ Broong từ từ đọc :

« Thưa ông, ông sẽ ngạc nhiên

khi thấy bức thư này, với những lời thỉnh cầu lạ lùng, đột ngột của tôi. Thú thật rằng, tôi yêu con gái ông và trái lại cô Duy-Ly cũng yêu tôi »...

Ông Lơ Broong kêu lên :

— Nó yêu mày, mày cũng yêu nó sao. Duy Ly ? Có đúng thế không ?

— Thưa ba vâng ạ. Trước kia mẹ con yêu ba, thì bây giờ con cũng có thể yêu Lê-Ông.

— Vâng, nhưng ba là một nhà thương mãi.

— Nếu vì thế, mà trước kia mẹ con yêu ba, thì ngược lại bây giờ con yêu chàng.

Nhưng mà nó muốn gì ?

— Anh ta muốn hỏi con làm vợ.

— Táo bạo thật ! nhưng sao con biết ý định nó ?

— Thưa ba, chàng vừa nói với con hôm qua.

— À, thế ra chúng mày đi lại lén lút với nhau ?

— Dạ, đúng vậy.

— Thường xuyên hả ?

— Dạ.

— Chao ôi !...

— Thưa ba đừng lo ngại, chàng hứa sẽ yêu con suốt đời.

— Thế mày trả lời sao ?

— Con, thì yêu chàng cho đến chết.

— Tốt lắm, thôi mời cô trở về phòng ngay, tôi sẽ kiếm cho cô một ông chồng.

Lơ Broong đứng dậy, không buồn đọc tiếp bức thư. Duy Ly hỏi :

— Một ông chồng theo ý lựa chọn của Ba ?

— Đúng vậy.

— Con không bao giờ chịu lấy người ấy, nếu không phải Lê-Ông.

— Thế chỉ có Lê-Ông mới vừa ý mày sao ?

— Thưa ba vâng ạ.

— Mày tin rằng tao sẽ thỏa thuận theo ý mày ?

— Dạ, con mong vậy.

— Tao sẽ viết thư cho thằng Lê-Ông, không được lui tới nhà này nữa.

— Con có thể gặp anh ta như thường.

— Ở đâu mới được ?

— Con sẽ hẹn chàng ở cửa sổ phòng con.

— Thế, mày định nói gì với nó ?

— Con sẽ nói rằng con yêu chàng, rằng ba quá câu chấp, rằng khi nào đến tuổi trưởng thành con sẽ cưới chàng...

— Con này lão ! Mày học những nguyên tắc đẹp đẽ ấy ở đâu thế ?

— Thưa ba trong luật Hộ, điều 227 chương quyền hạn của người thanh niên.

— Được, nhưng mày biết mày sẽ có bao nhiêu hồi môn không ?

— Dạ, được sáu vạn quan.

— Tao không cho mày số tiền ấy.

— Theo điều 86 chương thừa kế, con có thể hưởng tài sản của mẹ con.

— Ai dạy mày những điều ấy ở trong luật hộ ?

— Người yêu của con bảo thế, thưa ba, chàng thông suốt mọi vấn-đề.

— Còn nó, chắc chẳng có gì cả ?

— Chắc vậy, nhưng con tin chàng sẽ làm ra tiền và chính ba cũng công nhận điều ấy.

— Tao ư ?

— Vâng ạ, con được nghe ba nói nhiều lần về điều

ấy và những lời ngợi khen về Lê Ông. Thưa ba, nếu thương con, ba cho con lấy chàng.

— Không — không bao giờ, vì Lê Ông chẳng có gì cả. Con phải có một người chồng khá giả tương xứng với số hồi môn của con.

Duy-Ly phản trần :

— Nếu đọc tiếp, cha sẽ thấy chúng mình có thể thỏa thuận với nhau về điều kiện ấy...

Ông Lo-Broong tiếp-tục :

« Mục đích duy nhất của tôi là được làm chồng con gái ông và muốn cho cô Duy Ly sung sướng. Chắc ông còn lạ gì về tài năng sẵn có của tôi. Xin ông chấp nhận cho lời thỉnh cầu sau đây : trong thời hạn một năm, tôi sẽ kiếm ra nổi số tiền 5 vạn và sẽ đến xin hỏi con ông làm vợ. Nếu quá thời hạn trên, tôi sai lời, thì xin chịu chết vậy. »

— Thưa ba, thế nào ?

— Thôi, cũng tạm được.

— Ba đồng ý chứ ?

— Vâng, chiều theo ý con...

— Con có thể tin cho chàng hay, về tin mừng này, và bảo

chàng lên ngay. Chàng đang chờ con ngoài phố.

Nói xong, nàng đứng dậy mở cửa sô và gọi Lê-Ông...



Duy-Ly nói với chàng :

— Anh cảm ơn ba đi, vì Người đã chấp thuận lời thỉnh cầu của anh.

Lơ-Broong đỡ lời :

— Anh yêu con tôi lắm sao ?

— Thưa ông đúng vậy, và bằng tất cả tâm hồn...

— Anh tin rằng sẽ đạt ý nguyện ấy chứ ?

— Dạ đúng vậy.

— Anh có thể cho tôi biết hiện giờ anh có những gì ?

— Chẳng có gì cả !

— Ít nhất anh cũng có một chỗ làm việc chứ ?

— Dạ có ạ, ở bộ Tài chánh.

— Anh lãnh được bao nhiêu hàng tháng ?

— Một trăm 13 quan 75 xu.

— Chẳng thấm gì !

— Tôi có thể xin thôi chỗ ấy.

— Chắc kiến thức anh khá lắm nhỉ ?

— Vâng, thưa ông cũng tạm đủ.

— Anh nói được tiếng Anh

chứ ?

— Cũng khá ạ.

— Còn tiếng Đức ?

— Tôi có thể nói như tiếng Pháp vậy.

— Tiếng Ý, Tây-ban-nha, Latinh, Hy-lạp ?

— Rất khá, tôi biết cả tiếng Á-rập nữa.

Duy-Ly thêm vào :

— Tiếng Á-rập hay lắm ba ạ !

— Thế ra anh đọc được cả cái loại chữ dài lòng thông ấy sao ?

— Thưa vâng.

— Anh có biết vẽ không ?

— Tôi có thể vẽ lại một danh-họa khá đẹp. Tôi còn biết về kiến trúc, hóa học và quán thông lịch sử thế giới, tự-nhiên học luật học. Với khả năng ấy, tôi tin có thể kiếm nổi số tiền 5 vạn trong một năm.

— Số tiền to đấy, vậy tôi ký hẹn anh, đúng ngày 15-9-1838 anh sẽ lại đây, tôi định liệu.

Lê-Ông quay lại phía Duy-Ly :

— Thế em chờ anh một năm nhé ?

— Vâng ạ, em sẽ cố chờ.

— Vậy thưa ông, tôi xin đúng hẹn.



Sau tấn tuồng ấy, hơn mười tháng, tại một khách sạn nhỏ ở Luân-đôn, ta thấy có một người xanh xao, râu ria lởm chởm, quần áo rách rưới, trong một căn phòng tồi tệ, đã 2 ngày liền, chàng ta chẳng có gì ăn cả. Tay trái người ấy, đang cầm một khẩu súng lục... trên bàn có một bức thư đề gửi cho Duy-Ly... Đó là Lê-ông.

« Em ạ, bây giờ anh nghèo khổ lắm, hơn ngày gặp em lần cuối cùng — hơn thế nữa, hai ngày nay, anh không có gì trong bụng cả. Chỉ vì muốn trọn lời hứa và được em suốt đời, nhưng không có cách nào hơn nữa, ngoài cái chết...

Khi bức thư này đến tay em, thì anh chẳng còn trên đời và vẫn nhớ em. (18-7-1838) Lê-Ông.

Lê-Ông sắp thi hành ý định, thì người chủ khách sạn tung cửa bước vào.

— Định làm gì thế ? muốn tự tử à ?

Lê-ông gật đầu.

— Còn món nợ 40 xu ? Ông không trả, còn định tự tử trong

nhà tôi, ông muốn cho tôi phá sản sao ?

— Thế là đến chết tự do cuối cùng để chết, ta cũng không còn.

Lê-ông tự lầm bầm :

— Này, khổ sở lắm sao ?

— Trời ơi... đúng vậy ông ạ ?

— Ông không thể tìm một việc gì được à ?

— Ông ơi, tôi biết đủ mọi việc thế mà nay chịu chết đói. Tôi dự định dạy học, mà họ chỉ trả 1200 quan mỗi năm. Sau tôi dịch thơ Á-rập — những bài thơ hay nhất Âu-châu, chưa hề ai biết, nhà xuất bản bắt tôi phải trả trước 2000 quan mới chịu in. Tôi cũng đã thương lượng với chính phủ Pháp, họ chỉ trả có 800 quan, mà bắt vẽ lại một danh họa của Vơ-Lát-Kê. Thời gian làm việc ấy đòi hỏi ít nhất là một năm. Cuối cùng tôi sang Anh, dự định dạy tiếng Pháp cho các con nhà quý tộc, nhưng...

— Sao ông không bằng lòng với công việc 1200 quan ấy ?

— Cũng có thể được, nếu tôi không yêu...

— Thế nghĩa là sao ?

— Vâng, cũng vì tình yêu ấy, mà tôi cần kiếm 5 vạn quan

trong một năm.

— Ông điên rồi, làm gì có số tiền ấy trong một năm !

— Khờ quá ông ơi, thế mà chỉ còn có 6 tuần lễ nữa là đến thời hạn hứa hẹn.

Ông chủ khách sạn trầm ngâm giây lâu, rồi buột mồm :

— Tôi giúp ông một ý kiến, có thể kiếm ra một số tiền ấy, nếu ông bằng lòng cho tôi một vạn quan.

Lê-Ông ngạc nhiên :

— Ông có thể kiếm cho tôi 6 vạn quan ?

— Thật đấy ! tôi không đùa đâu, nhưng này, bao tử ông có tốt không đã ?

— Rất tốt !

— Thế thì ông có thể toại nguyện.

— Làm sao mới được chứ ?

— Thôi chờ có dòng dài, hãy mặc áo quần vào, chúng ta cùng đi ngay đến nhà một ông nguyên nghị viên Anh-quốc.

— Ông ta sẽ cho tôi 6 vạn quan à ?

— Không. Ông ta sẽ giúp ông kiếm ra số tiền ấy, nếu bao tử ông tốt. Này mà có thích

ăn thịt chim bò câu không đã ?

—Ồ, món ấy thì tuyệt !

★

Ông chủ khách sạn dẫn Lê-Ông đến nhà Lơ nít Sdan, một nhà quý phái bác học, nguyên lão nghị viên Anh quốc. Vừa đến cửa, đã gặp ngay người bồi.

— Xin lỗi các ông, Đức ông không tiếp khách.

Người chủ khách sạn trả lời:

— Chuyện dự thi chim bò câu đây mà !

— Nếu vậy, xin mời các ông vào.

Hai người bước vào trong căn phòng tiếp khách trang nhã, đẹp đẽ. Mười phút sau, Lơ nít Sdan ra. Người chủ khách sạn liền đứng dậy giới thiệu :

— Thưa Đức ông, người này muốn dự thi GIẢI CHIM BÒ CÂU.

Lơ nít Sdan nhìn Lê-Ông rồi hỏi bằng tiếng Pháp ;

— Ông là người Pháp ? Ông muốn dự thi chim bò câu ? Nếu thế xin kê qua cho ông rõ : ở Luân-đôn có một hội những nhà Bác học, mà tôi là Hội trưởng, có treo giải thưởng cho ai, ăn hết 30 con bò câu trong một tháng. Công việc tuy có vẻ dễ

dàng thật, nhưng chưa có ai đạt tới cả. Từ trước đến nay đã nhiều người tham dự. Có một số ăn đến con thứ 10 là rút lui, một số ăn đến con thứ mười lăm, là phát ốm, và hiện đã có ba người chết về vụ ăn chim này!

Lê-Ông ngạc nhiên... rồi lại nghĩ đến số tiền 6 vạn quan...

Nhà bác học hỏi lại chàng :

— Bao giờ ông có thể bắt đầu ?

— Ngay từ hôm nay ạ, Lê-Ông trả lời.

Lơ nít Sdan dỡ ngay một quyển sổ ghi chép tên họ, hỏi Lê-Ông :

— Ông cũng là một nhà Bác học ?

— Tôi có một kiến thức học vấn tương đối khá.

— Trong hội chúng tôi có ông Buốc-Lam, nhà khảo cổ La-Hy. Lê Ông nói

— Trong bản dịch Óc-phê của ông ta, còn nhiều chỗ sai lầm quá.

— Chúng tôi còn có ông Gác-Trúc, một nhà Đông phương học.

— Theo tôi, trong tác phẩm nghiên cứu về nhà Đại thi hào Xa-Đi chưa minh chứng xác đáng.

— Ông có nói được tiếng Ả rập không ?

— Thưa có.

— Vậy chắc ông biết ong Gân

Bi ?

— Nhà thiên văn học ? — Tôi có đọc các tài liệu của ông, nhưng nhận thấy chưa được đầy đủ lắm. Trong khi, tôi đã tìm ra được một ngôi sao.

— Ô, nếu vậy thì ông khá lắm, và bây giờ chỉ còn biết ông có tiêu thụ nổi, mỗi con bồ câu quay mỗi ngày, trong thời hạn 1 tháng không ? — Lê-Ông buồn rầu đáp :

— Thưa ông, tôi chỉ muốn có 6 vạn quan, để cưới người yêu của tôi thôi.

— Ông sinh ở đâu ? — Ba-Lê.

— Hiện trọ ở đâu ? — Khách sạn « Sư tử đen ».

— Tốt lắm, xin ông xem qua các điều khoản của cam kết. Ông có quyền muốn ăn uống gì tùy ý, miễn mỗi ngày phải tiêu thụ một con bồ câu quay, trước mặt hai người làm chứng.

Lê-ông còn hỏi lại :

— Quý vị không đặt một giải thưởng nào về khoa học, nông nghiệp ; lịch sử, thiên văn hay ngoại ngữ sao ?

— Không ông ạ, vì những điều ấy không cần thiết lắm với chúng tôi. Thôi xin chúc ông thành công ý định, và phục vụ cho khoa học ? Xin chào ông.



Lê-Ông bắt tay vào việc ngay chiều hôm ấy. Tám ngày sau, hai người chứng là Buốc-Lam và Stooc - Ly, cho ông Lơ-nít-Sdan hay rằng, Lê-Ông vẫn tiếp tục ăn bồ-cầu. Ngày 15-8, Lơ-nít-Sdan hỏi họ :

— Hẳn đã chết chưa ?

— Vẫn ăn khỏe như thường lệ.

Đến ngày 25-8, ông Hội-trưởng các nhà bác học đích thân đến gặp Lê-Ông.

— Ông thấy trong người thế nào ?

— Khó chịu quá. Lê-Ông đáp.

— Thế vẫn tiếp tục chứ ?

— Chắc thế !

Ngày 30-8 dân chúng Luân-đôn đổ xô về phía khách sạn « Sư tử đen ». Mừng hai tháng 9, hội Bác học loan tin, người trúng giải. Tờ « thời báo » viết như sau : « cách đây một tháng đọc giả còn nhớ, có một người Pháp đến dự giải chim bồ cầu, do hội bác học thành phố Luân-đôn tổ chức. Nay xin báo tin, Ông Lê-Ông, người có một dạ dày mạnh vô địch và một ý chí phi thường, đã đoạt giải một cách vinh dự. Trước mặt ông Buốc-Lam, nhà khảo cổ Hy Lạp, Hội trưởng Lơ-nít-Sdan đã đọc một diễn văn

ca ngợi, sau khi trao tặng huy chương và giải thưởng. Cũng xin nhấn mạnh thêm rằng Lê-Ông còn là một nhà Bác học, ông dự thi với tính cách hiếu kỳ. Ông đã tặng cho người chủ khách sạn, một vạn quan về công lao quay chim hằng ngày cho ông. Sau đó, ông đã được vào bộ kiến trúc Hoàng đế và được ngài tặng cho một hộp đựng thuốc lá rất quý. Đại sứ Tây ban Nha cũng xin nữ Hoàng tặng cho Lê-Ông Đệ I đạ-bên nữ công giáo. Hoàng tử Cuốc-đóp hứa sẽ tặng 5 vạn rúp, nếu Lê-Ông bằng lòng dự thi tại Nga... Nhưng Lê-Ông đã từ chối đề nghị ấy... »

Đúng hẹn, ngày 15 tháng 9 năm 1838, Lê-Ông đến tìm gặp ông Lơ Broong.

— Thế nào ? — Lơ Broong hỏi.

— Chẳng những tôi đã kiếm đủ tiền, mà còn các tặng phẩm trị giá hơn hai vạn rưởi nữa.

Lơ Broong hỏi :

— Có phải là nhờ ở kiến thức học vấn của anh không ?

Lê-Ông thở dài :

— Thừa... Đúng ả !

Quên những ngày vừa qua, khi Lê-Ông nhìn người yêu mà lòng vui sướng, nghĩ đến ngày lấy Duy-Ly làm vợ...

Chung quanh nghi-án Lịch-sử Vua QUANG-TRUNG chết vì một liều thuốc độc của NGỌC-HÂN Công-chúa

S AU bài « *Cái chết của Vua Quang-Trung* », tôi không ngờ đã được nhiều độc giả, có nhiệt tâm khảo cứu về Lịch-sử, tỏ ý hoài nghi và thắc mắc về tài liệu mà tôi đã viết đăng trong *Phổ-Thông Tạp-chí* số 62.

Có bạn lại còn hoài nghi cả đến cái họ « *Nguyễn - Thượng* » mà tôi đang mang ở trong người tôi, có sao lại là một di-huyết của giòng giới *Lê-Duy* được ? Vì vậy, tôi phải viết thêm bài này để làm thỏa mãn các bạn đọc bốn phương, và các giới thức giả có nhiệt tâm đến Lịch-sử. Và xin quý bạn đọc biết cho rằng : Sở dĩ tôi phải trình bày tỷ mỉ về giòng giới và ngôi nhà thờ Nguyễn-Lê ra đây, không ngoài mục đích làm

sáng tỏ cái nghi vấn về bài « *Cái chết của Vua Quang-Trung* » và bổ-túc vài sử-liệu khác, chứ không phải vì háo danh, đem kể lại di vãng vàng son của tổ-tiên nhà Lê chúng tôi để làm bia, trước dư-luận.

★ ĐỀN VUA LÊ-LỢI TẠI LAM-SƠN

Trước tiên, tôi xin kể đến đền thờ vua Lê-Lợi. Đền thờ vị anh hùng áo vải, khai sáng nhà Hậu-Lê, nằm ở tả ngạn sông Chu. Đền thờ tọa lạc trên một khu đất rộng, hướng mặt ra con sông Chu lặng lẽ, lưng giáp vào rừng núi Lam sơn hùng vĩ. Đền có ba gian rộng lớn, cột gỗ to vừa hàng mấy người ôm. Chính-diện có tượng vua Lê-Lợi bằng gỗ, sơn

● *Những di-tích của nhà Lê và ngôi nhà thờ Nguyễn - Lê - Phái tại Thanh-hóa.*

● *Trả lời những thắc mắc của quý vị Học-giả...*

son thép vàng, uy nghi lẫm liệt. Tả hữu có những tượng và bài vị các công thần theo phò Vua Lê từ lúc khởi nghĩa tại Lam-Sơn cho đến lúc thành công khai sáng lên kỷ nguyên cho nhà Hậu-Lê.

Đôi câu đối giữa điện-chính, tôi còn nhớ như sau :

— Thanh-Sử tạc Kim-bi, hùng Kiếm giết Minh
truyền Việt Sử.

Lam Sơn hưng ngọc.

bệ, bổ.vy khởi nghiệp
động Nam Sơn.

Xin dịch nôm như sau :

*Thanh-Sử khắc bia vàng, kiếm
báu giết thù Việt Sử.*

*Lam-Sơn xây bệ ngọc. Áo gài
giấy nghiệp động Nam Sơn.*

Đền thờ này do dân Lam-Sơn xây dựng nên, dân làng sớm khuya hương khói thờ phụng vị Anh hùng áo vải. Hiện nay ngôi đền ấy vẫn còn, thuộc về làng Lam Sơn, phủ Thọ-xuân, tỉnh Thanh-Hóa.

Còn rừng núi Lam Sơn, nơi vua Lê Lợi phát tích, thì những năm 1952-1953-1954 là nơi V.M. dùng làm ngục-thất để giam giữ những kẻ chống lại họ.

* ĐỀN VUA LÊ TẠI QUÁN MẬT

Đền thờ này do dân làng Mật Sơn lập nên để thờ Vua Lê, mà ông này có cái biệt hiệu là Chúa Chôm thuở thiếu thời. Vì lúc còn nhỏ, ông này luân lạc không có nơi ăn chốn ở nhất-định, nên ngủ thì lấy đình chợ, còn ăn uống thì ăn chịu bữa bãi lung tung khắp tất cả hàng quà hàng bánh ở Chợ Mật. Lại một đều là hàng nào mà sang sớm mai cho ông ăn chịu thì hàng họ buôn may bán đắt, lời nhiều, mà hàng nào không bán chịu cho ông thì không ai đến ăn, nói quá đáng không có ma nào đến hỏi. Nên tuy luân lạc mà ông vẫn ung dung ăn uống ngon lành. Cho đến lúc được đón về làm Vua, các quần thần triều Lê phải xe không biết bao nhiêu là xe tiền để trả nợ cho Chúa Chôm.

Bởi vậy dân gian thứ thời

mới có câu truyền khẩu :

Nợ như nợ Chúa Chôm.

Đền thờ này xây cất theo hình chữ Môn, tọa lạc trên đám đất rộng gần 4 mẫu. Mặt tiền ngó ra quốc-lộ số 1, lưng giáp vào núi Mật Sơn. Hàng năm dân chúng Thanh-hóa ngày đầu năm đến lễ bái rất đông đảo. Cho đến nỗi năm 1947-48 là năm thị-xã Thanh-hóa bị V. M. ra lệnh tiêu thổ kháng chiến, không còn một ngôi nhà nào đứng vững, không còn một viên gạch nào nguyên vẹn, cả một thị trấn trước kia sầm uất nghi nga, cuối năm 1947 chỉ còn lại một khu đất bằng, mà dân chúng cũng vẫn tấp nập đến lễ bái tại đền Vua Lê ở Quán Mật ! Nhưng cuối năm 1948 thì V. M. mở một nhà Quân - Dược - do dược sĩ Nguyễn-dinh-Ẩn là Giám-đốc, ngay cạnh vách đền thờ Nhà-Lê, lấy giấy nhà liêu của đền làm kho tàng trữ quân-dược.

Năm 1949 và 1950, Quân-dược này bị phi-cơ Pháp oanh-tạc 2 lần. Cả hai lần nơi tàng trữ Quân-dược bị tan hoang, mà ngôi đền thờ vua Lê vẫn

không bị một chút mây may sút mẻ. Kể cũng là một hiện tượng lạ lùng.

Không biết sau năm 1952, là năm tôi bỏ vùng V.M. về Hà Nội, đền thờ này có bị V.M. tàn phá hay không, thì tôi không được rõ cho lắm.

★ Nhà Thờ Nguyễn-Lê-Phái của giòng giời Lê-duy chúng tôi.

Nói về đoạn thầy tôi không vâng lời ông tôi để vào lính Anh-Danh Giáo Dương, là loại lính chỉ con cháu các Công thần triều Nguyễn mới được chọn. Đi lính Anh-Danh Giáo.dương chỉ độ 4 hay 5 năm là được bỏ ra làm tinh-binh xuất đội ở các tỉnh nhỏ — và mang hàm *Chính ngũ phẩm xuất-đội*.

Thầy tôi bèn bỏ nhà ra đi, sau bao năm bốn Nam tẩu Bắc, lên voi cũng lắm, mà xuống chó cũng nhiều, rốt cuộc lại thấy tôi dừng gót bốn tẩu, lấy Thanh hóa làm nơi lập nghiệp vĩnh viễn.

Vì vậy đầu năm 1922, một rạp hát lớn được xây cất lên, đồng thời với căn Nhà-thờ

cũng không kém phần nguy nga cho giòng Nguyễn-Lê-Phái.

Khi đang xây cất, Thầy tôi thường chỉ nhà Thờ mà nói với mẹ tôi và anh em chúng tôi rằng :

— Chỉ có Nhà-thờ này là mới mới nổi ông Nội ra Thanh & mà thôi.

Quả nhiên sau khi làm xong, Thầy tôi về Quảng-Nam đón ông tôi ra như tôi đã viết ở bài « giòng giời Lê-duy.Mật cho đến nay », đăng ở số 63 *Phổ-Thông Tạp-Chí*.

Khi ông nội tôi ra đến Thanh hóa, chỉ có một ngày hôm trước đến ngày hôm sau, mà thiên hạ kéo đến đông đảo như nước để xem mặt ông tôi.

Sao có chuyện lạ vậy ?

Vì ông Nội tôi là người khác thường. Thực vậy, Nguyên mỗi một cái tuổi sống lâu đến 137 tuổi, râu tóc bạc phơ đã là một cái có cho mọi người phải kéo đến xem, hưởng hồ gì ông tôi năm ấy tuy tuổi cao như thế, mà mắt chưa lòa, đeo kính còn đọc được sách, da mặt tuy nhăn nhoe, nhưng không kém vẻ hồng hào. Trên đầu ông tôi thường

quần một vảnh khăn nhiễu tam
giang nếp chữ nhất, bận áo sa
xanh, vận quần nhiễu điều, chân
mang đôi hài gỗ, tay chống cây
gậy trúc. Ông tôi còn đi ra vào
chầm-chậm được.

Và thiên hạ kéo đến xem ông
nội tôi đông-đảo chính vì những
cớ tôi vừa kể trên.

Vì vậy, trong Phổ Thông số
62, trang 12, có một đoạn tôi
đã viết :

« Thế rồi như một thần tượng
ông tôi cung kính lần dỡ từng
trang ở cuốn gia phả và cắt
tiếng trầm trầm kể... »

Đọc : « Thế rồi như một thần
tượng », chắc các bạn cũng cho tôi
là một kẻ khoe khoang đến Ông
nội một cách láo khoét, nhưng
đến nay chắc các bạn đã
thông cảm cho tại sao tôi phải
viết như thế, đúng theo giác
quan của mọi người biết ông
thời bấy giờ.

Đoạn này đáng lẽ tôi không
nêu ra đây làm chi rườm rà tỷ
mỷ, nhưng vì muốn làm vừa lòng
một độc giả ở Tuy-Hòa có bút
hiệu là Minh-Đạo thác mắc hoài
nghĩ về điểm này trong báo Tự

Do, nên tôi mạn phép các vị
độc giả mà trình bày ra đây.

Ít ngày sau, nghe tin Ông
Nội tôi ở Quảng-Nam ra, Cụ
ƯNG-DINH, hồi đó là Tổng-
Đốc Thanh-Hóa, có đến thăm
Ông Nội tôi, và sau khi biết
giòng dõi Nguyễn-Lê của ông
tôi khi Cụ viếng thăm ngôi nhà
Thờ, thì Cụ ra về, Mười ngày
sau, Cụ lại đến, lần này Cụ đem
theo một bức hoành phi sơn son
thếp vàng có 4 chữ đại-tự, và
một đôi câu đối.

Khi đưa bức hoành phi có 4
chữ tặng Ông tôi, Cụ Thượng
Ưng Dinh có nói :

— Thưa Lão-Trượng, đáng
lẽ tôi phải tặng 4 chữ :

« Thọ Tỷ Nam-Sơn » thì
mới đúng chữ sách, nhưng vì có
gì mà tôi viết tặng : Thọ Tỷ
Lam Sơn chắc Lão-Trượng
cũng đã rõ thâm ý của tôi rồi.

Ông Nội tôi mừng đến chảy
nước mắt, khi lời của một vị
Đường quan đáng kính thốt ra.

Và đôi câu đối, thì thấy tôi
lẽ mữa tự tay đưa treo vào gian
chính của nhà Thờ.

Đôi câu đối ấy như sau :

Quảng - Địa phát công
 khanh
Thế hiển tôn chi Văn
 doãn Võ.
Lam sơn truyền phật
 duyệt
Thời thừa **Lê-Phái** Tử
 nhi-Tôn.

Sau đó cụ Thượng Ưng-Dinh còn làm sơ dâng về Bộ để xin tước thưởng cho Ông tôi về sự sống lâu. Nhưng tiếc thay cuối năm ấy thì ông tôi mất, không có thì giờ chờ đợi sự thưởng của vua.

Mấy năm sau, Cụ Ưng-Dinh về hưu. Và Cụ **THÁI-VĂN-TOÀN** ra Thanh-hóa làm Tổng Đốc (1) Cụ Thái xưa kia là bạn cũ của thầy tôi, khi cụ còn làm Thông phán ở Tòa Sứ tỉnh Nghệ-An. Nay về trọng nhậm chức đầu Tỉnh Thanh-hóa, cụ không quên tình nghĩa cựu giao, mà thỉnh thoảng vẫn đến thăm thầy tôi. Và Cụ Thái cũng không quên tặng cho nhà Thờ Nguyễn Lê chúng tôi đôi câu đối như sau :

Hùng khí tự **Lam Sơn**,
Lê Phái, chí kim tòng
Nguyễn Tánh

Uy danh đương **Quảng**
Địa, **Nguyễn** môn tự cồ
 đích **Lê-Duy**.

Cho đến năm 1935, Cụ **NGUYỄN-BÁ-TRÁC**, là một nhà cách mạng, sau về làm quan với Nam Triều, đến chức Thanh-hóa Tổng-Đốc, cũng có dịp đến viếng ngôi nhà Thờ họ Nguyễn-Lê, và chính cụ viết vào 2 bức lụa đỏ đôi câu đối như sau để tặng thầy tôi treo ở nhà Thờ :

Non **Lam** hun đúc hào
 hùng
Giòng giới chưa mờ nền
Đế-Bá.
Đất **Quảng** lẫm lừng tài
Tuấn
Cháu con càng rạng bực
Công-khanh.

Tất cả những di-văng vàng son của thời ông Nội tôi, tôi

(1) Nếu tôi không lầm, thì cụ **Thái-văn-Toàn** là bác họ của ông **Thái-văn-Kiểm**, hiện làm Chủ-bút **Văn-Hóa Nguyệt-San**.

viết ra đây không ngoài sự làm thỏa mãn các bạn đọc và các giới thực-giả đang hoài nghi trước nghị vấn Lịch-sử trong bài tôi viết ở số 62, chứ không phải đem cái dĩ-vãng Vàng Sơn ấy khoe khoang để làm trò cười cho dư luận. Năm nay tôi đã lớn tuổi rồi, không còn phải như kẻ « háo danh » vô-vấn.

Xin các bạn đọc và quý vị Thực-giả có nhiệt tâm khảo cứu đến lịch-sử biết cho nỗi khổ tâm của kẻ cầm bút viết ra một sự thật về lịch-sử Dân-tộc có liên quan đến giòng họ của nhà mình.



— Nhân tiện, dưới đây xin trả-lời Ông MINH-ĐẠO ở Tuy-Hòa (Trọng báo Tự-Do).

Điểm 1 : Xin Ông xem trong số này.

Điểm 2 : Xin ông cho biết ông căn cứ vào sử-liệu nào mà ông viết : Vua Quang-Trung chỉ mới có 4 định sang cầu hôn, và đời Lương Quang thì chết nên Triệu Thận Tây-Sơn nhận Châm chuyện này luôn. Tài liệu ấy có không được đúng lắm chăng ?

Và Vua Càn Long cho làm lễ hiệp căn giao bôi ở Ai Nam

Quan không phải là một chuyện vô lý, và gần như ông tưởng. Vì Vua Càn Long cần phải giữ thể diện không có lẽ gả con mà lại phải đưa về Tận Phú Xuân giao cho vua Quang-Trung. Còn vua Quang-Trung thì không chịu thân hành sang đón vợ tại Trung-Hoa. Vì vậy, Vua Càn-Long mới buộc Vua Quang-Trung làm lễ giao bôi hiệp căn ở Ai Nam Quan.

Điểm 3 : Xin ông đọc ở Phổ-Thông 64—về bài tôi trả lời với ông Nguyễn-văn-Minh ở Huế.

Điểm 4 : Nếu ông vui lòng cho tôi biết địa chỉ của ông, tôi sẽ xin bản riêng về chứng bệch Thượng mã Phong, chứ bản luận về chứng bệch « tục-tửu » ấy trên tờ báo, tôi có không thanh thú lắm. Thư riêng cho tôi xin ông cứ nhờ ông Giám Đốc Tạp-cuối Phổ-Thông chuyển giao, tôi sẽ tiếp được ngay. Hiện tôi ở khu bình-dân Nguyễn-tri-Phương, Chợ-lớn.

NG. THƯỢNG-KHÁNH

KỲ SAU : Xin trả lời những thắc-mắc của quý bạn khác trong quý báo : BẠCH-KHOA, VĂN-ĐÀN, LÀNH-MẠNH, v.v..

TUẦN,

* NGUYỄN-VŨ

CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

1910
1960

*Dẫn chứng lịch sử
và xã hội hiện đại*

MỘT đêm, vào khoảng 7 giờ, cung điện vua Duy-Tân và tất cả Thành-nội Huế đang thấp đèn điện sáng choang, bỗng nhiên bị chìm trong bóng tối đen mò. Các ông Hoàng bà Chúa trong cung, Thượng-thor các Bộ, binh lính khố-vàng, khố-xanh, đều hoảng-hốt, lật-đật thi-hành những biện-pháp để-phòng chuyển bất trắc. Ngoài thành phố, dân-chúng xôn-xao lo ngại. Nhưng chỉ một lúc thôi, rồi vào khoảng 8 giờ, đèn điện trong Nội lại bật lên sáng trưng như mọi đêm. Mọi nấy đều vui-mừng yên ổn. Hai hôm sau, dư luận trong thành-phố dần dần về vụ đèn điện tắt như sau đây. Trong thành nội có một nhà máy điện nhỏ và riêng biệt, để lấy điện thắp riêng trong Cung cấm và Hoàng-thành. Nhà máy

(Tiếp theo P. T. 64)

điện ấy do một vị kỹ-sư Pháp trông nom, tên là Paul Eberhart, (1) ông này cũng là thầy dạy Pháp văn và Cách-trị cho vua Duy-Tân. Vua Duy - Tân lúc bấy giờ mới 16 tuổi, mà đã tỏ ra là một chàng thanh - niên rất ham học, và một trí - óc thông - minh phi-thường, lại ưa chơi nghịch.

7 giờ tối hôm ấy, ông Eberhart đã về nhà. Vua Duy-Tân ngự xuống nhà máy điện xem chơi, rồi thừa lúc không ai để ý, Ngài lên lấy kèm tháo một chiếc bù-

(1) Paul, hay Henri, chúng tôi không nhớ rõ.

lon nhỏ nhỏ trong guồng máy, và bỏ nó vào một thùng nước kê gần đấy. Ngài làm công việc «phá-hoại» ấy rất nhẹ nhàng và mau lẹ, vài ba người lính gác và thợ thuyền không ai trông thấy. Bỗng dưng máy điện ngưng chạy và đèn điện tắt hết. Vua Duy-Tân cười tủm-tủm, thông thả trở về Cung. Ngài truyền gọi ông Eberhart đến gấp, đề thử tài ông này một phen. Viên Kỹ-sư Pháp, cử-nhơn khoa-học, vừa là Thầy học của Ngài, cuống-quít lo sợ, không hiểu vì sao máy điện trong Hoàng thành đang chạy ngon trơn bỗng dưng lại hư ?

Vua Duy-Tân bảo : « Ông phải sửa máy gấp rút lên nhé ! Đừng để các Cung-diện của Trẫm không có ánh sáng như thế này ! » Ông Eberhart chạy xuống nhà máy điện, cầm đèn bạch lập đi rọi xem hết các máy-móc. Ông rất thắc mắc, không hiểu nguyên do vì sao máy không chạy. Ông lui-cui gần một tiếng đồng hồ, xem xét từng bộ-phận, không tìm ra máy hư chỗ nào. Bỗng nghe tiếng Vua Duy-Tân đến. Bốn tên lính cận-vệ cầm bốn đèn lồng theo hầu Ngài. Vị Hoàng-đế thiếu-niên hỏi : « Ông Eberhart, ông

không làm sao cho máy chạy được ư ? » Giáo-sư linh-quýnh đáp : « Tàu Bệ-Hạ..., tôi chưa tìm ra... chỗ máy hỏng... »

Vua Duy-Tân mỉm cười : « Ông cho phép Trẫm tìm giúp với ông nhé ? » Giáo-sư Eberhart kính cẩn kêu lên : «Ồ, tâu Bệ hạ, ngài sẽ bị đầu mỡ dính nhớt tay Ngài...» — Không hề chi, Vua Duy-Tân đáp. Thế rồi, trước cặp mắt kinh ngạc của ông Giáo sư Cử-nhơn khoa học, cậu học-trò Hoàng-đế 16 tuổi thò tay vào thùng nước, lấy ra một cái bù-lon, đem gắn vào một guồng máy, lấy kèm vặn chặt lại... Ngài tủm tủm cười : «Tôi tưởng bây giờ máy có thể chạy được rồi». Quả - nhiên máy chạy... và đèn điện sáng rực-rỡ trở lại.

Giai - thoại trên kia, có chỗ đáng ngờ, thực-hư thế nào chúng ta không thể nào minh-xác được.

Nhưng chắc chắn là đúng một phần nào, vì hai hôm sau đêm đèn điện vụt tắt trong Thành-nội từ 7 giờ đến 8 giờ, thì câu chuyện kia được truyền miệng trong dân chúng, khắp kinh-dô Huế ai mà không biết, và không ai là không tin.

Trần-anh-Tuấn ở trường Quốc-học đã được các bạn cùng lớp kể chuyện ấy trong giờ chơi ngoài sân trường, về nhà lại được thầy Thông-Vinh cũng thuật lại đầu đuôi đúng y như thế, và...còn hay hơn thế nữa. Thầy kết luận : Vua Duy - Tân thông - minh lạ thường ! Vua Duy - Tân học một biết mười, Ngài thông-hiểu cả máy điện, Ngài hiểu còn hơn Tây nữa ! Vua Duy-Tân có kém gì Tây đâu !

Trần-anh-Tuấn lại lấy ra một quyển vở đưa thầy Thông-Vinh xem. Lần này, chính Tuấn hãnh-diện là đã chép được một bài thơ bằng chữ Pháp, mà một thầy Trợ-giáo ở lớp Nhứt có cho học-trò học, bảo chính là Vua Duy-Tân làm.

Bài thơ nhan đề :

Nocturne — Sur la Rivière des Parfums

Có thể dịch là : “ Hương - giang dạ-khúc. ”

Bài thơ có 20 câu, chép vừa một trang vở, tuyệt hay, tuyệt đẹp, đọc lên nghe rất ru-dương, rất buồn, thích-hợp với tâm-hồn một thanh-niên mơ-mộng ở xứ Huế.

Thầy Vinh và cậu Trần-anh-

Tuấn cùng nhau ngâm-ngã, nhip-nhàng, say-sưa :

.....
*La barque obéit, endormie
 Aux coups réguliers du rameur,
 Mon âme tressaille, meurtrie,
 Aux coups de la vie dans mon cœur.
 Et mon âme vogue, alanguie,
 Au rythme alenti de mon cœur,
 Et la barque vogue, alentie,
 Au rythme alangi du rameur (1)
 etc...*

.....
 Bài thơ diễm-tuyệt đó, có phải thật của vua Duy-Tân làm ra không ? 16 tuổi, tâm-hồn của nhà vua đã tế-nhị đến thế ư ? 16 tuổi, nhà Vua đã giỏi Pháp-văn đến thế ư ? Tác-giả bài thơ chỉ ký

(1) dịch :

.....
*Thuyền ta thiu thiu ngủ, lênh đênh,
 Theo nhịp mái chèo bơi êm-ái
 Tâm-hồn ta rên-rỉ, buồn tênh,
 Theo cơn sóng trần-duyên tế-tái.*

*Hồn ta bơi lướt qua, buồn tênh,
 Trên lớp sóng trần-duyên tế-tái
 Thuyền ta bơi lướt qua, lênh-đênh
 Theo nhịp mái chèo bơi êm-ái*

.....
 v.v... (N.V.)

bà mẫu-tự F.G. H. nhưng hầu thế các Thầy Trợ giáo ở trường Quốc học, và các Thầy làm việc ở các sở Nhà nước đều đồng thanh nói tác-giả F.G.H. chính là vua Duy - Tân. Ai nghi-ngờ là không phải của vua Duy - Tân, thì các Thầy tức lắm, nhất định cãi lại cho kỳ được. Bởi vì Vua Duy-Tân không phải là một thanh-niên tầm - thường như các thanh-niên khác. Ngài là một vị Thiên-tử, Ngài là một bậc thần-thánh. Ngài là cả khí thiêng nung-đúc của giòng dõi Tiên-Rồng.

Trần-Anh-Tuấn, cậu thiếu-niên 12 tuổi, năm 1915, được may-mắn học tiếng Pháp từ thuở bé, đã bắt đầu ưa chuộng văn-chương Pháp, thích lịch-sử Pháp, phục khoa-học Pháp, nhưng được sống giữa Đế-đô Huế trong không khí sùng bái vua Duy-Tân, nên hễ nghe nói đến vua Duy-Tân, một vị Hoàng-đế thanh-niên chỉ lớn hơn cậu 4 tuổi, là cậu nhiệt-liệt hoan-hô vua Duy-Tân, mê vua Duy-Tân, bái-phục vua Duy-Tân, chỉ thích nghe chuyện và nói chuyện về vua Duy-Tân... cũng như hầu hết thanh-niên lúc bấy giờ, nhất là ở Trung-Kỳ.

... Cho đến tháng 5 năm

1916, sắp - sửa được nghỉ hè thì ở ngay kinh-đô Huế xảy ra vụ vua Duy - Tân bỏ Cung-điện một đêm tối trời, thoát ly ra ngoại Thành để chỉ huy cuộc khởi nghĩa đánh Tây. Trần-anh-Tuấn, cũng như toàn thể thanh-niên học-sinh trường Quốc-học, nghe tin ấy như một tiếng sét đánh bên tai.

Mấy ngày đầu, người Pháp ở tại Huế muốn giấu kín vụ này không cho dân chúng trong thành phố và học sinh biết.

Tuy số lính khố-xanh và lính «Sơn đả» (1) được tăng-cường canh gác nhiều nơi, nhưng cuộc sống hằng ngày của Đế-đô Huế vẫn không thay-đổi, như không có gì xảy ra. Học-trò vẫn đi học, và đến trường các vị Giáo-sư Pháp cũng như các Thầy Trợ-giáo «An-nam» vẫn dạy học như thường lệ, không ai nói gì chạm đến «quốc-sự».

Nhưng ngoài các giờ học, sau khi mãn lớp, học trò về nhà lại được nghe người nhà, hoặc bà con hàng xóm, thăm-thì về việc Vua Duy-Tân khởi nghĩa đã bị Tây bắt, giam ở đồn Mang-cá..

Thầy Thông Vinh, trong lúc



Lính Khố-xanh, năm 1910-1918

ngồi ăn cơm với Trần-anh-Tuấn trên bộ ván ngựa trong nhà, lặng-lẽ trở đầu dũa viết trên chiếu : « Cậu có nghe gì lạ không ? » Tuấn cũng trở đầu dũa viết đáp : « Dạ, có ». Chỉ có thế thôi, rồi cả hai người ngó ra ngoài đường im lặng. Từ hôm đó, không những trong nhà thầy Vinh mà cả thành

phố Huế cũng không còn ai dám nói đến những giai-thoại về vua Duy-Tân nữa. Cho đến bài thơ chữ Pháp « *Nocturne* » (Hương-Giang dạ khúc) mà ai cũng nói là của Vua Duy-Tân, bài thơ hoàn toàn mơ-mộng, cũng không còn ai dám ngâm-ngã nữa.

Một hôm, gần ngày bãi trường nghỉ hè, chương-trình niên khóa đã dạy hết rồi, một Giáo-sư Pháp ở lớp Đệ-nhứt-niên của Tuấn, lần đầu tiên đem vụ Vua Duy-Tân ra nói cho học-trò nghe. Ông mặt-sát vị Hoàng-đế cách mạng, và chửi rủa Ngài : « Thằng con út ấy tự cho mình là một Đại Hoàng-đế ! Nó dám chống lại nước Pháp, thì đây, bây giờ nó đi ở tù ! » Trần-anh-Tuấn hăm hăm nét mặt, ngồi nghe, tức giận lắm. Đến giờ ra chơi, Giáo-sư và học-sinh ra sân, Tuấn lén ở lại trong lớp, lấy phấn viết trên bảng đen hai câu thơ của Corneille trong kịch *Le Cid* mà cả lớp đã học :

*Je suis jeune, il est vrai, mais aux
âmes bien nées*

(1) *Lính «Sơn-đá» tức là Soldats, lính Tây, phân-biệt với Lính-Tập (khố-xanh) của « Annam » gọi là miliciens*

*La valeur n'attend pas le nombre
des années.*

(Tuổi ta trẻ, nhưng hồn ta không
khái.

Giá-trị người không đợi phải
nhiều năm !)

Ở dưới ký : *L'Empereur
Duy-Tân.* (Hoàng-dế Duy-Tân).

Hết giờ chơi. Học-trò vào
lớp đông đủ. Viên Giáo-sư ban
này cũng trở vào bàn của ông.

Nhưng ông đỏ mặt, giận-dữ,
đọc hai câu thơ trên bảng đen,
rồi hỏi :

— Ai viết đây ?

Trần-anh-Tuấn ngồi bàn dưới,
can-dảm dơ ngón tay lên. Giáo-
sư hần-học nhìn Tuấn, bảo :

— Mày ngu như con lừa.

Mầy học trong sách nào nói rằng
hai câu thơ kia là của Duy-Tân ?

Tuấn làm thình. Viên Giáo-sư
mắng tiếp : "

— *Tu es un mauvais esprit !..
Tu es partisan de Duy-Tân ?
Attention à toi !*

(Mầy là một đầu óc xấu xa...
Mầy theo phe-dảng của Duy-
Tân hả ? Mầy liệu hồn nhé !)

Cả lớp im - lặng. Giáo - sư
Dubois dứt tay trong túi quần,
đi qua đi lại trên kệ gỗ trước
bảng đen. Ông đứng lại đột-
ngột, trừng mắt ngó Tuấn :

— Tao đi « xi nha-lê » với ông
Đốc-học.

Ông đi vụt ra cửa...

(Còn nữa)



★ TRONG TIỆM HỚT TÓC

*Một thầy nọ vào hiệu hớt tóc. Để cho không khí giữa thầy và thợ
có vẻ thân mật, thầy gọi chuyện :*

— Lúc này hớt tóc có khá không chú ?

— (buồn bã lắc đầu) Dạ không thầy ạ.

— Sao vậy ? Tôi thấy hiệu chú đông khách lắm mà.

— Thầy nghĩ coi tuy khách đông thì có đông thật nhưng toàn
là học sinh không à. Mà học sinh bây giờ thuộc loại « đợt sóng mới »
nên hớt tóc chỉ vành tròn sau ót không hề.

— !!!

M.Q.H.

(Trường Nam Tân-châu)

Những biến chứng
của

BỆNH TÊ - LIỆT

trẻ em (Poliomyélite)

★ NGUYỄN-ANG-CA

VỢ chồng anh Tám, tài xế taxi, tức uất, ứa nước mắt nhìn thấy thằng Hiền 3 tuổi, đứa con trai duy nhất của vợ chồng anh, quần quai, rên-xiết và tê-liệt một bên chân.

Anh Tám hét to lên :

— Tại đóc-tờ chính con mình trúng gâu nên xuội căng chó gì !

Chị Tám oà khóc lớn lên ;

— Nó mới nóng có một chút, tôi bảo mua thuốc Tàu cho nó uống, mình không chịu, một đi

Đóc-tờ, hai phải đi Đóc-tờ, con mình mới ra nông nỗi.

Anh Tám rầu con, lại bị vợ trách, nổi dóa, đánh chị Tám một bẹt tay này lửa :

— Nói ! Đồ thừa thừa đi !

Rồi anh hồng thằng Hiền ra xe, lái đến phòng mạch ông Bác-sĩ.

Chị Tám vội lấy chiếc khăn rằn đội đầu, nhờ chị ba bán chuối chiến coi nhà, rồi cũng hối hả chạy ra xe với chồng.

Anh Tám trao con cho vợ bồng, nhấn mạnh ga, chiếc xe

chạy bon bon đến phòng mạch Bác-sĩ Z.

Mặc bệnh nhơn lấy thể ngồi chờ nơi phòng đợi, vợ chồng anh bỗng con ào đại vào phòng Bác-sĩ:

— Này ông, ông chích cái gì mà con tôi xuội một chân ? Đó, con tôi, ông làm gì thì làm !

— Ông giết nó đi ! Ông chích nó chết luôn đi. Chị Tám oà khóc to.

Bác-sĩ đã hiểu. Ông tiến đến bỗng đưa bé đề lên bàn dài, xem bên cạnh mặt nơi bại xuội, rồi nắn lần lên cánh tay mặt. Ông Bác-sĩ thở ra nhẹ nhệ :

— Ông Bà lầm rồi. Bé đã bị bệnh « *POLIOMYÉLITE* » — ?

— Ông nói nó bệnh gì ?

— Đó là chứng tê liệt, hay bại xuội của trẻ em mà hiện tại, ở đó thành các trẻ em đang lai vại mất phải.

POLIOMYÉLITE thường tấn công cơ thể trẻ em (*Paralysis infantile*).

Khi tàu HOPE sang đây, nhiều cha mẹ con trẻ mắc chứng này, đã đem em xuống tàu bệnh viện Mỹ, đề cầu mong chữa cho em được lành lặn một phần nào.

Một phần con trẻ nhà giàu, khi bị bại liệt đều được cha mẹ chở vào bệnh viện Grall, Saint Paul để chạy điện. Nhưng trong 10 trẻ, chỉ độ một, hai là đỡ được phần nào thôi !

Trước khi nói rõ đến cách ngừa chứng bệnh ác hại « *POLIOMYÉLITE* », — đã làm cho trẻ con đang độ kháu khỉnh, học nói, ham ăn, vui đùa trững giỡn, phút chốc trở thành... bán thân bất toại —, chúng tôi giúp độc giả biết thêm về chứng bại liệt này !

Bại liệt là một chứng bệnh truyền nhiễm tràn-lan trên khắp thế giới, thường xuất hiện ở các xứ nóng nực và dưới hình thức dịch mùa hè ở các xứ lạnh, do một thứ cực-vi-trùng gây ra, tên gọi : *VIRUS DE LA POLIOMYÉLITE* hay vắn tắt hơn : *POLIOVIRUS*.

Phần lớn bệnh-nhân là những trẻ em nên trước kia, người ta từng gọi bệnh này là : « *Paralysis infantile* ». Tuy nhiên, đến sau người ta cũng thấy có người lớn bị chứng bệnh này, như trường hợp ông Roosevelt, cố Tổng-Thống Mỹ.

Đặt tên bệnh POLIOMYÉ-LITE, có nghĩa là viêm tiền tích tủy xám, là vì khi giải phẫu tử thi của người chết, cũng như xác các khi đột mắc chứng này, (được tiêm vi trùng vào đề thử) người ta thấy dấu vết các bệnh lý đều qui tụ ở giải chất xám phía trước các tích-tủy và diên-tủy, là những trung gian cần thiết trong việc làm co-giãn các bắp thịt.

Poliovirus là thứ cực-vi-trùng (vi trùng quá nhỏ, phải cần đến máy hiển-vi điện-tử (Microscope électronique) người ta mới thấy được hình dáng chúng nhờ phóng đại hơn kính hiển vi thường đến 4, 5 chục ngàn lần) sống dai nhất trong hăm tiêu và trong nước, nơi nào bị nhiễm-ức, chúng tồn tại lâu ngày. Nhờ tính cách sống dai cực vi-trùng poliovirus lan, phá khắp hoàn cầu.

Có một điều lạ lùng gần như vô lý đã giúp cho trẻ con V. N. ít bị bại hơn hết là vì ở xứ ta, như các xứ chậm tiến khác, điều kiện vệ - sinh còn khiếm khuyết nên hầu hết trong máu trẻ em V.N. đều có nhiễm rồi cực-vi-trùng poliovirus lúc một

hai tuổi và nhờ đó nên ít khi bị bại, liệt.

* Việc này đã được nhận, ght nhờ có nhiều cuộc điều tra, trong phạm vi dịch-học cho biết rằng trong máu của trẻ em từ 5 tuổi trở lên ở các xứ thuộc vùng nóng nực, hầu hết đều có kháng-thể chống poliovirus, tức là đã có nhiễm qua cực-vi-trùng ấy vậy.

Sự kiện đó cho ta hiểu tại sao, khác với các xứ Âu-Mỹ, ở vùng nhiệt-đới ít có những làn sóng dịch bại liệt, là vì hầu hết dân chúng đều đã nhiễm qua poliovirus và có tình trạng miễn-nhiễm đối với cực-vi-trùng nguy hiểm ấy.

Về cuộc tiến triển bệnh bại liệt, được chia làm nhiều thời kỳ :

10) Thời kỳ ấp-ủ. — Từ ngày bị lây cho đến ngày thọ bệnh thường từ 4 đến 6 tuần lễ.

Trong thời kỳ này, có thể có một vài triệu chứng nhẹ như sốt sơ sạ, đau cổ họng, đau bụng, buồn nôn, tiêu chảy hay bón, có khi một môi đau nhức, khó ở bài hoải bản-thần. Các triệu chứng ấy thường xảy ra 15,

20 ngày trước khi bệnh xuất phát thật sự, có khi chỉ 5, 3 ngày trước.

2º) *Thời kỳ trước liệt.* — Bệnh bắt đầu đột ngột, thường xảy ra buổi chiều. Người bệnh phát sốt, nhứt đầu, mửa, khi mê khi tỉnh; đau nhức mình mẩy tay chân, nhứt là dài theo hai bên xương sống, cổ và lưng cứng đơ, có khi đau bụng, sinh ruột, bí đại, có khi sồ mũi, đau cuốn họng sưng hạch cửa hầu.

3º) *Thời kỳ liệt.* — Thường từ 3 đến 6 ngày sau khi bệnh đã bắt đầu thì chứng tê liệt xuất hiện một cách mau chóng. Một số bắp thịt bị liệt gần như một lượt trong một ngày.

Cũng có một đôi khi chứng tê liệt đột ngột xuất hiện; người bệnh đang mạnh khỏe tự nhiên sáng ngủ dậy tê chân tê mình, hốt hoảng kêu:

— Trời ơi! Tôi bị bại!

Khi mới lâm bệnh không có gì làm cho đoán trước được những bắp thịt nào sẽ bị tê liệt. Khi tê liệt rồi thì cũng không có gì tỏ ra chắc chắn rằng những bắp thịt nào sau sẽ lần lần hồi sức. Chứng tê liệt ấy là kết quả của các

thương tổn do cực-vi-trùng gây ra, làm hư hỏng, giết một số tế bào căn-nguyên của các giây thần kinh truyền lệnh cử-động các bắp thịt.

Trong các trường hợp viêm-tiền-tích tùy xám, người bệnh thường bị bại ở một bên chân, kể cả cả tay, rồi hai chân, rồi thịt bụng, thịt lưng, ít khi một tay và ít hơn nữa là hai tay, các bắp thịt bại tạo nhỏ bớt lần lần và mất *phản ứng co giãn* (réflexe tendineux). Máu cũng lưu thông bất đều, nên khi ta sờ phần bị bại, ta thấy lạnh hơn các nơi khác.

Tuy nhiên, xúc-giác-quan vẫn còn nguyên vẹn nghĩa là phần bị bại vẫn còn biết đau khi véo ngắt, biết nóng lạnh khi chạm phải lửa, sờ nước đá.

Điều nên biết là chứng bại có thể giảm dần trong vòng vài ba năm đến mức độ nào đó, chứng mới đứng yên. Lấy trung bình trong 100 người bị bại có 18 người lành mạnh, 75 người mất ít nhiều năng lực và 7 người mất hết năng lực.



Trong thời kỳ bệnh polimyélie

phát khởi, ta cần thi hành những biện pháp sau đây để tránh bệnh vào mình và lây cho người khác :

1) *Phải rửa tay một ngày nhiều lần, nhất là trước khi ăn uống và sau khi đại tiện.*

2) *Giữ gìn đồ ăn dùng cho xuôi bu, kiến đậu, dãn lột, thằn lằn liếm.*

3) *Nên tránh ăn rau sống trái cây tốt hơn !*

4) *Tránh bắt tay, dùng chung đồ đạc với người khác.*

5) *Tránh sự làm việc quá sức, mệt nhọc.*

6) *Tránh lội, tắm ở hồ, ao, sông, rạch hay hồ tắm công cộng.*

7) *Tránh mọi sự gì làm đau đớn thề xác như cắt hạch hầu, thật dư trong mũi, trong miệng, nhổ răng, chích thuốc ở móng (nhất là quinine, bismuth, mercure, arsenic) các thuốc người có chất hút (vaccin absorbé).*

Các biện pháp phòng ngừa nói trên được triệt để áp dụng ở các nước Âu Mỹ vì ở đây thường có nạn dịch poliomyélite làm hao

nhơn mạng, làm cho trẻ con lẫn người lớn bị bại liệt khá nhiều. Tuy nhiên, các biện pháp này không khả quan lắm. Muốn chắc chắn, cần phải chích ngừa là tốt hơn cả.

● Chích ngừa tại đâu ? Thuốc ngừa bại liệt tên gì ?

Tuy rằng hiện tại ở V. N. chưa có dịch bại liệt, nhưng lại rai một vài nơi đã có, và nội tháng qua, nhơn viên chuyên bán thuốc ngừa bại liệt Pasteur đã kêu lên :

— Vaccin antipolimyélite bán thật chạy, bán vọt lên hơn nhiều các loại thuốc khác gấp rưỡi lần.

Viện Pasteur bán loại thuốc ngừa này với giá 145\$60 một hộp. Mỗi hộp có 3 ống. Nếu các vị cha mẹ muốn đưa con trẻ đến tiêm tại viện Pasteur thì phải trả 75\$ tiền tiêm (chưa kể thuốc) vào những ngày thứ hai, thứ tư, từ 2 đến 5 giờ chiều.

Con trẻ sẽ được chia 3 ống thuốc trong hộp ra để tiêm 3 lần, mỗi tháng một lần. Một năm sau sẽ được tiêm lại và chỉ 1 lần thôi.

13.- Những người yêu của NAPOLEON I



IV. MARIE LOUISE

Để tang Napoléon chưa được 1 tháng, Marie Louise đã làm lễ thành-hôn với Neipperg. Nhưng người chồng Một-mắt bây giờ đã già quá rồi, lại bị bệnh đau tim rất nặng, nên không còn được hưởng bao lâu nữa cuộc sống chung mờ-ám ấy. Ngày 22.2. 1829, Neipperg tạ thế.

Marie Louise đau đớn khôn-sở vô cùng. Bà khóc lóc ngày đêm như muốn chết theo chàng... Bà lo-chức đám tang rất trọng-thề, còn rên-rang hơn lễ truy-diệu

(Tiếp theo P. T. số 64)

Napoléon nữa. Bà xin phép Vua cha cho bà được để tang Neipperg, nhưng Hoàng-đế Autriche không chấp thuận, vì đối với Lịch-sử, đối với các Triều-dinh Âu-châu, Công-chúa nước Autriche vẫn còn là quả-phụ của Hoàng-đế Napoléon.

Marie Louise rất đau đớn. Ngày nào bà cũng cầm một bó hoa đến đặt trên ngôi mộ của người yêu, và khóc-than thảm-thiết. Hình như Neipperg đã chết

thì trên đời không còn người đàn ông nào xứng đáng để bà có thể yêu được như Neipperg.

Thế rồi, không bao lâu, bà không nhắc đến Neipperg nữa, để đi lấy một người chồng... thứ ba!

Người chồng thứ ba cũng không phải ai xa lạ: chính là vị quan hầu, 50 tuổi, đến thay thế cho Neipperg để hầu hạ bà, tên là BOMBELLES. Marie Louise bây giờ cũng đã già và xấu. Bombelles tuy đã góa vợ nhưng thật tâm không có ý muốn nối chút duyên thừa với bà quả-phụ của Napoléon và của Neipperg.

Trái lại,

Marie Louise cứ theo ve-vãn ông hoài, lúc đầu ông làm ngơ, cự-tuyệt, nhưng bị Marie Louise ép buộc quá, ông đành chịu vậy. Ngày 17.2.1834 bà truyền lệnh làm lễ thành hôn với ông tại nhà thờ Parme.

Đám cưới rất long-trọng, nhưng dân chúng chán ghét Marie Louise vì bà không giữ địa vị và danh dự của một cựu Hoàng-hậu của Napoléon. Các triều đình Âu-châu

cũng nhận được tin này với một nụ cười mai-mĩa.

Sự thật thì Marie Louise đâu còn tưởng nhớ tới Napoléon nữa. Bà đã sẵn sàng dứt bỏ hẳn dĩ-vãng oanh-liệt một thời. Bà cũng không cần đếm-xia đến Lịch-sử sẽ phê-phán bà như thế nào. Bà chỉ ham sống những giờ phút hiện-tại mặc dù không một chút vẻ vang, miễn được hưởng đầy đủ lạc thú say-sưa bần-tiện, của vật-chất xa-hoa và nhục-dục.

Người chồng thứ ba



BOMBELLES

Kể tiếp đã xảy ra nhiều biến cố quan-trọng sau khi Napoléon đã băng-hà tại đảo Sainte-Hélène (5-5-1821) : Ngày 22 - 7 - 1831, quận - công Reichstadt, cựu Quốc - vương La - Mã, con trai độc-nhất của bà và Napoléon, từ-trần sau một cơn bệnh nan-y. Năm 1840, Di-hài của Napoléon được rước về Paris rất trọng-thề và rất cảm - động. Nhưng tuyệt-nhiên, trong những trường-hợp ấy, Marie Louise không có một thái-độ gì tỏ rằng bà còn ghi lại một chút tình thương nhớ Hoàng-đế Napoléon. Hôm Di-hài của Napoléon về đến đất Pháp, toàn - thể nước Pháp và khắp cả Âu - châu, cho đến cả những kẻ thù xưa của ông, cũng đều xót-hương sùng-kính, nhưng Marie Louise ở Parme vẫn lòng trơ-lạnh như chì, không một giọt lệ. Trong mấy ngày truy-niệm sùng-bái Napoléon, vô cùng oai-nghi cảm-động, dân-chúng Paris không hề một lần nào nhắc đến tên họ của Marie Louise, để tỏ sự khinh-bĩ người vợ vô - tâm, người đàn-bà vô - liêm - sỉ.

Sau đó ít lâu, hồi bà gần 50 tuổi và đang làm vợ của viên

quan-hầu Bombelles, dư-luận Âu-châu lại đồn-đái và chê-cười bà về vụ bà thông-dâm với một tên ca-sĩ tiêu-tốt vô-danh. Tên y là Jules Lecomte, một tên bịp-bợm xoay làm văn-sĩ ba-xu, tác-giả một quyển tiểu-thuyết nhan-đề là *Abordage* viết với lối văn hạ-cấp để cho bọn nhà-thô và lũ ma-cô mua đọc, nhưng vẫn bán không chạy. Sau khi bị tù về tội lừa-gạt, y trốn nước Pháp, ra ngoài quốc-dôi làm nghề ca-sĩ. Y sang những thành phố Munich, Vienne, Venise, với nghề đi hát dạo kiếm tiền. Một hôm Y đến Parme, kinh-đô của đất Quận - chúa Marie Louise, và tự xưng là «quái kiệt» ở Paris. Y xin vào cung-điện, yết-kiến Quận-chúa để hát cho Quận-chúa nghe. Thế là theo lời y thuật lại trong một bức thư y gửi về nhà xuất-bản *souverain* ở Paris, Quận-chúa Marie Louise mê y đẹp giai, mời y dự tiệc và giữ y ở lại ngủ với Quận-chúa đêm ấy. Một đoạn thư của y đã được công-bố, như sau đây :

« ... Thật thế, ông Souverain ại tớ đã được nối ngôi của Hoàng-đế Napoléon. Trong các cung-điện Tuileries ở Paris, các người

không trông thấy tớ bao giờ, nhưng ở Parme, tớ đã trông thấy thể rõ-ràng. Tớ đã hát trước mặt Mario Louise, nàng đã mời tớ dự tiệc rượu, và tiệc rượu của nàng và tớ kéo dài suốt cả đêm. Đến sáng tớ thức dậy, tớ mới biết rằng tớ là Hoàng-đế!...» Bức thư này được nhà xuất bản Souverain đem in ra bán, làm xôn-xao dư-luận khắp cả Âu-châu. Nhiều người cho rằng gã lưu-manh Jules Lecomte bịa-dặt chuyện vô-lý vì Marie Louise đang có chồng là viên Quan Cận Vệ Bombelles, viên này ở kèm luôn bên cạnh bà, không bao giờ lại để cho bà tiếp gã bịp-bợm kia

trong cung điện của bà lúc ban đêm. Nhưng phần đông, trong số có hai nhà văn danh tiếng Arsène Houssaye và Charles Monselet, tin chuyện này phải có thật vì Lecomte đâu dám tự dưng đặt chuyện vu-khống Quận-chúa Marie Louise đang là vị chúa-tề Nữ-Vương của quận Parme? Nếu Marie Louise rất đàng-hoàng nghiêm-nghị với gã ca sĩ Lecomte, thì làm sao có chuyện bịa đặt dám công-bố ra ánh-sáng như thế kia? Marie Louise đã không có một lời đính chánh. Ngay trong quyền Nhật-ký của bà, cũng không có một câu nào nhắc đến vụ «quái-kiệt» Jules Lecomte.

< > x < > x < > x < > x < > x < > x < >

Còn lại tiếng cười của HẬU THẾ

< > x < > x < > x < > x < > x < > x < > x < >

NĂM 1847, Marie Louise thọ được 56 tuổi. Bà bị bệnh đau phổi đã lâu, người đã già, lại sức yếu, lưng khom, gương mặt xấu-xí. Ngày 11 tháng 12, bà bị nóng

lạnh và đau xốc bên hông. Bà ho sùng-sục, tiếng nói đã tắt. Ngày ấy lại là ngày lễ sinh-nhật của bà.

5 giờ chiều hôm sau, bà trút hơi thở cuối cùng.

Chính-phủ Autriche cử tang-lễ

cho Marie Louise rất long-trọng. Các báo-chí chỉ đăng lời ai điếu. Nhưng rồi Lịch-sử bắt đầu phê-phán rất nghiêm-khắc về tư-cách của bà vợ Napoléon. Không một quyền sử nào, dù là của Pháp, hay của Anh, Đức, Nga, Autriche, bảo-chữa cho Marie Louise. Tất cả đều chê cười sự phân-bội hèn-hạ của bà đối với vị Cựu Hoàng-đế của nước Pháp. Napoléon dù có bị thất thế chẳng nữa, dù bị đày ra một hòn đảo còn con ở út nơi chân trời xó bể, Napoléon vẫn còn là Napoléon Đại-Đế. Người đã dẫm dôi giày cách-mạng Pháp lên trên các ngai vàng chuyên-chế của Âu-châu. Người vẫn còn mãi mãi là bậc siêu-nhân duy-nhất của Âu-châu và của Thế-giới hồi Thế-kỷ

XIX, và bao nhiêu thế-kỷ. Marie Louise, công-chúa dài-các và ngu-xuân của một giòng họ chuyên-quyền ở Autriche, lúc được tôn làm Hoàng-hậu nước Pháp thì tăng-bớt Napoléon, yêu Người đến say-mê, hãnh-diện được nấp dưới bóng vinh-quang chói lọi của vị César mới, bám vào ngai vàng cao-siêu nhất của Âu-châu, thế mà khi Napoléon bị thất-thế thì nàng lại đi nghe lời những kẻ tiểu-nhân thù-địch của chồng mình để phản lại chồng mình !

Marie Louise chết, để lại một tiếng cười khinh bỉ mỉa-mai của bao nhiêu hậu thế.

(Hết bài Marie-Louise)

TÂN-PHONG



★ ĐỀ QUÊN

- Sao anh trốn nợ mà anh còn uống rượu ?
- Uống đề quên anh à.
- Quên gì ?
- Đề quên rằng tôi đang trốn nợ.

M.Q.H.

(Trường Nam Tân-châu)

TÀI LIỆU ĐẶC BIỆT CỦA PHỔ-THÔNG TẠP-CHI

15.000

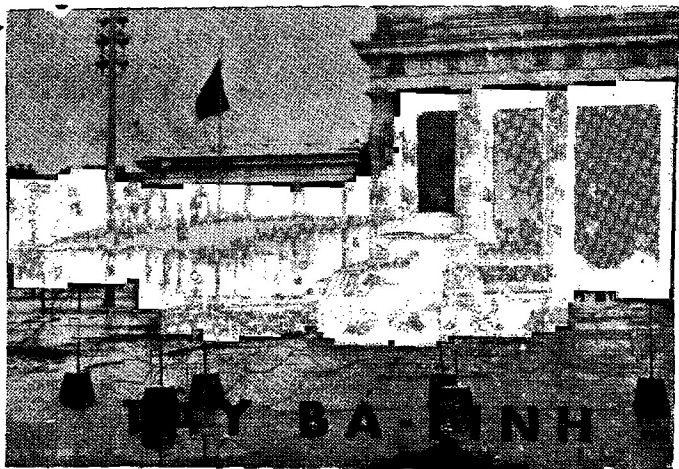
bó được
Tự - Do
cháy sáng
rực ở
ranh
giới

L.T.S. — Trong lúc tình hình
Bá-Linh hết sức nghiêm trọng, Hòa-
bình của nhân-loại treo trên đầu sợi
chỉ mảnh, chúng tôi hiến bạn đọc
thiên phóng-sự này viết theo tài liệu
của ba bạn kỹ-giả Tây-Đức đã đến
quan-sát tại chỗ và viết gửi về Phổ-
Thông đề bạn đọc có một ý-niệm
tổng-quát về tình-hình Berlin gần đây.

* **KARLHEINZ STEPHANI**

KARL RADOFF và GERT FERBER

(Dienshaus Deutschland — Hambourg)



Tại cổng Brandebourg, biên giới hai khu- vực Berlin, chẳng
chịt giây kẽm gai, một chiếc xe lãng Đông-Đức đang xjt nước
qua khu đốt-phương.

TÂY BẮC-LINH.—

Đêm 12 rạng 13-

8 đã bắt đầu cũng

như những đêm thường cuối tuần lễ từ bao nhiêu năm nay tại thủ đô cũ nước Đức bị phân chia làm đôi. Trên đường phân ranh giữa hai khu Tây và Đông, những người Đức của hai phần thành phố Bắc-linh đang tiếp xúc với nhau.

Vô số dân cư tại khu Nga-sô chiếm đóng đã rời bỏ trong vài giờ, vùng mà họ sống trong bó buộc và áp-bức. Họ đi tản bộ trên những đại-lộ có đèn nê-ông ở Tây Bắc-Linh, ngắm những cửa hàng trưng bày lộng lẫy; họ vào những nhà nhảy đầm và nhảy những điệu mà chế độ độc-tài ở bên kia làn ranh giới lên án là « phản xã-hội »; họ vào rạp hát hoặc rạp chiếu bóng thưởng thức một nghệ-thuật không bị gợn bởi một khuynh hướng chánh trị nào.

Cũng có những người Đức từ Tây-khu đến Đông-khu âm-dạm, để thăm viếng bà con, bạn bè không may mắn bằng họ. Dầu nhà cầm quyền Tây Bắc-linh đã ra lệnh cấm « các cuộc mua bán

đầu cơ của tư-nhơn » khách Tây-khu đến thăm Đông-khu vẫn đem theo kín đáo trong bóp xách tay của họ những món quà như: trái chanh, trái cam, gói thuốc điếu, đôi vớ ni-lông, hộp bơ, tất cả là các món tầm thường đối với người Tây-Đức song lại là những món đồ rất hiếm mà người Đông Đức thèm-thuồng.

Buổi tối hôm ấy, một tối mùa hạ, đã bắt đầu trong quang cảnh trên đây và không ai ngờ rằng cũng vào giờ này các tông lớn Đức của Liên-sô đang âm-mưu toan-tính một kế hoạch tại thị-sảnh Đông Bắc-Linh.

● MỘT TIN BUNG RA KHẮP THÀNH PHỐ ●

Bỗng nhiên sau 12 giờ đêm một chút, tại những đường giao thông giữa hai khu, một tin được truyền ra mau lẹ như giây thuốc súng bắt cháy; tin ấy lan tràn khắp thành phố: người ta chặn đường ra vào Đông-khu. Nhiều người lật dật chạy trở về đường ranh giới thì thấy đã trễ rồi; việc trở về khu của họ cũng như việc trốn khỏi

Đông-khu bắt thần đã thành hai điều không thể nào thực-hiện được nữa.

Những đơn-vị vô-trang mạnh mẽ của đạo binh gọi là « quốc-gia », và của cảnh binh Đông-Đức, từ đêm đó, chặn ngăn 80 con đường lưu thông và tạo thành một dãy đồn gác chặt chẽ tại đường phân ranh. Sự lưu thông bằng hỏa xa giữa Tây và Đông hoàn toàn bị ngưng lại.

● RẠNG ĐÔNG NGÀY

13-8... ●

Đến rạng đông ngày 13 tháng 8, một số người Đức đầu tiên ở Tây khu kéo đến vùng ranh giới, trước cửa Brandebourg — tượng trưng cho thành phố. Khoảng gần 12 giờ trưa, họ đã đông cả mấy ngàn người, để phản-đối việc áp-bức mới của các nhà độc-tài Đông-khu. Và đến xế chiều (hôm ấy là chúa nhật) đã có trên 15.000 dân Bá-linh ở Tây-khu, tập trung theo đường ranh-giới, tay cầm đuốc, miệng hát bài quốc ca. Bên phía Đông-Đức, những lính gác nhìn sang đám biểu-tình với bộ mặt bất bình, hằn học. Phải chăng ở

đây sẽ có cảnh những người Đức chống đối với những người Đức ? Phe chánh phủ ở khu chiếm-đóng của Nga-sô phải đến vùng giới tuyến những người Đức trung kiên hơn nhứt của họ. Nhưng trông vào mặt những người Đức này, người ta không thể tin rằng họ sẽ bắn vào đồng bào họ. Những người ấy được vô trang bằng tiểu-liên Nga, đều là người còn thanh-niên. Họ chỉ được nghe những lời tuyên truyền thù hận gây chia rẽ. Không ai biết được họ sẽ làm gì vào lúc quyết liệt.

Chỉ biết rằng họ đã bị lấy mất hy vọng cuối cùng trở sang Tây khu.

(Karl Radoff)

● Song có những người liều mạng ●

Tây Bắc-Linh.— Từ ngày 13-8, Tây-khu Bắc-linh bị bao bọc bởi một hàng rào dây kẽm gai, dài 155 cây số. Ba lớp binh lính và cảnh sát của vùng Đông-Đức thuộc Nga, đang canh gác. Họ dùng từ cây « ma-trắc » đến chiến-xa xung phong, để ngăn

cần những người Đức muốn trốn tránh đến « đảo tự do » là Tây-khu Bá-linh. Những kẻ áp chế đã gần đạt được mục-dịch của họ. Trước ngày phong tỏa hoàn toàn, thì số người tị-nạn sang Tây khu vào khoảng từ 2000 đến 3000 mỗi ngày, nay đã hạ xuống gần con số không...

Tuy vậy cũng có vài người tìm được con đường tự-do. Nhờ gan-dạ và kiên tâm, nhờ mảnh khoẻ và quả-cảm, họ đã chọc thủng được hàng rào kín mít của cộng-sản : họ leo qua những tòa nhà đổ nát hay chui qua những đường cống, dẫu cảnh sát và quân đội đã được lệnh bắn vào những người bị tình nghi đi trốn.

Không phải chỉ có những thanh-niên hay các thể-tháo-gia đã liều mạng trốn theo kiểu đó.

Nhiều người khi tới đích đã hoàn toàn kiệt lực, phải đưa vào nhà thương Tây Bá-linh. Họ tị-nạn không phải chỉ vì những lý-do vật chất đâu. Sự đóng kín ranh giới giữa 2 khu, ở giữa một « thành-phố tử vi lý-tưởng » đã như cắt chân tay của lắm gia-dình khắp nơi ở Tây Bá-

linh, người ta gặp những người mà gia-quyển còn mắc kẹt ở Đông khu, vì không trốn kịp vào lúc chốt.

Đây : một gia - trưởng qua Tây-khu rồi ranh giới bị đóng ; vợ ông và đứa con 11 tuổi còn bị kẹt ở Đông-khu. Nay họ bị cảnh chia-ly đau khổ. Trong cơn thất vọng, người gia-trưởng ấy gặp ai ở trong trại tị-nạn cũng hỏi : « Ông có biết ai còn có thể vượt qua giới tuyến và nhấn tin dùm... »

Đây : một thiếu-nữ đi lang-thang trong trại tị-nạn. Nàng kể chuyện cho nghe rằng lúc nàng cùng vị hôn phu đi trốn sang Tây - khu, chàng đã bảo nàng : « Em hãy nhảy qua cái suối này trước đi ! ». Nàng vừa lội xuống nước thì có lính gác chạy đến đuổi chàng trở lại. Bây giờ, nàng nói hoài rằng : « Thế nào anh ấy cũng tìm ra nơi khác mà trốn qua đây. Anh ấy không bỏ ý-định đâu ! »

Đây lại một thiếu phụ, một người mẹ còn trẻ ngồi trên cái ghế dài, tay bằng con thơ mới

6 tháng. Nàng đã chuẩn-bị trốn cùng chồng từ mấy tuần trước. Nhưng bất thành - lính thông nàng mắc bệnh dư ruột phải nằm chữa bệnh. Bác-sĩ nói : « Chỉ vài ngày là lành mạnh. » Chàng cho vợ con đi tị nạn trước sang Tây-khu ; bây giờ thì mẹ con bơ vơ, mong chờ người đàn ông cột trụ của gia-đình.

Những đau-khổ đè trên hàng mấy ngàn người, do những biện pháp áp bức của Đông-khu gây ra, thật không có bút nào tả hết được.

Cái « ngày chúa nhật đen tối của tháng Tám » — cái ngày mà những hàng rào kẽm gai bị dựng lên bao bọc Tây - khu — người Đức ở cả hai khu không dễ gì quên được.

(Gert Ferber)

● Tại sao họ kéo nhau đi tị-nạn ●

Tây Bá-linh — Cuộc tị-nạn qua Tây-khu của những người Đức sống trong vùng chiếm đóng Nga đã lên đến những con số đáng lo sợ, khi các «ông lớn» ở Đông Bá-Linh quyết - định

phong tỏa ranh - giới để cắt đường đi tìm tự-do của những người tị-nạn.

Mỗi ngày có đến 2000 người sang Tây-khu của thủ-đô nước Đức bị cắt làm đôi. Vì lý do gì họ phải bỏ nhà cửa, công ăn việc làm và cho đến cả gia-quyền họ nữa ? Chúng tôi đã hỏi vài người và đây là lời đáp của họ.

Một nông dân đã bị sung - công hết đất sát nhập vào nông trại, mà không được bồi thường. đã nói chuyện với chúng tôi :

« Câu chuyện xảy ra như vậy: hôm đó bỗng nhiên trâu bò lăn ra chết rất nhiều, có lẽ là do cỏ xấu từ Liên xô gửi qua. Rồi Mạt vụ tới :

— Sao không gọi thú y tới kia ?

— Gửi Mạt-vụ tới để tìm tòi thủ phạm. Chúng tôi bị tra vấn mãi. Rồi trâu bò vẫn cứ tiếp tục lăn ra chết. Thế là có sự bắt bớ, giam cầm nhiều người.

— Vì lẽ đó mà anh quyết trốn đi, phải không ?

— Chưa đâu. Kể đến Nga xô tuyên bố ý-định ký hòa ước

riêng biệt. Với chánh phủ chúng tôi, và chúng tôi tự nhủ lòng : như vậy là bóp cổ đến nghẹt thở, không còn qua được Tây-khu nữa, không ai còn có thể thoát khỏi Đông-khu. Vì thế mà tôi phải bỏ trốn.

Một người thợ trong một xí nghiệp lớn cho hay :

« Tinh thần thợ thuyền xuống rất thấp. Trong các cuộc thảo-luận sôi nổi, các đồng nghiệp tôi đã mạnh tiếng tỏ lòng bất mãn về công cuộc quản-trị xí-nghiệp... Nhiều bạn tôi tin rằng Nga sẽ gây chiến vì Bá-linh... Có lần tôi bị viên bí thư của đảng hăm dọa tôi rằng : «Tao sẽ thanh toán với mày sau này. Tao đã ghi rõ những lời mày nói. Vì lẽ đó mà tôi phải lánh trước».

Một người thợ khác kể chuyện :

«Tại xí-nghiệp tôi, người ta thành lập các tổ chức bán quân sự gọi là đoàn chiến đấu trong xí-nghiệp. Có hôm đang làm việc có lệnh «tập dượt»... Rồi người ta mời chúng tôi ký một quyết nghị yêu cầu ký kết hòa

ước đơn phương với Nga sô. Chúng tôi từ chối, và ban giám đốc của đảng tố cáo chúng tôi là bọn «phản quốc». Tôi cũng ở trong bọn này. Đó là một sự báo hiệu nhắc tôi phải cao bay xa chạy. Đến đêm, tôi bỏ sang Tây-khu để tị nạn».

Sau chót, đây là lời của một kế-toán-viên làm trong một xí-nghiệp cho thuê máy cày :

«Bên khu chúng tôi, xí-nghiệp khó mà đứng vững được. Phần nửa số cây máy bỏ không, vô-dụng, vì thiếu đồ phụ tùng để thay thế, sửa chữa. Các thợ máy rành nghề thì bị sung vào công việc đồng áng và người ta dùng những tay mơ vào công việc sửa máy. Việc tiếp tế dầu xăng lại càng hư hỏng nữa. Người ta gọi đến xí-nghiệp những viên đốc công không biết nghề vì là những kiểm-soát-viên của đảng Chánh-phủ, có nhiệm-vụ khám phá ra các tay phá-hoại, như lời họ nói... Vì lẽ đó tôi «chuồn» thẳng dầu lương tâm tôi trong trắng, tôi biết tôi không có lỗi gì».

(Karlheinz Stephani).

KÝ GIẢ?

THUA TRƯỚC

* Tê-Xuyên



(Tiếp theo P. T. số 64)

SONG cũng có các ông chủ nhiệm cầu an, không muốn sanh ác cảm với chánh quyền, cho chỉ thị Tòa soạn cứ đăng «cho họ khỏi thù ghét».

Sáng sớm hôm sau một số đông các báo đăng tin của Mai-văn-Bộ mà độc giả được đọc như tin sốt dẻo, riêng của nhà báo. Vài tờ không đăng, trong số có tờ «Tiếng Chung».

Trong lúc chế độ độc tài đang toan tính thành lập ở Nam bộ, mà còn có một số con nhà cầm bút biết trọng danh dự, biết phục vụ cho Chơn lý, cũng là một điểm son trong lịch sử báo chí vậy.

Sau khi các báo loan tin khám xét trụ sở Hòa Hảo ở Saigon và Hòa Hảo toan đảo chánh ở Cần-thơ, thì các cuộc lưu huyết kế tiếp xảy ra ở miền Tây. Trước hết là

Cần-thơ, trong số những nạn nhân đầu tiên bị đưa ra pháp trường có một cây bút nổi tiếng tức là thi-sĩ Việt-Chân, một người đã được ông Huỳnh-phú-Sổ cử ra Hà-nội tiếp xúc với Tổng bộ Việt-Minh trước khi Trần-văn-Giàu lên cầm quyền.

Các cuộc lưu-huyết lại được trả lời bằng các cuộc lưu huyết và kéo dài cả mấy năm ở miền Tây Nam-bộ..

Hoàng Đôn Văn bị ký giả cho một bài học

Còn một vụ thứ nhì nữa đã xảy ra trong làng báo thời V. M. là vụ các ký-giả «chính» ủy-viên lao động Hoàng Đôn Văn trong Ủy-ban Hành-chánh của Trần Văn Giàu.

Hôm ấy các báo được mời

đến dự buổi khoảng đại hội nghị thứ ba tại dinh Gia-Long. Một buổi nhóm quan trọng. Theo lời mời thì bắt đầu nhóm từ 9 giờ sáng song phải trễ đến hơn 10 giờ vì phải chờ Hoàng Quốc Việt.

Trong buổi nhóm này, Hoàng Quốc Việt bận một bộ đồ Tây cũ mèm, người ốm và xanh, mới nhìn biết liền là người mắc bệnh sốt rét. Hồi Pháp thuộc, Việt có bị đẩy lên Sơn-La (thượng du Bắc phần). Việt vừa ngồi vào ghế vừa cáo lỗi cùng đại hội : « Tôi vừa phải đi chích ký-ninh, để hạn cử rét, nên tới trễ ».

Sau khi Việt báo cáo về tình hình ở ngoài Bắc, đến lượt Hoàng Đôn Vân, ủy-viên lao-dộng đứng lên nói. Anh này là một thợ-ký hăng hái, quen biết lớn với Giàu nên được đưa lên địa-vị quan trọng. Đôn nói về tình hình Tổng Công Đoàn và trong lúc vô ý, Đôn đã thốt ra một câu : « Các ông nhà báo chỉ có tài nói thôi, chứ có làm gì đâu, có biết gì đến những nỗi khổ tâm của chúng tôi. Các ông viết trên báo công kích chúng tôi ».

Ai cũng ngạc nhiên về câu ấy, không những ở phía ký giả mà cả đến phía các nhơn sĩ dự hội nữa. Lúc Hoàng Đôn Vân ngồi xuống, Vân bỗng nhận được mảnh giấy từ chỗ các ký-giả ngồi, chuyển đến cho Vân. Trong giấy có mấy chữ vắn tắt : « Ông Vân, ông đã xúc phạm đến danh-dự làng báo chúng tôi, anh em chúng tôi sẽ có thái độ đề đối phó ».

Ủy-viên lao động thất sắc và có vẻ ăn năn. Vốn không có tài ngoại giao, Đôn không khôn khéo ; đã lỡ lời lại còn đứng lên nhắc lại câu vừa nói và toan giải-thích, đính-chánh,.. Cử-toạ lại càng ngạc nhiên và có nhiều người lo bên phía nhà báo sẽ nổi lên công kích ủy-viên lao-dộng.

Song, Trần Văn Giàu vốn nhiều tiền-xảo, nghĩ ngay ra một lối thoát để giải vây cho người cộng sự của mình. Giàu không để cho Vân nói hết lời, đứng lên xen đại vào giữa câu chuyện và nói lớn : « Tôi vừa tiếp được bức điện tín ở Hà-nội đánh vào, xin đọc anh em nghe ». Rồi Giàu mở cặp da, lấy miếng giấy màu xanh ra, đọc : « Pháp tấn công ta ở Tchépone. Ta đánh lui Pháp.

Quân ta thắng ! .

Bức điện tín vừa đọc xong, tiếng vỗ tay nổi lên như sấm ; lắm nhơn sĩ vui mừng đến nhảy lên ; Dương Bạch Mai nắm hai tay đập xuống bàn vang động cả phòng nhóm. Bầu không khí náo động làm tiêu tan cuộc bất bình giữa báo chí và ủy-viên lao-dộng.

Đến lúc tan buổi nhóm, một ký-giả tiến đến bên Trần - văn - Giàu xin chép bức điện tín, thì Giàu nheo mắt nói nhỏ : « Có khi khô gì đâu. Đặt chuyện vui để phá chuyện buồn của anh em ký giả đó thôi ! »

Hôm sau « chuyện buồn » ấy được giải quyết êm thấm, mau lẹ. Nhơn một buổi nhóm của làng báo ở dinh Đốc Lý, Hoàng Đôn Văn thân-hành đến cắt nghĩa câu nói lỡ lời của mình hôm trước : « Tôi không có ác ý. Chẳng qua chỉ vì tôi xuất thân ở giới lao động nên ăn nói không khéo mà thôi. » Một ký giả đứng lên thay mặt anh em, nói vài câu hòa giải và tuyên bố làng báo không oán giận gì Hoàng Đôn Văn nữa vì còn nhiều chuyện lớn hơn đang phải lo tính : những đám mây đen đang báo hiệu cơn giông tố

sắp nổi lên ở Nam-bộ.

Viết báo thời Pháp - thuộc

Trong những đoạn trước của tập hồi-ký này, tôi đã đi ngược dòng thời-gian mà thuật lại ít nhiều chuyện trong làng báo từ hồi Việt-Minh cầm quyền lên đến hồi Nhật thuộc. Tôi đã vẽ được vài nét đan-thanh tả một số ký - giả khoảng từ 1945 đến 1954.

Bây giờ đến đoạn nói về các ký giả thời Pháp thuộc, có vài anh em đồng nghiệp đọc ký - ức của tôi đã khuyên tôi đừng nên đi ngược dòng thời gian mà nên đi xuôi dòng, kể các sự việc từ trước đến sau có thứ tự lớp lang cho người đọc cũng dễ nhớ hơn và sẽ có được một ý-niệm tổng-quát về một giai đoạn trong lịch sử báo chí. Tôi thấy lời chỉ-giáo ấy đúng, nên xin đổi lại phương pháp viết hồi ký của tôi và trong đoạn « viết báo thời Pháp thuộc » tôi xin đi xuôi dòng thời gian mà viết những chuyện từ 1932 đến 1944 (năm cuối cùng của chế độ thực dân ở Việt-Nam).

Một chuyện trớ-trêu là tôi phải

xin phép đọc giả nói đến « cái tôi » trước đã. « Cái tôi là cái đáng ghét » như lời một văn-hào Pháp đã nói. Song « cái tôi » ở đây là một kỷ-niệm chua-chát nhứt đời làm báo của tôi : một chuyện hớ-hênh mà tôi nhớ mãi làm một bài học kinh nghiệm để thận trọng trong khi hành nghề. Một chuyện dở, chớ không hay mà tôi thuật lại để « mèo khen mèo dài đuôi ». Tôi chắc sẽ được bạn đọc mỉm cười mà miễn-thứ cho chỗ thiếu niên khiêm nhượng của tôi.

Câu chuyện hớ-hênh đáng trách của tôi là một câu chuyện « đấu gươm » giữa một ông phó may và ông chủ báo, do một phóng viên chọn rớt chọn ráo mới bước vào nghề, viết thành một tin khá dài đăng lên tờ báo Pháp nọ lấy biệt hiệu « Tể-Xuyên ». Tác giả đã có tánh tự hào của thanh-niên 23 tuổi, có thể nói là tánh tự tôn tự đại của một tuổi hăng-hái cho cái gì cũng dễ, và coi mình như trung tâm của vũ-trụ.

Năm 1932, sau khi ở trường trung-học A. Sarraut ra, tôi đã thích-thú với nghề viết báo. Sở-trường của tôi là viết được Pháp

văn khá trôi chảy, tôi bèn nhờ một ông bạn vào hàng cha chú, giới-thiệu làm phóng viên lượm tin thành-phố cho tờ nhật báo « L'ami du peuple » xuất bản ở Hà-nội do ông R.E. Michel làm chủ-nhiệm kiêm chủ-bút.

Hàng ngày lên các cò bót (cảnh-sát-cuộc) để hỏi những việc « xe cán chó » xảy ra trong 24 giờ qua, rồi về viết thành tin vặt, tôi vui thích vì cái công tác buồn tẻ ấy thì ít mà vì thấy mình viết cho một tờ báo đối-lập thì nhiều. Tờ báo của ông Michel cũng như tờ « L'Argus Indochinois » của ông Clémenti cũng xuất bản ở Hà-nội là 2 tờ báo chống nhà cầm quyền Pháp, thường bình-vực những nguyên vọng chánh đáng của dân tộc Việt-Nam.

Trong cái tâm trạng tự hào ấy, một hôm ngẫu nhiên tôi được một nhà doanh-thương có tiếng ở Hà-nội mời đi dự-kiến một vụ đấu gươm... thật là hài hước, có thể gọi là lỗ bịch nữa (hồi đó tôi đâu có nhận định được như thế !).

Nhà doanh-thương ấy là một thanh-niên con nhà giàu có, đã sang Pháp du-học để học lấy

cái nghề thợ may. Cách đây gần 30 năm, khi xã-hội Việt-Nam còn trọng hư-danh, coi rẻ nghề chơ tay, các nhà giàu cho con đi du-học rất ít, có thể đếm trên đầu ngón tay, mà cậu du-học-sanh nào cũng ôm cái hy-vọng trở về nước với bằng cử-nhơn, tiến-sĩ hay kỹ sư, thì riêng có thanh-niên nói trên học cho được cái bằng cấp «phó may» tại Ba-lê rồi về Hà-nội, mở một tiệm may Âu-phục ở xóm Eden cũng như xóm Eden ở đường Tự-Do, Sài-gon, ngày nay. Một người khác đời như vậy cố nhiên phải có một nếp sống cũng khác đời.

Một tiệm may lập ở một xóm ấy đã tiếp những thân-chủ không phải hạng trung bình mà là hạng ăn chơi quý-phái coi tiền như rác. Chủ tiệm đã thành công lớn trong nghề doanh-thương và có tên tuổi ở đất Hà-thành. Bác «phó may» còn giao du với các bạn tân học như Hoàng Tích Chu, P.T.Đ. và Đ.V. một kỹ-sư về ẩn-loát ở Pháp về nữa. Bác lại xuất bản một tờ tuần báo Pháp hải hước đề châm-biểu những cái rởm trong xã-hội. Giới thiệu sơ vậy, cũng đủ rõ tánh

hoạt-dộng và nghịch-ngợm của ông thanh niên đầy máu nóng ấy. Có lần ông tổ-chức một «tiệc long trọng» để mừng một đại thương gia Bắc-Việt ở Sài-gon mới ra Hà-nội thăm quê hương. Thương gia này bận đồ lớn, trịnh trọng lên xe hơi của ông «phó may» dự bị sẵn bài «đất của» trong túi, tính sẽ đọc trước một số người tài mẫn trong xã-hội đang chờ đề hoan-hô sự thành-công của mình trên thương trường miền Nam.

Nào ngờ xe đưa ông đến một tiệm phở ở phố Hàng Đồng và «ban tổ chức» mời ông lên gác «dự tiệc» với một số thực khách chừng 10 người và một «giàn nhạc» giúp vui, rất đơn giản, chỉ có 2 vợ chồng anh hát xàm và đứa con (cần nói rõ cho bạn đọc người Nam hiểu rằng hát xàm là lối hát dạo của những người nghèo trên lề đường). Ông thượng khách biết mình bị bạn thân bắt chước Ba giai, Tú Xuất «phá» mình đề mua vui, đành cũng vui-vẻ ngồi vào bàn dự tiệc phở tái và nghe bài «ca tụng» của bạn, đúng như trong một cuộc đại tiếp tân. Dứt bài

«đĩa cua» ca tụng, đến tiếng đàn cò nổi lên và ban hát xẩm (ngồi trên sàn gác) trình diễn các câu hát bình-dân như «đắm» vào tai khách.

Có lần ông phó may ấy trở lại Tú Xuất trong một buổi chợ phiên từ-thiện nữa.

Ông cho người báo cho bà chủ tịch ban tổ chức biết là có «Hoàng tử Xiêm sắp đến thăm chợ phiên» làm cho bà này lẫn xằng mua hoa, kêu chị em lại đứng chờ ngoài cửa đề rước Hoàng tử. Ai ngờ lúc xe đến, thì người trên xe hơi bước xuống là ông «phó may» bạn Âu-phục với cái nón chà và làm bằng giấy màu. Bà chủ tịch cầm bó hoa đang tính dâng Hoàng-tử thì nhận ra chàng Tú Xuất, giận lắm, liệng bó hoa xuống đất mà quay vào. Bộ tham - mưu của Hoàng-tử cười lên như pháo nổ với sự tiếp họa của công chúng thành một trận cười hết sức vui nhộn.

Cuộc «đấu gươm» tại Hà thành...

Vì những chuyện nghịch ngợm của bác phó may mà tờ nhật báo «Phổ-Thông» ở Hà-nội lên tiếng đả kích bác nhiều lần với

những lời không được «văn vẻ» cho lắm. Bác phó nổi giận, quyết trả đũa bằng một cuộc dọa so gươm rửa hận.

Một hôm bác cùng mấy bạn thân mượn được ở đâu 2 cây gươm, có lẽ của người Pháp. Rồi bác phó chạy đi mời 2 đại diện báo chí, một Việt, một Pháp để viết bài tường thuật cuộc rửa hận của bác.

Bác kéo được bạn Tam Lang hồi đó bình bút cho tờ «Ngọ Báo» và tôi, phóng viên của tờ «L'Ami du peuple». Tôi đang hăng say với nghề săn tin, nhận lời đi liền.

Tất cả một «com-ba-nhi» ngồi trong 2 chiếc xe hơi với 2 cây gươm sáng ngời, trực chỉ tới tòa soạn báo «Phổ-Thông» ở phố Hàng Da. Bác phó may ôm 2 cây gươm xông lên lâu, đề tìm chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ báo. Tất cả bạn của bác và hai nhà báo theo sau.

Vị Chủ-nhiệm tướng là một vụ lưu huyết xảy ra đến nơi, nên đã rút lui kịp trước khi «đổi phương» bước vào tòa soạn. Bác phó may quăng 2 cây gươm

quống sần và hỏi người tùy phái sợ xanh mặt :

— Chủ nhiệm đâu ?

— Dạ, thưa buổi chiều, ông chủ con không đến.

— Anh bảo với ông ấy có muốn đấu gươm với tôi thì đấu, chứ tôi không bút chiến với ông ấy vì tôi không có tờ báo trong tay.

Nói xong, bác phó và cả «com-ba-nhi» ra xe, kéo nhau đến một quán giải khát ở phố Trường - Tiền để uống bia.

Câu chuyện chỉ có thế mà tôi về nhà, hân hoan, sung sướng như các bạn đồng nghiệp của tôi ngày nay tìm ra thủ phạm tạt át xít vào mặt cô Cầm-Nhung. Tôi ngồi liền vào bàn đem hết khoa Tu-từ-học mà viết một bài tường thuật rất văn hoa với đầy đủ chi tiết và không quên ký bút hiệu của tôi.

Liền sau khi viết xong, tôi đem đến tòa soạn đưa cho ông chủ bút. Sáng hôm sau, tôi tự mua báo để đọc « văn minh » thấy bài đăng ở tương tự với cái tựa 2 cột : « Un duel manqué » — (Một vụ đấu gươm bất thành) — và có cả bút hiệu của tôi nữa.

Mua luôn tờ « Ngọ Báo » để đọc, tôi thấy ông bạn đồng nghiệp của tôi thuật việc đấu gươm với một lối văn rí rỏ, và không ký bút hiệu gì hết.

Đang lúc tôi say sưa đọc lại bài « phóng sự » đầu tiên của tôi, thì tờ « Phò - Thông » cũng đã phát hành với một bài mặt sát chúng tôi không còn tiếc lời. Tên bạn đồng nghiệp Tam-Tang và tên tôi được quơ cả vào trong đám người đến tòa soạn « Phò - Thông » toan hành hung vị chủ nhiệm. Từ hai phóng viên đi lấy tin cho nhà báo, hai chúng tôi đã thành hai tên « côn đồ » đi phụ lực cho một người muốn giở thủ-đoạn bạo hành để trả thù.

Tờ báo « Phò - Thông » còn viết một bài « dậy » chúng tôi luật đấu gươm ở các nước văn minh nữa. Bài ấy nói đại khái :

(Ừ, các chú trọng danh - dự, muốn rửa hận, được lắm, các chú muốn thách chúng tôi đấu gươm, chúng tôi không nhát gan từ chối. Nhưng tối thiểu, các chú phải trọng những thông-lệ của sự đấu gươm đã. Người ta thường gọi nhân-chứng đến Jối-phương để bên này cũng cử nhân chứng

đại diện ; hai bên nhân chứng nói chuyện, ăn-dinh nơi rửa hận cùng vô khí sẽ dùng : gươm hoặc súng. Có đầu lại ôm gươm đến nhà người ta quăng xuống mà bảo : giết nhau chơi ! Thế có khác gì thói côn đồ không ?

Đọc xong bài báo, tôi thấy đúng lý lắm, không còn biết cãi làm sao nữa. Tôi nhận ra là đã quá hăng hái sẵn tin mà thành hớ hênh, lỗ bịch. Tôi hỏi ý - kiến người chủ-nhiệm, ông khuyên tôi làm thỉnh luôn. Đọc 'Ngọ Báo' liên tiếp mấy ngày, tôi cũng thấy bạn đồng nghiệp của tôi im hơi lặng tiếng, không viết thêm câu gì đề biện minh nữa.

Cái tin giết gân : « Đẩu gươm huyệt » cứ ám-ảnh đầu óc tôi mãi trong giai đoạn tôi mới bước vào nghề báo và luôn luôn nhắc tôi thận trọng khi hành nghề, dù có

hăng hái cũng phải suy nghĩ, tính toán, đề tránh sự hớ-hênh đáng tiếc có thể biến mình thành một tên « côn đồ » có khi phải trả lời với ông cảnh-sát-trường nữa.

Sau vụ đầu gươm trái lệ ấy, hình như ông chủ - nhiệm báo 'Phò Thông' có đưa đơn thưa ở cò bót, nhưng có lẽ quận cảnh-sát đã hiểu rõ lối đùa nghịch của bác phó may, nên xếp đơn lại, không mở cuộc điều-tra và tôi cũng tránh được cái phiền phức lên quận cảnh sát hay ra tòa, chưa chắc được coi là nhơn-chứng mà không chứng bị tiên cáo khệp vào tội đồng lõa toan hành hung, hãm dọa giết người, là khác nữa.

Tôi tập được tánh thận trọng sau này là nhờ ở cái bước vấp lần đầu trong nghề ấy.

(Còn nữa)

DẦU BÁC-SỸ-TÍN

NGỪA VÀ TRỊ BÀ-CHỨNG:



- TỬ THỜI CẨM MAO. NHỨC ĐẦU
- SỞ MỦI. AN KHÔNG TIÊU. ĐAU BỤNG
- Ở CHUA. CHỒNG MẶT. BUỒN MỪA
- SAY SÓNG. NHỨC MÔI. ĐAU KHỚP XƯƠNG
- NGỪA GIÓ ĐỘC V.V...

CÓ BÁN KHẮP CÁC NƠI *Giá mỗi ve* **5.**

Mình ỏi !

BÀ Tú quét dữ nệm giường sạch-sẽ, trải lại tấm drap, sắp đặt lại đôi gối, rồi bảo ông Tú :

— Đi ngủ sớm cho khoẻ, Minh !

— Ủ, tý nữa.

— Chủ nhật, Minh cũng không nghỉ-ngơi, cứ ngồi viết hoài !... Đêm nào cũng thức đến hai ba giờ sáng !... Em rầu Minh quá !.. Thôi hôm nay chủ nhật, Minh ngủ sớm, Minh nhé ?

— O. K.

Căn phòng bé nhỏ, xinh-xắn, vừa chứa đựng đủ hai bóng người, ở chót-vót tầng lầu thứ tư, như chiếc ô của tình-yêu treo lơ-lửng trong gió mây, giờ này hoàn-toàn im-lặng. Ngồi bút nguyên-tử của ông Tú chạy êm-ro trên giấy, như không biết mệt mỏi, không gọi một

tiếng động. Bỗng từ dưới đường-phố, vang lên tiếng cô gái Bắc :

— Ai-i-i... ăn chè đậu-đen-en-en-en-en... ?

Ông Tú ngó đồng hồ, mỉm cười quay lại bà Tú :

— Cứ hể có tiếng rao thánh thót ấy là cây kim đồng-hồ của anh chỉ đúng 11 giờ, không đêm nào sai !

— Minh viết xong chưa ?

— Rồi.

Ông Tú vung tay gạch một đường mực đỏ hiên-ngang, chấm dứt trang giấy cuối cùng đầy-đặc chữ. Ông để trên góc giấy số trang 12, rồi vút bút, lao mình xuống giường, tum-tim cười, hôn trên má bà Tú.

— Ai-i-i-i ăn chè-đậu-đen-en-en-en ?

Ông Tú nói rả-rỉ bên tai vợ :

— Cái giọng của cô bán hàng, thanh quá nhỉ !

Bà Tú hóm - hỉnh hỏi :

— Minh có thích ăn chè của cô gái Bắc ấy không ?

— Thích.

— Thích thì cũng rán chịu, chứ em không mua cho đâu. Nếu bà lão bán thì em mua.

— Chè của bà lão đâu có ngon được như chè của cô gái ?

— Nếu Minh muốn ăn chè của cô gái Bắc, thì Minh nói nốt câu chuyện đàn bà có thai cho em nghe đi đã.

— Ừ. Em hứa chắc nhé, anh nói xong thì em đãi anh một tô chè nhé.

— O.K.

— Hôm nọ anh nói về vấn đề gì, nhỉ ?...

— Minh giảng vì sao đàn bà có thai, vì sao có kinh nguyệt, và kinh nguyệt đều thì mỗi tháng những ngày nào có thể thụ thai được, những ngày nào không thụ thai.

*m u ô n
có thai*

*hay đừng
có t h a i*

— Nhưng nguyên-tắc thụ-thai đó có thật đúng không ?

— Đúng 90 phần 100. Ở các nước văn-minh khoa-học đã tiến bộ, hầu hết phụ-nữ áp-dụng phương-pháp như đã giảng-giải, gọi là phương-pháp *Ogino*, do Bác - sĩ *Ogino* của Nhật đã khám phá và thuyết-minh năm 1930, đều thấy đúng cả. Hiện nay phương - pháp *Ogino* vẫn đang được thông-dụng khắp nơi.

— Nhưng đó là trường-hợp những người đàn-bà có kinh - nguyệt đều. Còn như những



Bác-sĩ Nhật OGINO

người kinh-nguyệt không đều thì sao ? Như em chẳng hạn, thì dụ tháng Giêng em bắt đầu có đường - kinh ngày mồng 1, tháng Hai lại sứt mất 3 ngày, tháng Ba sứt 5 ngày, tháng Tư lại trôi lên 4 ngày, đường kinh cứ lộn-xị xà-bầu chầy lung-tung, chẳng biết thế nào mà tính - toán trước được. Như thế thì em làm sao biết chắc ngày nào thụ-thai, ngày nào không thụ - thai ?

— Có hai phương-pháp. Thứ nhất là phương-pháp *Ogino*. Dù đối với người đàn - bà kinh - nguyệt không đều, phương-pháp *Ogino* vẫn có thể áp-dụng được phần nào. Bất cứ là có đường kinh ngày nào, em cũng có thể biết chắc rằng hết đường kinh là kế tiếp **MỘT THỜI-GIAN KHÔNG THỂ THỤ - THAI ĐƯỢC**. Ấy là thời - gian trứng

chưa rụng được. Thời-gian này lâu hay mau, tùy theo kinh-kỳ trời hay sứt. Lệ thường, đường kinh trôi quá lắm cũng là 32 ngày. mà sứt cũng đến mức 22 ngày mà thôi. Nếu là 32 ngày thì trứng rụng vào ngày thứ 16 sau ngày hết kinh, tức nhiên có hy-vọng thụ-thai trong khoảng những ngày thứ 12 đến ngày thứ 20. Nếu là 22 ngày thì trứng rụng vào ngày thứ 11 sau ngày hết kinh, tức nhiên có hy-vọng thụ-thai trong khoảng những ngày thứ 7 đến ngày thứ 14.

Nói tóm lại, đối với người kinh nguyệt trời sứt thất thường, cứ tính trừ hao rộng rãi cả những ngày Tĩnh - trùng còn sống 48 tiếng đồng-hồ trong Tử-cung, thì :

I.— Từ ngày có đường kinh, đến ngày thứ 7 (7 ngày) là **THỜI KỲ CHẮC-CHẮN KHÔNG THỤ-THAI ĐƯỢC** ;

II.— Từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 20 (13 ngày), là **THỜI-KỲ CÓ THỂ THỤ-THAI**, (chỉ thụ-thai trong 2 tiếng đồng-hồ, và một trong 13 ngày đó, không biết nhất định ngày nào).

III.— Từ ngày thứ 21 đến ngày

có đường kinh trở lại : là THỜI-KỲ CHẮC-CHẴN KHÔNG THỤ-THAI ĐƯỢC.

Nên lưu-ý 2 điểm sau đây :
1.) Chúng ta bắt đầu tính từ ngày có đường kinh, bất cứ ngày nào. 2.) Chúng ta để 13 ngày thời-kỳ có thể thụ-thai, từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 20, là chúng ta đã tính rất rộng-rãi cả những ngày Tinh-trùng còn sống 48 tiếng đồng hồ để chờ-đợi trong Tử-cung.

Đó là cách tính giản-dị nhất và chắc-chắn nhất, mà bất cứ người đàn-bà nào cũng có thể tính được, theo kỳ kinh-nguyệt của mình.

— Minh ơi !...

— Ơi.

— Như thế là áp-dụng phương pháp Ogino phải không ?

— Phải. Kỳ vừa rồi chúng ta tính theo phương-pháp Ogino đối với những người KINH-NGUYỆT ĐỀU. Hôm nay, tính theo phương - pháp Ogino đối với những người KINH - NGUYỆT KHÔNG ĐỀU, "tháng" trời, tháng sụt. Kinh-nguyệt đều, thì thường thường mỗi kinh-kỳ là 28 ngày. Kinh-nguyệt không đều, hoặc trời thì kinh-kỳ dài nhất là 32

ngày, hoặc sụt thì kinh-kỳ ngắn nhất là 22 ngày. Nhưng cũng có những người đàn-bà bình-hoạn, yếu đuối, hoặc vì nhiều lý-do khác, có khi hai tháng, hoặc ba tháng, không có đường kinh. Rồi tự-nhiên có, rồi tự-nhiên không. lúc biến lúc hiện không có chừng-đổi chi cả, như thể muốn chơi ú-tim (chơi cút-bắt) vậy. Đối với những người phụ-nữ ngoại-lệ ấy, thì chẳng biết đâu mà tính - toán, mà kiêng-cữ, mà đề phòng !... Với họ, vấn-đề hoàn-toàn là... may rủi !

— Minh ơi !...

— Ơi.

— Em tắt đèn nhé... Đèn đèn chói mắt quá...

— Ừ. Em muốn tắt thì tắt.

Bà Tú đưa tay bấm nút điện. Căn phòng tối đen tối thui. Ông Tú cũng đã hơi buồn ngủ... cặp mắt lim-dim... Ông nghe tiếng dịu-dàng của bà Tú :

— Minh ơi, lúc nãy Minh nói có hai phương-pháp. Minh đã nói về phương-pháp Ogino. Còn phương-pháp thứ nhì ?

— Phương-pháp thứ nhì là phương - pháp lấy nhiệt - độ,



Bác-sĩ Pháp SACHA GELLER

phương-pháp mới nhất, do Bác-sĩ SACHA GELLER, người Pháp ở Marseille, mới phát-mình trong 10 năm nay. Phương-pháp này rất là giản-tiện và đảm-bảo nhất. Với nó, kinh-nguyệt đều hay không đều, có hay không có, không thành vấn-đề nữa. Người đàn-đà chỉ cần có một ống hàn-thử-biểu (thermomètre) để đo NHIỆT-ĐỘ của mình mỗi ngày, (Courbe thermique) là biết chắc chắn ngày nào có thể thụ-thai, ngày nào không thể thụ thai được. Theo khoa phát-mình của Bác-sĩ Geller (1), thì từ ngày bắt

đầu có đường kinh, nhiệt-độ của người đàn-bà luôn luôn ở DƯỚI 37 ĐỘ, thí-dụ như 36 độ 6 chẳng hạn, NHIỆT - ĐỘ THẤP NHẤT ấy cứ duy-trì mãi trong mấy ngày, có đường kinh và năm sáu ngày sau ngày hết kinh ; ấy là thời-kỳ *nhất-định không thể thụ - thai được*. Đến ngày TRỨNG RỤNG, bỗng-nhiên nhiệt-độ từ 36°6 vọt lên TRÊN 37 ĐỘ, thí-dụ như 37 độ 2 chẳng hạn. Nhiệt-độ cao này được duy-trì trong thời-gian ba hoặc 4 ngày mà trứng có thể rụng và gặp Tinh-trùng. Ấy là thời kỳ có thể thụ-thai. Xong rồi nhiệt độ ở mức trung bình cao ấy đề rồi lại xuống DƯỚI 37 ĐỘ, hai ba hôm trước kỳ kinh-nguyệt : *thời-kỳ không thụ-thai lần thứ nhì*.

Nói tóm lại cho thật rõ-ràng hơn : Thí - dụ bắt đầu thấy đường kinh ngày 1 tháng 9, thì nhiệt-độ của người đàn-bà biến đổi trong tháng ấy như sau đây:

(1) Trong sách «La Température, guide de la Femme», nhà xuất bản Julliard, Paris.

Ngày 1, 2, 3 = có đường kính = 36 độ 6

4, 5, 6

7, 8 ... = sạch kính = 36 o 6

không thọ thai

« 9, 10, 11, = Tinh-trùng

còn sống trong Tử-Cung

đề đới Noãn-châu = 36 o 6

« 12, 13 = Trứng rụng = 37 o 2

14 (Noãn-châu đón = 37 o 2

15, 16 Tinh-trùng) = 37 o 2

thọ thai

« 17, 18, 19 = Trứng không 37 o

20, 21, 22 gặp Tinh-trùng, »

23, 24, 25 và chết »

26, 27, 28 36 o 6

29, 30 = Có đường kính 36 o 6
trở lại.

không thọ thai

Phương-pháp đo nhiệt độ như
thế, thường được vẽ trên các
bản đồ-thị (graphiques) để ghi

rõ các đường lên xuống của
nhiệt - độ mỗi thời-kỳ, gọi là
Nhiệt-độ-tuyến (Courbe Thermi-

que, viết tắt : C.T.). Bản đồ-thị C.T. trên đây chỉ là thí-dụ cho thấy rõ đại-khái mà thôi, chứ không phải người đàn-bà nào cũng có nhiệt-độ như thế, hay là ngày nào cũng như thế. Nên nhớ rằng nhiệt-độ chỉ lên xuống từ 5 đến 8 phần mười độ mà thôi, cao nhất là một độ.

— Minh ơi, đo nhiệt-độ như thế nào, hả Minh ?

— Đo với một ống hàn-thủy-biểu (Thermomètre), đút vào hậu-môn mỗi buổi sáng lúc vừa ngủ dậy và dùng một giờ nào đó (thí dụ cứ dùng 7 giờ), chưa bước chân xuống đất và chưa ăn uống gì cả.

— Để em thí-nghiệm xem, Minh nhé. Bắt đầu từ ngày mai...

— Phụ-nữ các nước khoa-học lãn-tiến đều theo phương-pháp Ogino, hoặc phương pháp Geller để kiểm-sát việc sinh đẻ (Control Birth). Phụ-nữ Việt-Nam ta thì chưa đo lu-bà, không chịu tính toán gì tất cả...

Ông Tú nói xong, rồi tự-nhiên làm thỉnh. Một lát sau, bà Tú âu-yếm gọi chồng, gọi rất khẽ :

— Minh ơi... Minh... Minh ngủ rồi sao ? Em giận đấy...

Nhưng Bà Tú đã nghe tiếng ông Tú ngáy ầm-ầm như cái máy điện...

Điện-Huyền

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ, SAIGON

Điện thoại : 23.187



PHẠM - VĂN - LẠNG

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản — SAIGON



*khí
người
đẹp
thất vọng*

★ PETER CHEYNEY

● HOÀNG-THẮNG dịch

TÓM TẮT KỲ TRƯỚC

Nicolas Gale, sau khi giải ngũ trở về London. Anh yêu cô Lana con một viên Đại-tướng và định cưới nàng làm vợ.

Cô Dolorès Ruthenal cũng yêu Gale. Cô này làm cho Lana tưởng nhầm về tình tình của Gale nên giận anh.

Buồn tình, Nicolas Gale nhận giúp việc cho ông Mike Linnane — trước là vị chỉ huy của anh — giám-đốc một sở Trinh Thám tư và đi Melquay để điều tra một vụ án, cùng là để quên mối sầu tuyệt vọng.

(Tiếp theo P. T. số 64)

● Ngày Thứ Ba ●

TRỜI bắt đầu tối khi tôi tới Melquay. Tôi lái xe tới Court Hôtel nơi ông Mike đã mượn trước cho tôi một căn buồng. Sau đó tôi tới thăm ông Ellerdene, thân chủ của sở trinh thám tư chúng tôi. Gia-dình ông gồm có ba người : ông, vợ ông và cô con gái hai mươi sáu tuổi, cô Denise. Cô Denise rất xinh đẹp, ưa đọc sách báo.

thích chơi golf, cưỡi ngựa. Hồi đệ-nhị thế-chiến, cô có quen một phi công Mỹ, tên Hart Allen đóng tại căn cứ Exeter. Hart Allen là một anh hùng phi công, đã từng hạ rất nhiều máy bay Đức trong những trận không-chiến. Anh lại còn là tay uống rượu mạnh như uống nước lã và ưa «săn» gái đẹp. Khoảng năm 1946, Allen cùng phi đoàn của anh rời trở về nước Mỹ. Mấy tháng sau ông Allerdene định gả con gái cho Tremidor. Nhưng rồi đám cưới bị trục trặc vì một bài đăng trên báo Melquay Record in ở thị xã Mapletor, cách tỉnh Melquay độ mười lăm dặm đường. Bài báo này có tích cách bêu xấu cô Denise đã từng dăng-dện với viên phi công Allen. Tờ báo phát hành sáng thứ năm và đã bán được 400 số, tòa soạn mới biết đề hủy bỏ. Nhiều người nghi ngờ tên Roakes vì hắn làm việc trong nhà in từ 7 đến 8 giờ tối. Nhưng đặc biệt hôm đó, tên Roakes lại nghỉ việc. Theo lời người vú già của cô Denise tên là Mary McDougal nói thì bà có gặp Roakes đi coi hát bóng cùng một người đàn bà hồi 7 giờ tối và khi mãn hát lúc 9 giờ rưỡi

tối, hắn đạp xe buýt đi Melquay và hắn đã vào một bar uống rượu cho tới khi nhà hàng đóng cửa.

Ông Ellerdene muốn tôi điều tra tìm ra thủ phạm vụ này một cách bí mật không cả cho vợ ông hay mặc dù vợ Ông muốn. «Đừng đánh thức con chó đang ngủ» làm chi cho phiền.

Mười rưỡi tối, tôi trở về khách sạn gọi điện thoại nói chuyện với Ông Linnane đề yêu cầu Ông cho Finney tới Mapletor cùng xe hơi riêng. Trong khi chờ tôi nhờ công việc, Finney cứ việc nằm thở khói thuốc lá trong một khách sạn khác.

Sau đó tôi lái xe tới một rạp hát lớn. Nơi đây đang có buổi trình diễn vũ Balan. Hàng dãy xe hơi mới, đủ kiểu nằm dài dọc theo đại lộ. Tôi tới hỏi một người đứng nơi cửa ra vào, hỏi thăm bà Ellerdene có dự coi không cùng xe hơi của bà đậu nơi nào. Hắn chỉ cho tôi thấy chiếc xe Rolls-Bentley đậu cuối dãy.

Thấy cửa xe không khóa, tôi lên chui vô ngồi ở băng sau và, trong lúc chờ đợi, tôi nhàn nhá hút thuốc lá cho đỡ ghiền. Mấy phút sau, bà Ellerdene ra xe-

Trông bà hãy còn duyên dáng dù đã ngoài bốn mươi.

— Chào bà, tôi nói.

Bà Ellerdene giật mình kinh ngạc khi nghe thấy tiếng chào của tôi. Tôi tự giới thiệu tôi cùng nhiệm vụ của tôi ở đây. Bà Ellerdene mời tôi tới Palace Hôtel để nói chuyện. Theo ý bà, bà vẫn muốn "dừng đánh thức con chó đang ngủ". Câu chuyện đã xảy ra rồi mọi người sẽ quên lãng. Con gái bà sẽ lấy chồng êm thắm vì Eustace Tredinor vẫn yêu Denise. Bà cho rằng có người ghen ghét nên đã làm ra vụ này. Bà không muốn tôi khuấy lại vũng bùn. Bà khuyên tôi nên từ chối sự yêu cầu của chồng bà với lý do không thể tìm ra thủ phạm, sau đó tôi chỉ việc ăn chơi ở khách sạn, mọi phí tổn bà gánh chịu. Bà mở tập ngân-phiếu ghi trả tôi 500 bảng Anh.

— Tám séc này không có gạch chéo. Sáng mai Ông có thể lĩnh ngay được. Nói xong bà từ giả về trước.

Tôi còn ngồi nán lại uống thêm ly rượu nữa. Khi tôi về, trời đã

nửa đêm. Ánh trăng chiếu xuống đường phố vắng tanh, hắt dài những bóng đen của những chiếc xe đậu trước khách sạn. Chợt có tiếng gọi tên tôi. Tự trong bóng tối một người bước ra.

Trông hẳn có vẻ là một nhà thi sĩ. Tóc lượn sóng, miệng nhỏ như miệng con gái, quần áo sang trọng lịch sự. Tôi hỏi hẳn muốn gì. Hẳn cho hay hẳn có thể giúp được việc cho tôi.

— Tại sao anh lại biết tên tôi và anh có thể giúp tôi?

— Tôi thông minh lắm ông Gale ạ. Tên tôi là Claude Weeps, nhiều bạn tôi hại tôi lại kêu là Claudette, tên có vẻ con gái lắm phải không ông? Tôi là họa sĩ, chuyên việc trang hoàng có tầm tiếng. Tôi quen hết những tên gác cổng khách sạn, nên mỗi khi có khách lạ tới ở, bọn chúng đều cho tôi hay. Bởi vậy tôi mới biết Ông và tôi chợt nghĩ tới những bài báo đã từng nói tới một nhân viên bí mật đã từng làm những chuyện kinh thiên động địa hồi chiến tranh tên là Nicolas Gale kèm theo hình ảnh. Và người đó là Ông. Tôi tự nghĩ không hiểu

tại sao ông lại tới tỉnh này. Hồi này tôi thấy ông gặp bà Ellerdene tôi hiểu ngay câu chuyện. Tôi biết ông đi tìm tác giả bài báo phi báng cô Denise Ellerdene, bởi vậy tôi đã đứng đợi Ông tại nơi đây.

— Tôi mời hân lên xe về Mapletor. Tôi cho xe chạy chậm chậm và dục hân nói tiếp.

—Ồ đâu có dễ thế. Tôi cần phải nghĩ tới tương lai để sống chứ.

— Đồng ý, vậy anh có gì đề bán ? Bao nhiêu ?

— Ông... Ông hỏi tôi đột ngột một cách thiệt kinh khủng, song le tôi cũng trả lời ông, nói xong hân tựa vào nệm xe, lim dim nghĩ ngợi. Nếu ông tới vì vụ đó tức là Ông đã làm việc cho lão già Ellerdene rồi. Hân giấu một cách kinh khủng, tiền bạc như muối bẻ. Nếu ông làm được việc ông sẽ được trả một món tiền lớn. Riêng tôi, tôi có biết. Tôi có thể nói hết cho ông rõ.

— Bao nhiêu ? Tôi hỏi lại.

Hân quay về phía tôi mỉm cười. Trông nụ cười của hân thật đáng ghét. Tôi cho hân biết nếu hân

cho tôi rõ tên người viết bài báo với những bằng chứng cụ thể, tôi tôi sẽ trả hân Năm trăm bằng, số tiền của bà Ellerdene trả tôi để tiêu sài để khỏi phải làm gì cả bằng ngân phiếu ghi chữ « au porteur ». Hân có thể lĩnh ngay vào buổi sáng rồi tìm tôi sau để nói chuyện.

Trong bóng tối, tôi nhận thấy mắt hân sáng lên như mắt mèo rình chuột. Hân tỏ ý lo ngại bà Ellerdene sẽ biết hân lĩnh tiền và nghĩ ngờ hân. Để cho hân yên tâm, tôi vội bật đèn nơi trần xe hơi rồi lấy viết máy ghi rõ tên tôi, như vậy bà Ellerdene sẽ yên trí là chính tôi đi lãnh tiền.

— Như vậy sáng mai tôi có thể lãnh tiền được rồi. Nhưng dù sao tôi cũng phải suy-tính kỹ đã. Sáng mai khi lãnh tám ngàn phiếu xong tôi sẽ gọi điện - thoại tới khách sạn nơi ông ở để hẹn nơi gặp gỡ kín đáo nào đó để tránh sự dòm ngó của người khác. Lúc đó, hoặc tôi sẽ cho ông biết hết, hoặc tôi sẽ trả lại ông năm trăm nếu tôi thấy nói ra là phiền phức. Ông bằng lòng tin tôi chứ ?

— Được, anh cứ yên chí.

Tôi quay xe về phía Melquay

và thả người khách mới xuống một phố vắng. Đứng trên hè, hắn mỉm cười chào tôi rồi nhún nhảy bước đi dưới ánh trăng vắng vặc.

Cho xe chạy một thời đường, tôi dừng lại trước một phòng điện-thoại, gần Cầu-lạc-bộ Mel-quay Country. Tôi gọi tới quận cảnh-sát để nói chuyện với viên thanh-tra Mac Andrew. Tôi tự giới thiệu tên tôi, những cơ-quan tôi đã làm việc. Mac cho hay có biết về tôi và hỏi tôi muốn y giúp việc gì. Tôi hỏi ông ta về tên Claude Weeps.

— Ai mà chả biết hắn. Chúng tôi cũng chả chú ý gì tới hắn.

Tôi hỏi Mac có biết rõ gia đình hắn không và khi được trả lời tôi mới thêm dặt câu chuyện.

— Tôi quen cha hắn. Weeps mới chơi tôi một số khá bực mình. Hồi đêm tôi gặp hắn, hắn hỏi mượn tiền. Tôi từ chối, chỉ rút ví đưa cho hắn mười đồng. Không may chiếc ví rơi xuống đất, Weeps nhặt hộ tôi những giấy tờ rơi vương vãi. Khi kiểm điểm lại, tôi không thấy tấm ngân phiếu năm trăm livres nữa.

— Anh nghi hắn lấy ư ?

— Tôi chắc như vậy. Tấm

ngân phiếu đề "au porteur" do bà Violet Ellerdene viết và có gạch đứt chữ "au porteur". Tôi có đề thêm tên tôi vào : Nicolas Gale. Tôi biết thế nào hắn cũng tới ngân hàng lãnh tiền. Tôi yêu cầu ông cho nhân viên tới nhà ngân hàng "Capital and Countries Bank" rình rập hắn. Sau đó tôi gặp hắn, nếu hắn lãnh tiền rồi tôi sẽ đòi lại và dọa chút xú cho nó sợ. Còn như hắn chối, tôi sẽ làm đơn khiếu nại và lúc đó ông có thể làm chứng về số tiền hắn có.

Được Ông Mac nhận lời giúp đỡ, tôi cảm ơn rồi trở về khách sạn. Một ly whisky ngon lành kết thúc một ngày mệt nhọc.

● Ngày Thứ Tư ●

TÔI nhàn nhá bơi, óc nghĩ tới những chuyện mới xảy ra. Nước biển ấm, trời trong xanh, đẹp hoàn toàn. Tôi nghĩ tới thân chủ của sở tôi, ông John Ellerdene chỉ muốn tôi nhanh phui câu chuyện thiệt nhanh chóng còn bà vợ lại muốn tôi ngưng dừng tay vào vụ đó. Claude Weeps lại muốn dính mũi vào câu chuyện để xoay tiền nhậu nhẹt. Nếu tôi tới hỏi viên

tổng thư ký báo Melquay Record đề được biết ý nghĩ của ông ta. ư? cũng chẳng đi tới đâu cả.

Vì duyên cớ gì mà kẻ lạ mặt đã căm thù cô Denise đề tạo nên dư-luận? Kẻ đó là đàn ông hay đàn bà? Rất có thể anh chàng nào đó đã yêu cô Denise mà không lấy được nàng nên đã phá quấy? Cũng rất có thể một cô nào đó yêu Trenidor, nay thấy người mình yêu sắp cưới vợ nên phá đám chơi?

Tắm xong, tôi trở về khách sạn và được viên thanh tra Mac Andrew gọi điện thoại cho tôi hay hồi sáng Claude Weeps có tới ngân hàng lãnh tám ngàn phiếu năm trăm bảng toàn là giấy năm đồng. Tôi cảm ơn ông ta và chờ đợi. Tôi hai rưỡi chiều, Weeps gọi điện thoại hẹn tôi năm giờ gặp nhau nơi quán Sheppey's trên đường đi Mapletor. Yên trí tôi trèo lên giường nằm ngủ một giấc đã mất.

Bốn giờ chiều thức giấc, tôi điêm tâm bốn chén nước trà rồi lái xe tới chỗ hẹn. Một buổi chiều rất đẹp! Nếu có Lana ngồi bên cạnh, để nói chuyện tâm tình thì tuyệt biết bao! Một ngày nào đó, ý

nghĩ của tôi sẽ thành sự thật... Một ngày nào đó...

Quán Sheppey's là một quán rượu nhỏ cách Mapletor năm dặm đường. Tôi nhìn thấy Weeps ngồi uống nước nơi góc phòng. Trông hẩn sắc sỡ như một bó hoa vậy. Hắn mặc bộ quần áo màu xám nhạt, chiếc sơ-mi màu hung hung, thắt chiếc cà vạt màu tươi, đi đôi giày vàng.

Tôi mang ly whisky-soda tới ngồi cạnh hắn. Weeps tỏ ý phẫn tôi hết sức và trả lại tôi số bạc hắn đã lãnh. Tôi đếm cẩn thận từng tờ một rồi thản nhiên bỏ vào túi. Tôi móc hắn, nói hắn đã lợi dụng tám ngàn phiếu của tôi để đưa cho một kẻ nào đó đã dính dáng tới bài báo mạ ly đề đòi hỏi một số tiền xứng đáng hơn nên khi đã thỏa mãn rồi hắn mới trả lại số tiền nói trên. Claude Weeps bùng bùng nổi giận. Tôi tăng lời nói thêm cho hắn hay tôi đã trình nội vụ cho viên thanh tra cảnh sát Mac Andrew hay. Nếu nội trong ngày nay các ngân hàng ở đây không nhận được số bạc, như vậy tỏ ra Claude không trả tôi số tiền đã lãnh.

Nghe thủng câu chuyện, Clau-

de giận rung lên, diết thuốc lá trong tay rút xuống đầu hần cũng không hay. Hần nguyên rửa tội thậm tệ. Tôi mặc cho hần nói dù hần nói cũng chẳng đẹp để gì, Tôi mỉm cười hất hàm hỏi hần : «Vậy thì... anh có nói hay không ?»

Hần ngập ngừng ít phút rồi nhún vai trả lời :

—Ồ, cũng chẳng sao, rồi ai cũng biết không sớm thì muộn.

Hiện tôi có giữ một số thư từ có liên-quan tới chuyện đó. Xem ở đây không tiện chút nào hết. Mời anh tối nay, đúng 9g30 tới biệt-trang của tôi tại bờ biển Gara Rock, tôi sẽ đưa cho anh coi hết.

— Tại sao hẹn nhau muộn dữ vậy ?

— Tại vì ma quỷ đã đưa đường dẫn lối cho anh tới đây. Tôi rất bận chiều nay cũng chỉ vì anh đó.

— Thôi được. Hẹn nhau 9g30 tối nay. Tôi mong rằng sẽ gặp anh và được nghe anh nói hết sự thật. Nếu anh không tới, tôi sẽ trình cảnh sát để khiếu nại đấy.

— Yên chí, tôi sẽ lại đây. Và

sự thật rất có thể làm anh không vừa lòng chút nào đâu. Không chừng rồi anh lại hối tiếc rằng anh đã quá tinh ranh, quá dăman, nghe !

Trở về khách sạn, tôi được Finney gọi điện thoại cho hay anh ta mới tới, hiện ngụ tại khách sạn Lindle's. Tôi dặn Finney điều tra mật về bà Ellerdene cùng tên Claude Weeps, cả người bồi phòng của cô Denise mang tên Mary McDougal tuổi chừng năm mươi.

— Ngày mai cho tôi hay dù anh chưa điều tra được tường tận. Có thể tôi có chuyện nhờ anh.

Xuống phòng giải khát tôi uống liền hai ly Martini sec. Ngồi nơi góc phòng tôi liền nghĩ tới Lana. Thiệt là bực hết sức ! Cứ mỗi lần mơ màng nghĩ tới khuôn mặt duyên dáng của người yêu, tôi lại thấy chiếc miệng khả ố của tên Claude hiện ra làm-xáo-trộn cả hình ảnh đẹp của nàng. Tôi đành phải dẹp lại hết. Hãy làm cho xong vụ Ellerdene đã.

Theo lời dặn của Weeps, tôi cho xe ngừng gần đồn quan thuế. Dù trời khuya tôi cũng vẫn nhìn

rõ mọi vật. Căn nhà của W ceps có lầu, mái ngói đỏ, nơi tường nhà có hàng cây leo.

Tôi nhận thấy vụ Ellerdene đã tới lúc đáng chú-ý. Nhìn đồng hồ tôi thấy đúng 9g30. Tôi tới nhà nhẹ dầy cánh cửa. Cửa không khóa nên mở dễ dàng. Phòng khách trịnh bầy rất mỹ thuật, đồ đạc sang trọng. Nơi góc phòng có cửa ăn thông với phòng ngủ và phòng tắm. Sau khi xem hết căn nhà, tôi trở lại phòng khách. Nơi mặt bàn có chiếc phong bì để tên tôi. Tôi vội mở ra coi. Chỉ có 5 chữ : « *Tôi cảm thù anh lắm* ». Hừ, hẳn già-từ mình kiểu này thì không mê chút nào hết.

Ngay lúc đó đèn điện ngoài cửa đột nhiên tắt. Bóng tối tràn ngập căn phòng ngoại trừ ánh sáng mờ mờ hắt qua khe cửa sổ. Có tiếng nhiều bước chân trên sàn nhà. Tôi nhận thấy có ba bóng người. Khốn ý tôi lần sau chiếc bàn, áp lưng vào tường. Tôi dự tất diều thuốc lá và vớ chiếc bình mực dùng thay vũ khí để thủ thế.

— Này ông bạn Gale ! Một giọng nói vang lên. Thiệt là một

sự gặp gỡ lạ lùng, thú vị nhĩ. Bọn tôi cần phải nói với ông một chuyện đây.

Tôi ném mạnh bình mực về phía có tiếng nói. Hẳn nguyên rửa om sòm. Lúc này tôi ở vào thế nhất hồ nan địch quần hồ. Tôi hứng được một trái dấm sất vào mặt. Vừa lấy được thăng bằng tôi bị luôn một cú đá trúng đùi, trúng ngực. Tôi ngã ngối xuống nhưng cũng nắm được đùi một đứa, đứng cạnh tôi. Thật chẳng có một chút may mắn nào cả. Một trái dấm vào gáy làm tôi « tỉnh cả người ».

— Giữ chặt lấy nó, giọng nói lại vang lên.

Hai tên nắm chặt cánh tay tôi.

— Hừ, mày ưa dùng bình mực lắm hả ? Rồi chúng tao sẽ tặng mày một chiếc đề làm kỷ niệm.

Một bàn tay kéo tấm rèm che cửa sổ. Ánh sáng lọt nhanh vào phòng. Tiếng nói đứng ngay trước mặt tôi. Tôi nhò nước bọt không nói gì.

— Mày ưa ném bình mực lắm hả ? Này đây, hãy giữ lấy.

Tôi nghiêng đầu tránh. Chiếc lọ mực nặng nề đập vào má tôi.

Mũi tôi bị góc cạnh sắc bên cửa đứt. Tôi thấy các vì sao nhầy mứa rồi rớt trước mắt.

— Bỏ hẳn ra, giọng nói tại tiếp.

Tựa lưng vào tường, tôi thấy mắt mờ hẳn đi như có sương mù bao phủ.

— Này ông Gale, xin từ biệt ông nhé. Lần sau đừng có đại đột dí mũi vào chuyện của người khác nghe không? Tiếp theo lời nói là một trái dấm trúng cằm làm tôi ngã gục. Theo thông lệ trong những cuộc đấu dấm, tôi biết thế nào kẻ địch cũng dùng giầy dấm lên mặt nên tôi lấy tay đỡ trước. Đúng lúc, một chiếc giầy dấm đúng bàn tay tôi. Một chiếc ủng thì đúng hơn. Đế giầy có đóng đinh. Tại làm sao người ta cứ luôn luôn đóng đinh hàng ba nhĩ? Tôi ngo ngoẩy ngón tay và rút ra được hai chiếc. Tôi biết thế

nào tên chỉ huy này cũng phải mang giầy tới ông thợ giầy nhờ đóng lại.

Một cú đá trúng bụng làm tôi ngất đi không còn biết trời đất nữa.

Tỉnh giấc, tôi thấy mình nằm trên sàn, đầu tựa vào tường. Trí nhớ trở lại chậm chạp. Tôi nghĩ tới những chuyện vừa xảy ra. Đầu tôi nặng như búa bõ. Chiếc mũi bị cửa, máu chảy làm tôi rức rối khó chịu. Cả chiếc bụng cũng đau ê ẩm. Tôi cựa quậy, người đau đớn vô tả. Tôi cố gắng lết tới phòng tắm để kiểm chút nước. Nước trước hết đã.

Cố hết sức tôi mới bò tới cửa phòng. Mò mẫm tôi tìm được núm mở điện. Tôi lịm đi vì mệt sau khi mở được đèn. Hình như có người bật đèn ngoài cửa. Một người đàn bà tiến lại phía tôi.

(Còn nữa)



ĐẠI-BỒ BẮC-SỸ TÍN

CẦN DÙNG CHO NGƯỜI ỒM YẾU, MẮT MÁU,
SỐT RÉT XANH XAO. ĐÀN BÀ TRONG KHI
DUỖNG THAI HAY SAU KHI SANH ĐẺ.
ĐẠI BỒ CHO NGƯỜI LAO-LỰC VÀ ĐAU MỐI MẠNH.

VIỆN BẢO CHẾ

CÓ BÁN TẠI CÁC ĐẠI LÝ

TRÊN TOÀN QUỐC

KHUYẾN DIỆP BẮC-SỸ TÍN

Một giấc Mơ hoa



★ DUYÊN - HỒNG

(Tiếp theo P.T. 64)

★ Thứ Hai 12-3 — 8 giờ đêm.

Anh Hải... thân mến, lâu đầu tiên, hai ngày hai đêm nay, em mới CẢM thấy rạo-rực ý-nghĩa huyền-mơ của hai chữ « Tương-Tư »...

Từ trước đến giờ, em chỉ HIỂU nghĩa danh-từ ấy thôi, chỉ là cái nghĩa thể chất thông thường của nó, nhưng em vẫn cứ tự hỏi : « Tương tư như thế nào nhỉ? »... Vì em đã biết « tương tư » ai đâu? Em có « tương tư » bao giờ đâu ! Thì đây, đêm qua, đêm nay, cảnh hoa

tương tư mới bắt đầu chớm nở trong lòng em. Mùi hương tương-tư đã phảng-phất trong hồn em... Đêm qua, đêm nay, màu sắc tương-tư đã vương-vấn vào em như ý nhạc, như tình thơ, xao-xuyến như mặt nước hồ xuân khi bóng anh, bóng em, ngả song song trên bờ sen...

A, tương tư là thế đấy... Tương-tư là mối vui nao-nao khi biết yêu nhau, mối buồn man mác khi xa-cách nhau... Tương-tư là một nụ cười của hôm nay đón lại hôm qua, là hình bóng của hôm qua còn bịn rịn hôm nay. Tương-tư, là hơi nóng êm-dịu của bàn tay anh còn ấm-áp trong tay em... Ô, lần đầu tiên anh nắm tay em... Sao anh nắm tay em chỉ thế ? Anh có thấy em run không ?... Em muốn khẽ rút bàn tay em ra khỏi bàn tay anh... Nhưng anh truyền cho em một rung cảm mới quá, lạ quá, làm em bàng-khuâng... e-lệ...

Trong cảm-tình trong-trắng chân thật của em, em tự thấy em có chút già-dối... Em già-dối với anh, em già-dối với em... vì nếu không, sao lúc anh nắm tay em thì em như muốn van anh đừng nắm, thế mà khi anh buông tay em ra, em lại muốn... vâng, em lại muốn... anh nắm chặt lấy bàn tay em mãi. Rút-rề trong tay anh, bàn tay em bé nhỏ, mong-manh như con tim, như con chim..., ngại-ngùng làm sao !...

Ờ mà lạ nhỉ ! «Anh» là ai nhỉ ?

Lúc gặp anh bên chuồng chim, sao em ngỡ thế, xa cách thế ! Ấy thế mà một lát sau, khi anh đã nắm lấy tay em, xiết chặt vào lòng anh, khi anh đã nhìn vào mắt em, rót ánh sáng yêu-dương vào hồn em, thì, Anh ơi, sao em thấy mọi vật chung quanh đều khác hẳn ! Cả đến em cũng khác hẳn... Nào đâu Duyên - Hồng ngày - thơ, bé - bông, tưởng không bao giờ dám đi bên cạnh một người đàn ông xa lạ ? Thế mà chiều hôm qua, em đã dám đi bên cạnh anh. Mới tháng trước đây, lần đầu tiên em bắt gặp chị Mai đi trên đường Lê-Lợi với người yêu của chị, em lại ghét chị ấy; em công kích chị ấy nhiệt-liệt. Thế mà bây

giờ em đi với anh, sao chính em không thấy « ngược » tý nào ? Trái lại, em còn tự cảm thấy hình như em « hẫng-diện » ! Em rõ thật là mâu-thuẫn với em ! Hay là anh có mãnh-lực gì huyền-vi để biến-đổi Duyên-Hồng mau chóng thế ?

Anh Hải ơi, em thú thật rằng dù sao, em vẫn cứ sợ-sợ..., anh ạ. Anh đem tình-yêu đến cho Duyên-Hồng có hơi sớm không ? Và em không biết rằng đó có phải thật là « Tình yêu » hay không, anh nhỉ ? Tuổi 16 của em còn non-dại quá, sợ chưa đủ lý-trí để nhận-lãnh « tình yêu » chẳng ? Sau khi con tim em đã hồi-hộp vì anh, rung-động vì anh, em lại hỏi nó : « Có phải là những rung-động bỗng-bột của trái tim còn niên-thiếu ? » Em nhớ những lời xinh đẹp anh đã nói với em chiều hôm qua, xinh đẹp như một giấc mơ hoa. Nhưng em ngại rằng hoa sớm nở thì lại sớm tàn, giấc mộng vàng biết đâu sẽ bị mưa gió phủ-phàng chôn vùi trong ác-mộng ? Vì thế nên lúc đi trên bờ hồ, anh muốn hẹn với em chủ-nhật tuần sau lại gặp nhau nơi đây, em băn-khoăn chưa dám nhận lời ngay.

Duyên Hồng ơi, Hồng dè-dặt thế có lẽ hay đấy. Tình yêu không phải là tội lỗi, biết thế, nhưng... Hồng sợ rằng ngộ nhớ nó sẽ biến thành ra tội lỗi thì sao ?

Nghĩ kỹ lại một tý, Hồng gặp Hải chiều hôm qua, kẻ cũng táo bạo đấy. Thực ra, Hồng chưa đủ sức tin Hồng, sao Hồng dám tin Hải ? Nếu Hồng biết trước, Hồng chẳng bao giờ nhận lời đi chơi với Mỹ-Thanh để có cuộc gặp gỡ... tâm-tình với Hải.

Hải đẹp giai, Hải hiền-lành, Hải rất mực đứng đắn, Hải thành thật, vân vân v.v... Hồng nhìn nhận rằng Hải là một thanh niên rất xứng đáng. Thế nhưng Hồng còn bé quá. Ngay đối với Hải, Hồng cũng thấy Hồng còn trẻ con làm sao ấy.

Nhưng khờ cho em lắm, anh Hải ơi ! Em nghĩ thế đấy, mà em vẫn thấy em mâu-thuẫn với em... Từ cuộc gặp gỡ ngẫu-nhiên chiều hôm qua, hình ảnh của anh cứ phảng-phất trong tim óc em, làm em rạo-

rực... nhớ nhưng... Em bị kẹt giữa những thực-tế tầm-thường, ghê-sợ, và một giấc mơ điếm-lệ... mê-say...! Em chẳng biết làm sao đây...? Em muốn... bắt đền anh đó. Lỗi tại anh, anh đã «quyến rũ» Duyên-Hồng với tất cả những gì tốt đẹp ở nơi anh..

Nhưng tâm-sự của em ghi trong trang nhật ký này, chắc chắn không bao giờ em dám cho anh biết

★ Thứ Tư 14-3

Tối nay, nhớ xin tiền Mẹ để sáng mai nghỉ học đi trảm cái răng già. Hồng thích cái răng ngà cho giống với mấy răng kia. Nhất định dũa-dào răng vàng.

★ Thứ sáu 16-3.

Giờ chơi, gặp Mỹ-Thanh, Thanh bảo anh Hải cứ khen cái nét của Hồng mãi. Anh ấy bảo Hồng «nết na thùy mị». Hồng cười : «Hồng không thích cái nết-na ấy đâu.» Thanh hỏi sao thế, Hồng bảo : «Chứ Thanh không nhớ câu tục-ngữ ; «cái nết đánh chết cái đẹp» đấy à ? Hồng sợ nếu cái nết nó đánh chết mất cái đẹp của Hồng, thì Hồng có nước chết luôn !

★ 19-3.

Minh-Thủy kể chuyện ở trường tư thục X. X. X. có một thầy giáo nọ chuyên-môn quấy-rũ các cô nữ-sinh nhẹ dạ. Thủy kể ba bốn chuyện tồi bại, rồi kết luận : «Đời giờ thấy các bậc Mò-phạm ấy mà chán ! » Hồng bảo : «Đấy là Mò-hạm, chứ mò-phạm gì ! »

— Họ vẫn mang danh là trí-thức để bịp đời.

— Trí-ngủ, chứ không phải trí-thức đâu, Thủy ơi !

★ Thứ Bảy 24-3.

Mỹ-Thanh lại rủ Hồng chiều nay đi ciné với Hải và Thanh. Phim gì hay lắm, ở rạp Khải-Hoàn. Hồng do-dự : nửa muốn đi, nửa muốn từ-chối. Muốn đi với Thanh, là vì Hải, muốn từ - chối

cũng là vì Hải. Hồng « sợ » gặp Hải thường. Hồng mến Hải lắm, nhớ Hải, nhưng chưa thật là yêu. Chứng nào yêu hăng hay, bây giờ mới « tương-tư » một tý thôi. Một - tý một-tý thôi... Chớ có tương-tư nhiều quá, rồi nhớ « giữa đường đứt gánh tương... » thì khổ đấy, Hồng ạ.

Hồng từ-chối đi chơi, xem chừng Mỹ-Thanh không bằng lòng...
Thanh nhõng-nheo đáng yêu tề ! (Còn nữa)

TIN MỪNG

Được hồng thiệp của bạn NG.-CÔNG-TRƯỜNG,
trưởng-nam của bà tương-phụ NGUYỄN-CÔNG-MINH,
báo tin ngày 30 - 8 - 1961, vâng lệnh mẫu-thân kết
duyên cùng cô DƯƠNG THỊ PHƯƠNG-PHI, ái-nữ,
của ông bà DƯƠNG-CÔNG-NAM ở Saigon.

Nhân dịp vui mừng, chúng tôi xin thành thật chia
mừng và chúc hai bạn NGUYỄN-DƯƠNG trăm năm
hạnh phúc.

NGUYỄN THU MINH
và HỒ NGỌC THỜI



HO

BẮC-SỸ TÍN

Chuyên trị:

HO CÀ HO GIÓ HO ĐÀM HO LÚC NGỢC

VIỆN BẢO CHẾ

343 Đ. LÚC TỈNH CHOLON

Có bán khắp nơi



Lên Trăng (II)

(Tiếp theo «LÊN TRĂNG-I», P.T. số 63)

Tôi đã sẵn-sàng lên chị Nguyệt,
Quyết lòng ra đi là đi biệt !
Lên Trăng đọc sách khỏi thấp đèn.
Lên Trăng làm thơ khỏi kiểm-đuyệt !
Lên Trăng, ai ai cũng là Tiên,
Không chia giai-cấp, không phân-biệt.
Boi chiếc thuyền Trăng khắp bầu trời,
Hết năm một xó trên đất Việt.
Ăn sương, uống gió, say Trăng vàng,
Khỏi thấy tranh giành phường rượu thịt.
Ngủ gốc cây đa, khỏi mượn nhà,
Khỏi bị chủ phở đuổi ác-nghiệt.
Hết ốm, hết đau, hết vi trùng,
Hết bị Đốc-tư cắt cổ riết,
Hết ghét xã-hội lung-tùng-xộc,
Hết trò nhỏ-nhăng như hát xiệc.

.
.
Hết thấy loài người tham-sân-si,

Xâu-xé miếng ăn, giành quyết-liệt.
 Hết nhìn múa-men bọn gian-hùng
 Lời-lẽ ngọt-ngào, lòng xảo-quyệt.
 Hết thấy chen-chúc hạng tiểu-nhân,
 Chuyên môn dựa hơi người thế-phiệt.

Hết bom Nguyên-tử hãm-dọa nhau
 Hết lo trái đất bị tiêu-diệt.

Thôi ! Thôi ! Lòng tôi đã nhất quyết
 Sớm muộn rồi đây cũng vĩnh-biệt...!
 Phủi hết gió.bụi đời trăm-luân,
 Mang một gửi thơ lên chị Nguyệt.
 Đã nói ra đi, là đi thiệt,
 Đêm đêm ngồi buồn nhẩn chị Nguyệt,
 Nguyệt-ngoac vẫn thơ gửi nước non
 Giờ phút lên Trăng, sẽ mất biệt !

Diêu-Huyền



Truyện dài tình - cảm thời - đại : NGUYỄN - VY

(Tiếp theo P.T. 64)

Phần Thứ Hai

CHƯƠNG I

Cô Phạm-thị-Toàn treo nón ngoài hè bước vào phòng khách, thì ông Ngọc-Minh cũng từ trong văn-phòng của ông bước ra. Ông đưa tay niềm-nở bắt tay cô Nữ-sinh vừa thi đỗ bằng Quốc-gia Sư-phạm :

— Thành-thật khen Toàn... Toàn đỗ cao, tất cả các môn đều được điểm tốt nhất. Toàn thành-

công vẻ-vang lắm đó !

Hai người nhìn nhau, đầy cảm mến. Toàn xúc-dộng, ửng-hồng đôi má :

— Thưa ông, em thành-công được là hoàn-toàn nhờ ơn ông cứu-giúp. Hôm nay em đến để xin tỏ cùng ông tất cả tấm lòng tri-ân nồng-nhiệt và sâu đậm của em, và lòng trung-thành tận-tụy của em.

— Toàn đừng nói thế chứ. Trước đây ba năm, ngày đầu tiên tôi tiếp Toàn nơi đây, tôi đã bảo với Toàn rằng giúp Toàn học cho thành-đạt đó là một bổn phận và một niềm vui-thích của

tôi... Tôi thật sung-sướng thấy Toàn đã chiếm được bằng vàng với ưu-hạng,—hiếm lắm,—sau ba năm đèn sách chuyên-cần... Và lại, theo lời ông Hiệu-trưởng trường Quốc-gia Sư-phạm có nói với tôi, suốt trong 3 niên-khóa Toàn đã luôn luôn tỏ ra là một Giáo-sinh có nhiều khả-năng nhất và nhiều đức-tính nhất.

Ông Ngọc-Minh tươi-cười nói tiếp :

— Hôm nay chúng ta phải ăn - mừng kết - quả rực - rỡ của Toàn... Toàn đồng-ý chứ ?... Tôi muốn làm bữa tiệc nho-nhỏ, nhưng thân-mật, đề đãi có Giáo-tân-khoa !...

Toàn bẽn-lên cười :

— Dạ, em xin vâng lời..

Ông Ngọc-Minh chỉ chiếc ghế xinh-đẹp của phòng khách :

— Mời Toàn ngồi.

Ông Ngọc-Minh ngồi đối diện :

— Trước hết, Toàn thích uống gì để giải khát ?

Toàn rất tự-nhiên :

— Dạ, ông cho uống gì cũng được...

— Xá-xị nhé ?

— Dạ.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy đến tủ lạnh, mở cửa tủ lấy ra hai chai xá-xị, đem lại bàn khách với hai ly có nước đá.

Trong lúc ông mở nút chai, rồi rót nước giải khát ra ly, Toàn với giọng rất dịu-dàng, cảm-động, nói :

— Ông tử tế quá... Lúc nào em đến thăm ông, em cũng được ông tiếp-dãi nồng-hậu và tỏ lòng thành-thật mến thương em...

Ông Ngọc-Minh mời :

— Toàn uống đi.

Hai người cùng nâng ly. Ngọc-Minh đặt ly xuống, nói chậm rãi :

— Toàn là một thiếu-nữ rất đáng mến. Tôi tin chắc rằng khi Toàn đi dạy học, học sinh cũng sẽ mến Toàn lắm. Và Toàn sẽ là một cô Giáo-giương mẫu.

— Thưa ông, nếu mai sau em sẽ thành một Giáo-viên được học-sinh quý mến. ấy cũng là nhờ em được may-mắn noi gương tốt đẹp

của ông. Em xin thưa thật với ông rằng hồi em học Đệ-tứ, em chỉ là một nữ-sinh sút kém, sự học chán nản, không có tương lai. Phần thì Ba Má em nghèo, thuộc giới lao-dộng, cả gia-đình em ở chen chúc một căn nhà lá rách - rưới trong một ngõ hẻm ở Đất - Hộ, Em đi học về lại phải lo giữ em và làm bếp, để cho má em đi bán hàng. Ba em đi làm công, ngày một buổi đến trường thì không-khí học-đường hơi hỗn-dộn bê-bối, học-sinh tại em đâu có được thọ lãnh một nền giáo-hóa đầy - đủ vững-vàng ! Cho nên sự học-hành của chúng em không có gì khả - quan. Chúng em lại không được gặp những vị giáo-sư kiểu mẫu có thể nêu cho chúng em những gương đức-dục tốt đẹp thanh - cao. Nếu em không được hân-hạnh gặp vị Ân-nhân cao-quý như ông, thì hồi Đệ-tứ, mặc dầu còn năm tháng nữa đi thi, em cũng phải từ-giã mái trường mà về nhà theo mẹ, làm nghề buôn thúng bán mẹt mà thôi. Vì thiếu bốn tháng tiền học, ông Hiệu-trưởng nhất định đuổi em, nên Ba má em không cho em đi học nữa. Phần thì

ham học quá, phần thì tiếc công đèn sách bấy lâu, em đánh bạo đến nhà trường xin ông Đốc cho em thiếu chịu một tháng nữa để Má em cố gắng hốt hụi trả tiền trường, nhưng ông Đốc không có chút thương hại dũa nữ-sinh nghèo của trường mình, mà tàn nhẫn đuổi em ra khỏi lớp. Không dè, tình-cờ ông được biết hoàn-cảnh của em, và ông đem lòng thương xót, giúp em tiếp-tục việc học hành. Hôm ấy, em xin thưa thật với ông rằng về nhà em khóc nhiều lắm... Em khóc vì em cảm động quá... Em không ngờ em được phước-đức gặp n t vị cứu tinh cho đời em. Năm ấy, em đỗ được bằng Trung-học Đệ-nhất-cap, chính là nhờ công-ơn vô-lượng của ông... Rồi ông lại khuyến-khích cho em vô học trường Quốc gia Sư-phạm. Suốt ba năm qua, ông tiếp tục giúp đỡ cho em không biết bao nhiêu mà kể. Ngày nay em đã thi đỗ, sắp được bổ đi dạy học, em nhận thấy ơn của ông đối với em và gia-đình em, rộng lớn vô cùng... Em cứ tự hỏi... rồi đây em biết lấy gì mà đền đáp được tấm lòng đại-lượng của ông... ? Ông đã cứu em ra

khỏi cơn tuyết-vọng và cảnh đốt-nát, bần-cùng... Ông đã đem ánh sáng vào đời sống tối-tăm của em. . . Ông đã xây-dựng tương-lai tươi đẹp cho em...

Cô Toàn bỗng nói không được nữa, gục đầu xuống thành ghế, khóc nức-nở.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy, đến gần Toàn. Như một người anh dịu-hiền, thân-mến, ông vỗ vai thiếu-nữ :

— Toàn đứng dậy đi với tôi ra vườn. . . Chúng ta dạo một vòng quanh các bồn hoa, để Toàn qua khỏi cơn xúc-dộng.

Toàn vẫn còn ngồi yên nơi ghế, không dám ngước mặt lên. Ngọc-Minh nói tiếp :

— Tôi cảm-thông với những ý-nghĩ tốt đẹp cao-quý của Toàn. . . Nhưng thôi, đừng khóc nữa. Chúng ta hãy ra vườn : Kia, trời, mây, nắng, gió, và cây, cỏ, hoa, tất cả đều đang nở nụ cười tươi thắm...

Toàn lấy khăn lau khô ngấn-lệ và đứng dậy, cùng với ông Ngọc-Minh bước ra sân. Toàn quen với ông Ngọc-Minh đã ba năm rồi, sự gần - gũi bên ông không còn ngượng-ngùng e-lệ lắm nữa. Trong

ba năm, cô đã đến đây nhiều lần thăm ông, nghe ông nói chuyện, thỉnh-thoảng cùng ông tưới nước cho các khóm hoa, hoặc xip phép xuống bếp làm một vài món bánh đặc-biệt mà ông Ngọc-Minh ưa dùng. Tuy ông Ngọc-Minh không có dạy các lớp của cô, nhưng Toàn vẫn đối xử với ông như tình thầy trò thân thiện, hơn nữa, như một người em đối với người anh lúc nào cũng ưu-ái và đứng-dẫn, gần như một người bạn thân-tín. Trong thâm-tâm, cô Toàn yêu ông Ngọc-Minh lắm, nhưng tình yêu rụt-rè lẫn với lòng kính-phục, đối với một ân-nhân.

Cô chưa hề có một cử chỉ suồng-sã, hoặc thân-mật tỏ tình âu-yếm. . . Không quá gần mà cũng không quá xa, cô vẫn giữ được giữa ông Ngọc-Minh và cô một ranh-giới xã-giao vừa đúng mức. Giá-sử, bất cứ lúc nào, ông Ngọc-Minh tỏ ý yêu cô và muốn kết nghĩa trăm năm với cô, chắc chắn cô sẽ nhận lời ngay, không do-dự. Vì, với sự nhận xét của cô, ông Ngọc-Minh là người đàn-ông hoàn-toàn hơn hết thấy những người đàn-ông khác mà Toàn đã quen biết trong phạm-vi xã-giao

hàng ngày. Nhưng ông Ngọc-Minh cũng không bao giờ thờ-lộ một tâm-sự gì ngoài giới-hạn một tình thương sâu rộng, chân-thành, mà vẫn đứng đắn.

Nếu một người nào đứng ngoài công ngó vào thấy Ngọc-Minh và Phạm-thị-Toàn đi song-song kề nhau dưới bóng cây trong vườn ; trò chuyện thân-mật như bây giờ, họ có thể tưởng rằng đó là một cặp tình-nhân, xứng đôi vừa lứa lắm. Toàn đẹp thùi mị, đẹp nhất là đôi mắt bồ-câu, tròn con người màu thau rất dễ quyến-rũ. Khuôn mặt trái xoan, với đôi gò má đều-dặn và mịn, nước da hồng-hào không son phấn. Ngực nở vun-vén tròn-trịa, nổi hẳn lên trên vạt áo trắng dài tha-thướt ôm sát vào thân hình. Cô mặc quần đen, đi đôi guốc đen. Cô học-trò nghèo Phạm-thị-Toàn, con gái nhà lao-động, sống bằng mồ-hôi nước mắt nhưng nhờ sự giúp đỡ của ông Ngọc-Minh, và nhờ trí-óc thông-minh, chí kiên-nhẫn, chịu-đựng oác khổ-nhọc, chăm chỉ học-hành, nay đã thi đỗ thành tài, hết mấy tháng hè sẽ được bỏ đi làm cô Giáo các lớp Trung-học, kẻ ra cũng xứng đáng với ông. Giáo-sư Triết-học và Văn-chương luôn luôn tha-

thiết với chủ-trương dả-phá thành-kiến giai-cấp trong xã-hội.

Cô Toàn đã hiểu thấu-triệt quan-niệm nhân-sinh của ông Ngọc-Minh và cô chịu rất nhiều ảnh-hưởng của các tư-tưởng triết-học xã-hội của ông Giáo.

Hôm nay, ông nói với cô như thế này :

— Trong đời sống hiện tại, chung quanh ta có vô số những cảnh khổ-cực đau thương. Tôi mong rằng rồi đây Toàn bước chân ra đường đời, sẽ quan sát tường-tận những cảnh-tình bi-đát ấy. Mỗi người chúng ta phải có bổn phận cứu giúp một trong muôn nghìn những kẻ xấu số bị xã-hội hất hủi, ruồng bỏ trong cô-đơn sầu hận, trong túi nhục âm-thăm. Cuộc đời của ta chỉ có ý nghĩa khi nào nó được hy sinh cho một nhiệm-vụ nhân đạo; cho lý-tưởng công bình bác-ái. Bằng-lời nói, bằng câu văn, bằng hành-vi thích-hợp với lý-tưởng chúng ta, bằng cách nêu gương sáng khắp chung quanh mình, chúng ta phải đánh đổ các hình thức tham tàn, bất công, ích kỷ của các lớp người phong-kiến. Toàn sẽ là một Nữ giáo-sư, tôi mong rằng Toàn sẽ còn là một nữ chiến-sĩ của Tư

tướng bình-dương, tiến-bộ. Toàn nên xây dựng tư tưởng ấy trong đầu óc các em thiếu-niên. Chúng ta phải chiến thắng với lý tưởng xã hội, không phải bằng máu, lửa, bằng oán-hận, căm thù, mà bằng sự thực hiện hòa bình, chủ-trương giai cấp bình đẳng, nhân đạo, và bác-ái.

Ông Ngọc-Minh ngưng bước, nhìn thẳng vào đôi mắt của cô Phạm-thị-Toàn, và chậm rãi, nhấn mạnh từng câu :

— Chúng ta phải đào tạo một thế hệ thanh-niên có ý thức về số-phận đau thương khốn-khò của con người. Nhân-loại bị bóc-lột về đủ mọi phương-diện, bóc-lột cả tinh-thần, cả vật-chất. Chúng ta phải cố gắng giải-phóng đồng loại của chúng ta, được chừng nào hay chừng nấy, qua nhiều thế-hệ, bằng ba khí-giới mạnh nhất của con người trí-thức : là Chân, Thiện, Mỹ..

(Còn nữa)

ĐÃ PHÁT HÀNH

HAI BỘ SÁCH CỔ VIỆT-NAM RẤT QUÍ GIÁ

do LÊ-HỮU-MỤC

Giáo sư trường Đại-học Huế
dịch và chú-thích

● **Việt - Điện U - Linh Tập 75\$**

● **Lĩnh - Nam Chích - Quái 75\$**

CÓ IN KÈM BẢN CHỮ NHO

Nhà sách KHAI-TRÍ

62 đại-lộ Lê-lợi, Saigon

ANH LÊ - VĂN - THỦ ĐÃ RA NGƯỜI THIÊN-CỒ

T I N anh Việt-Tha Lê-văn-Thủ qua đời làm cho tôi ngàn-ngờ và đau xót. Ngàn-ngờ vì không ngờ rằng anh có thể chết một cách dễ dàng như thế. Đau xót vì tôi không có một chút dè dặt nào trong tình thương yêu và kính-trọng anh.

Cứ một hai tháng, mỗi khi có việc đi về phía Đường Trần Hưng Đạo là tôi phải ghé thăm anh ở Háng Hồ-tương Bảo-Hiêm.

Có khi gặp mà cũng có khi không gặp. Kỳ gặp chót cách đây đã 2, 3 tháng anh hứa tặng tôi một cuốn «Nguyễn-An-Ninh» do anh viết mới tái-bản. Anh nói : «Không phải tao tái-bản đâu. Một ký-giả thất nghiệp xin phép tao cho tái-bản để kiếm chút tiền. Tao cho nó hết.»

Và anh còn giúp cho nhiều người khác nữa, bằng cách này hay bằng cách khác. Điều đặc-biệt

là gần đây anh nghèo, nghèo lắm.

Hồi hưng-thời khi còn ở trong làng báo, hoặc làm chủ, hoặc viết mướn, tôi chỉ có thể gặp anh ở quán rượu. Anh uống rượu như hũ chìm và rất thảo với anh em.

Nhưng từ ngày anh nghỉ viết mà làm ở Háng Bảo-Hiêm lương bổng chẳng được bao nhiêu thì anh bỏ rượu và bỏ dứt. Anh nói : «Tao nghèo rồi, không có tiền uống rượu nữa, tao bỏ. Nhưng bữa cơm chiều làm gì cũng phải có cho tao miếng thịt bò tao mới ngủ được.»

Anh hơn tôi 2 tuổi nên anh «mày tao» với tôi một cách rất tự nhiên và chau chửa thân-tình. Có lần tôi hỏi anh về đường con cái thì anh nói anh có mấy người con đã lớn có nghề - nghiệp nhưng ít chữ nghĩa, làm thợ chữ không làm thầy. Anh nói : «Tao cứ ở tù, ra khám hỏi làm sao mà có tiền cho con ăn học như người ta được ? Nhưng bây giờ

ngiht thể mà hay. Nếu chúng nó học giỏi, có chức phận, có quyền thế rồi chúng nó lạm-dụng hay lợi dụng quyền thế mà làm bậy thì tao cũng mang tiếng lấy. Ví dụ thằng Thiệu-Sơn bị chúng nó rồi mầy nói : Con thằng Thử đó ! thì tao sẽ hối hận vô cùng.»

Anh có rất nhiều kỷ-niệm về những nhà cách-mạng quá-cổ như những ông Nguyễn - an - Ninh, Tạ-thu-Thân, Phan - văn - Hùm, v.v... Mỗi lần nhắc tới những kỷ-niệm đó anh đều có vẻ ngậm-ngùi thương tiếc và thường noi gương những người khuất mặt để cư-xử ở đời. Anh nói : « *Người ta đua nhau lượm bạc, lượm vàng. Chúng ta không làm được như họ. Nhưng ta phải làm khác họ là gây lấy một cái vốn bằng đạo-đức. Cái vốn đó không thể tạo nên được một cách dễ-dàng thì ta phải lượm từng mảnh vụn. Dầu là một miếng nhỏ ta cũng đừng chê. Ta bỏ qua một việc làm phải nhỏ là không bao giờ ta có thể làm được một công đức lớn...»*

Anh Lê-văn-Thử mà tôi mới gặp đây khác anh Lê-văn-Thử mà tôi đã gặp những năm anh còn trẻ đương hăng-hái hoạt-động cách-mạng với những chiến-hữu của anh. Anh cũng không giống anh Lê - văn - Thử khi anh viết những bài bình-luận quốc-tế dưới bút-hiệu Việt-Tha. Tôi thấy anh

gần đây có vẻ như một nhà triết-học, một nhà đạo-đức, một người đi đã nhiều, làm đã nhiều, sống đã nhiều nay đương rút tĩa kinh-nghiệm của đời mình và đương suy-tư để tìm ra một lẽ sống xứng đáng, thích-dáng và cao-thượng.

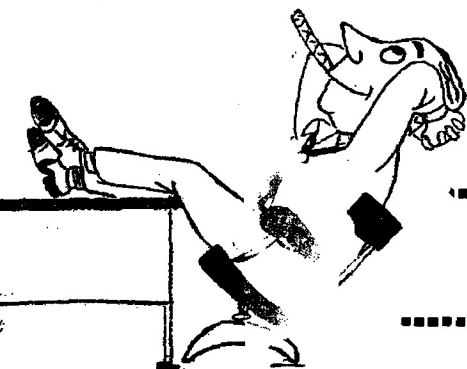
Tôi thấy anh còn tráng-khiến, còn yêu đời, chịu khó đọc sách, đọc báo và luôn luôn thành-khăn với anh em.

Tôi thật không ngờ anh có thể chết một cách dễ-dàng như thế. Lại một lần anh khuất bóng, một người bạn đáng kính đáng yêu đáng làm gương cho chúng ta, bỏ chúng ta một cách vội-vàng đột-ngột. Lần chót gặp anh, anh có đưa cho tôi xem một bài thơ đăng trên báo Tiến-Thủ anh bảo chép đề gửi tặng ông Thân văn Nguyễn-văn-Quí.

Bài thơ dùm tình dân-tộc, có tính-cách xã-hội và tranh-đấu. Anh nói : « *Thơ phải như thế mới là thơ. Chứ lối thơ nghèo nàn và ủy-mị như những bài thơ họ làm bây giờ thật chán quá.* »

Thật ra chưa chắc anh đã đọc những bài thơ mà anh đã chán trước. Rất có thể anh còn chán luôn cả những người làm văn, làm thơ không đồng-diệu với anh. Nhưng có cái anh không chán là lẽ phải, là tình bạn, là một tin-tưởng vô-biên vào sức sống và tương lai của dân-tộc.

THIỆU-SƠN



S á c h

..... *Báo*

..... *Mới*

✱ **Hương Đạo Hạnh**

Thơ về Phật-giáo, của bà TÂM-TẤN.

Nhà in Liên-Hoa, Huế, phát-hành.

Những vần thơ ngào-ngạt trầm-hương, thấm-nhuần ánh đạo-vàng...! mà không kém phần trẻ trung, duyên-dáng.

✱ **Chuyện vô lý**, của LÃNG NHÂN, tựa của NGUYỄN GIANG, Nam-chi từng-thư, 3, Nguyễn-Siêu, Sài-gòn, xuất-bản.

Sách dày 192 trang, đã in lần đầu tiên tại Hà-nội năm 1942, lần này tái bản chỉ in **160** cuốn, đánh số từ 1 đến 160, trên giấy sensibilisé hảo-hạng, màu xanh nhạt, chỉ đề riêng tặng các bạn thân mà thôi. Trình bày và ấn-loát tuyệt đẹp, không thua các loại sách quý của Âu-Mỹ.

Về nội dung, chúng tôi sẽ có bài nhận-xét sau.

★ **Nhân-vật Đông-châu**, quyển II, của THANH LAN VÕ NGỌC THÀNH. Cũng hấp-dẫn như quyển I. Rất bổ-ích cho những người muốn tìm hiểu về các nhân-vật chính-trị và đạo-đức của thời Đông-chu liệt quốc bên Tàu.

★ **Phan Khôi và cuộc đấu tranh tư tưởng ở miền Bắc.**

do NGUYỄN-VĂN-AN biên soạn.

Ủy ban Trung-ương Chống Chính sách Nô-dịch Văn-hóa ở miền Bắc, xuất bản. Có trích vài bài của Phan-Khôi viết trong các báo Hànội năm 1956, 1958.

★ **Cung oán ngâm khúc — CAO BÁ QUÁT — NGUYỄN CÔNG TRỨ — KHẢO LUẬN LUẬT THƠ, của Ô. LAM GIANG.**

Nhà xuất bản Tân Việt, 235 Phan thanh Giản, Sài Gòn.

★ **Vềng dại của KHANG LANG.**

Thi tập gồm 22 bài và một phần phụ-lục. Theo lời tác-giả thì «mười một bài thuộc phần nhất mang màu sắc ca-dao... Tôi hy-vọng nó nói được tiếng nói của xứ-sở thân yêu, đề ghi lại cái gì của Huế đẹp, Huế thơ... Mười một bài trong phần hai, là tâm-sự của tác-giả...»

Bông Trang xuất bản, Huế.

● **Le Domaine maudit**, Tiểu thuyết của CUNG GIỰ NGUYỄN. Cung-Giự-Nguyễn, một nhà văn Việt-nam hiện ở Nha Trang, chuyên viết bằng Pháp-văn, là tác-giả quyển *Le fils de la Baleine* do nhà sách danh tiếng Arthème Fayard ở Paris, xuất bản năm 1956. Quyển *Le Domaine maudit* cũng do nhà sách này xuất bản, vừa mới phát-hành. Truyện một gia-đình thượng-lưu Việt-nam bị các biến cuộc chính-trị từ 1945 làm cho tan-vỡ, gây ra bao nhiêu cảnh đảo - điên bi đát.

Cung-giự-Nguyễn viết rất hấp-dẫn, diễn tả nhiều ý-tưởng đặc-biệt Việt-nam bằng câu văn đặc-biệt Pháp. Sự dung-hòa tài-tinh của hai yếu tố nghệ-thuật Đông-Tây đã cấu tạo thành một tác-phẩm đầy thi vị khả-ái, duyên-dáng, thỉnh-thoảng điểm một tý-xiu hoạt-kê kín-đạo, thanh-thú, tế-nhị vô-cùng.

Kỹ-thuật trình-bày và ấn-loát tuyệt đẹp. Dày 350 trang — giá 12 NF



★ Con ngựa của Lê văn Duyệt

(Của cô Phạm thị Gát, Lê-quang-Định, Gia Định)

.. Thưa chị, theo sự hiểu biết của em, thì ngài Tả-quân Lê-văn Duyệt không có vợ, nhưng trước lăng thờ Ngài tại Gia-Định có hai ngôi mộ, mà em nghe người ta nói đó là của ngài Tả quân và Tả quân phu nhân. Nhưng lại có nhiều người cho rằng đó là một ngôi mộ của ngài và một ngôi mộ của con ngựa của Ngài cưỡi. Xin chị cho em biết ý-kiến nào đúng ?

● **Đáp** : Lê-văn-Duyệt có vợ, có những 3 vợ lận. Ngôi mộ bên cạnh Tả-quân chính là của bà vợ cả. Còn ngựa, thì chỉ có con ngựa gỗ thờ trong điện.

★ Đôi lời trần-tình

(của Ô. Lê-Phi, Hiệu-Trưởng trường Tư-thục Việt-Anh
Dalat)

Vừa rồi nhân đọc báo *Phổ-Thông* số 63 ở mục thư tín, chúng tôi ngạc-nhiên được đọc bức thư của em Trần-văn-Cầu tự khai là học-sinh trường tôi và than-phiền về việc dạy sinh-ngữ và Giáo-sư sinh-ngữ kém.

Chúng tôi ngạc-nhiên vì từ khi thành-lập đến nay trường tôi không hề có một học-sinh nào tên là Trần-văn-Cầu, học lớp Đệ Thất, Lục, Ngũ, Tứ, Tam hay Nhị. Như thế, vấn đề lá thư trên do một người nào vì đồ-kỳ Giáo-sư sinh-ngữ của trường tôi hay vì đồ kỳ trường tôi, viết ra.

— Riêng về Giáo-sư Anh-văn của trường tôi thì vị đầu tiên là một người đã có 2 chứng-chỉ Văn-khoa cử-nhân và vị dạy hiện nay đã có Tú-tài Hai ban Triết, và đã đi học Luân-Đôn về.

Như thế chắc hẳn không phải là hạng giáo-sư mà em Cần nào đó đã nêu ra...

★ ' Dùi đục chấm nước mắt '

(của ông Nguyễn-tấn-Nam, 31, Ng-an-Ninh, Cầntho)

.. Thưa ông, nhiều người thường nói : « nói như dùi đục

chấm nước mắt » để ám-chỉ những người nói lạc-đề, cộc cằn thô-lỗ, v.v... Nhưng « Dùi đục chấm mắt » là gì ? Sao lại « dùi đục » ?

Theo tôi nghĩ, « nói như *Khô cá dề mực chấm mắt* » thì đúng hơn, vì khô cá dề dề mực chấm nước mắt ăn kỳ lắm. Dám mong bạn đọc Phò-Thông cho biết ý-kiến như thế nào về câu ngạn-ngữ tối-nghĩa trên kia.

★ Tự Diên

(của Em Khúc-thừa-Trần, trường Trần-quốc-Tuấn, Quảng-ngãi)

...Trong quyển Tự-diên của Ông Đào-văn-Tập, giải nghĩa chữ «**ĐỀ-MẠT**» như sau :

— *đề-mạt* = *hèn-mạt* (trang 149)

Rồi chúng tôi lại tra chữ hèn-mạt thì Ông Đ.V.T. lại cắt nghĩa :

— *hèn-mạt* = *đốn-mạt* (trang 201)

Tôi tiếp-tục tra, Tự-diên Ông Đ.V.T. cũng tiếp-tục trả-lời :

— *đốn-mạt* = *hư-hỏng* (trang 162)

Tôi cũng tra mãi :

— *hư hỏng* = *Thành vô dụng* (224)

Như vậy : **ĐỀ-MẠT** là **THÀNH VÔ DỤNG** hay sao ? đó là một câu hỏi mà tôi, cũng như các bạn cùng lớp không thể trả-lời được. Xin nhờ các Vị Giáo-sư giảng-giải hộ.

★ Tôi là cái mà tôi là... !

(của Cô Lưu-thị Hoàng-Anh, Kiến-Hòa)

... Thừa chị, có câu Pháp-văn : « *Je suis ce que je suis, mais je ne suis pas ce que je suis* », giáo-sư Việt-văn của chúng em dịch như sau đây : *Tôi là cái mà tôi là, nhưng tôi không là cái mà tôi là* », và bắt chúng em giải thích và phê-bình, chúng em chẳng ai hiểu gì cả. Chúng em học lực Đệ-tứ, làm sao hiểu nổi câu gai-gút ấy, mong chị giải hộ em...

ĐÁP : Cả câu Pháp-văn (?) lẫn câu Việt-văn của vị Giáo-sư, đối với chúng tôi thật là mới lạ quá, chúng tôi chưa hề được thấy trong sách nào, và cũng không hiểu nghĩa gì cả.

★ Ông này là ai ?

(Của ô. Nguyễn-ngọc-Thọ, Bình-Minh, Vĩnh-Long)

Tôi có nghe một bài thơ sau đây :

Ông này người ở Bắc-Kỳ

Ông này hồi trước ở thì nhà Lê.

Làm quan mà bị vua chê.

Cho nên ông mới trở về xứ Nam.

Tước quyền ông chẳng có ham

Ông liền từ chức lên non tu hành »

Vậy xin bạn đọc Phở-Thông làm ơn cho biết ông này quý danh tánh là chi ? Tu ở đâu ? Và làm chức tước gì hồi trào nhà Lê thuở ấy ? Và nhà Lê trị-vì thuở đó lấy hiệu gì ? Và năm thứ mấy ? Tác giả mấy câu thơ trên là ai ? Thành-thật cảm tạ.

★ Hai bà Trưng con ai ?

(của Ô. Châu-Anh, Giáo-viên Trường-Tư-thực Bồ đề, Đơn-đương, Tuyên Đức).

Thưa ông,

Là một độc-giả trung-thành của tạp chí Phở-Thông duy-nhất, tôi không ngần ngại nêu lên vài điểm thắc-mắc mong được lĩnh-hội những diệu ý của Bạn đọc bốn phương :

I. Hai bà Trưng :

a) Hai bà Trưng con ai ?

Hai bà Trưng con quan Lạc-Tướng (?)... ở Mê-Linh...

Theo : «Việt-sử» Bùi văn Bảo, trang 33

«Việt Nam Sử Lược» Trần trọng Kim, trang 47;

Lịch sử Việt Nam (đệ thất) Trần hữu Quang trang 40)

Trong Phở Thông số 53, ra ngày 15-3-61, Nguyễn Triệu cho biết : «... Phụ thân làm lạc tướng ở đời Hùng Vương, mẫu thân là bà Man-Thiện tức TRẦN THỊ ĐOAN...» (vẫn không có tên cha).

b) Hai bà hạ được bao nhiêu thành ?

Theo Nguyễn Triệu — Phở Thông 53 trang 38 = 56 thành.

Đại Nam Quốc sử diễn ca của hai ông

Lê Ngô Cát và Phạm đình Toái = 64 thành.

(trang 57)

Lịch Sử Việt Nam của Trần hữu Quang = 65 thành.
Việt sử lớp II của Bùi-v-Bào = 65 thành.

c) Hai bà lên ngôi có đặt quốc hiệu không ?

Theo Nguyễn-Triệu, sau khi lên ngôi hai bà đặt quốc-hiệu là
« TRIỆU-QUỐC » (Phò Thông 53 trang 39)

Thưa ông, sao quốc hiệu này, trong các quyền sử được chọn
làm sách giáo khoa không thấy nói đến ?

II.— Diện-tích nước Việt-Nam :

Là một giáo viên, tôi rất « khó thờ » trước hai bài học :

a) Địa-lý (Lớp Nhì Hoàng-thế-Mỹ, trang 8)

diện-tích : 330.000 km²

b) Việt-sử (Cũng lớp Nhì Bùi-văn-Bào trang 9)

diện-tích : 312.000 km²

Tôi lại xem trong một quyền sách Trung-học (Địa-lý Đệ-tứ
Nguyễn-văn-Mười trang 7) thì thấy :

diện-tích : 328.000 km²

Thưa ông, các nhà viết sách giáo khoa đã tham khảo những tài
liệu nào mà lại có những con số sai biệt như thế ?

Thành thật chờ mong sự giải đáp của ông trong mục « TRẢ
LỜI BẠN ĐỌC » hoặc, nếu có thể, xin ông cho đăng những điều
thắc mắc nêu trên để các bạn đọc có thể giải thích.

★ Mét chị Diệu-Huyền

«Bốn đứa Linh, Phượng, Liên, Cúc, Saigon»

Chị ơi, em tức quá

Đã nửa tháng chờ trông

Chiều nay mua Phở-Thông

Đón tin anh Nguyễn Vỹ.

Gửi thư, hôm tuần trước

Công-kích «giấc mơ hoa»

Cô Duyên Hồng nào viết

Mà vô-duyên thế a ?

Chị ơi chị hãy nghĩ :
Mục «những áng thơ hay»
Hay thế mà anh Vỹ
Sao cứ bỏ lơ hoài ?

Hỏi chị chút vậy đó,
Vì câu hỏi lãng-nhãng,
Hay vì tội em nhỏ,
Thư gửi, anh không đăng ?

Mỗi đứa hôn chị một cái.

LINH, PHƯƠNG, LIÊN, CÚC

TÀI BÚT : Chị không cho đăng thơ này, tội em giận chị tội
già cho chị biết à ghen !

L. P. L. C.

● ĐÁP

Bốn bạn quyết «khủng bố»
Cô Duyên-Hồng thế a ?
Nhưng bạn đọc ĐA SỐ
Lại thích «Giấc mơ hoa».
Các bạn từ mười sáu,
Đến hăm-hai, hăm-ba,
Từ các em láu-láu
Đến «Đạt-học văn khoa».
Đều ra nghe tỉ-mỉ
Phân-tách chuyện tâm-tĩnh,
LỬA LÒNG AI ÂM-Ỉ
TRƯỚC GIÓ LOẠN MÔNG-MÊN
NHIỀU Ý-TUỞNG NGỜ NGẦN,
NHƯNG NGỤ Ý MĨA MAI,
ĐÔI CÂU HỎI VỢ-VẦN
CHÂM BIẾM CHUYỆN ĐỜI NAY
Mong các bạn thông-cảm
Khi đọc «Giấc mơ hoa»
Duyên - Hồng xin bảo-dảm
Không phải Giấc... «Nam-Kha» !

D. H.



ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ DIỆU-HUYỀN

★ **Ô. Trần-viết.Thắng, 156 Nguyễn-thái-Học,
Ban-mê.Thuột.**

Về việc điều-chỉnh năm sinh trong bảng Tiểu-học của ông và các giấy chứng-nhận, ông nên đến hỏi thẳng tại nơi mà ông đã thi đỗ cấp-bằng ấy.

★ **Ô. Đàm-vĩnh-Khánh, Kiến-Bình**

Ngọc-Hân Công-chúa không có bao giờ lấy vua Gia-Long. Ông nên xem lại bài Ô. Quách-Tấn, trong P. T. số 58, trang 10.

Câu ca-dao : Gát đầu có gát lạ lùng,

Con vua mà lấy hai chồng làm vua

Xuất-xứ từ đời nào và ám-chỉ ai, chúng tôi cũng không được rõ.

★ **Bạn Lư thị Hoàng-Anh, Kiến-Hòa.**

— Món ăn « Thang » của người Bắc, gọi đúng là « Bún Thang » nấu với bún và ăn với một tý mắm ruốc. Trong gia chánh miền Nam không có món ấy.

— Bệnh thủy-dậu, là bệnh trất rạ. (Varicelle)

★ **Ô. Hoài-Phương, 212/158/10 Trần quang Khải,
Tân-Định**

Phim Exodus chưa chiếu ở Việt-Nam. Exodus là chữ Latin-(tiếng Pháp là Exode) có nghĩa là di-cư của cả một số người đồng-

đạo, như cuộc di-cư của đồng-bào Bắc-việt vào miền Nam sau Hiệp-Định Genève, v. v...

★ **Ô. Long Soukchaleun, BP n° 22, Paksé**

— Chúng tôi đã gửi đến ông những số Phò-Thông ông thiếu.

— Chúng tôi không tìm thấy quyển « *V. N. Phật giáo sử lược* » tại các tiệm sách Sài-gòn.

★ **Bạn Y-Võ, Huế.**

Đây là bài thơ bạn hỏi :

THẦN-KINH NỖI SÓNG (1932)

Năm cụ khi không rớt cái ình 1

Đất bằng nổi sóng nghĩ mà kinh

BÀI không đeo nữa xin dâng lại (1)

ĐÀN chẳng ai nghe phải dấu hình (2)

LIÊU thế không xong binh chẳng dặng (3)

LIÊM còn giữ tiếng lễ còn rình (4)

Công danh sự nghiệp đã tiêu hủy

ĐẠI sự xin nhường kẻ hậu sinh (5)

Hoài-Nam **NGUYỄN-TRỌNG-CÂN**

Chú thích.

(1) Ô. Nguyễn-Hữu-Bài làm Thượng-thư bộ *Lại*

(2) Ô. Tôn-Thất-Đàn làm Thượng-thư bộ *Hình*

(3) Ô. Phạm-Liệu, làm Thượng-thư bộ *Binh*

(4) Ô. Võ-Liêm, làm Thượng-thư bộ *Lễ*

(5) Ô. Vương-Tứ-Đại, làm Thượng-thư bộ *Hộ* (chữ *Hộ* đọc hơi giống chữ *Hậu*).

★ **Bạn Thanh-Tâm, Phan-Rí**

Nam-tước :

Một trong năm tước : Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. (Chữ *Nam* này không phải là con trai) Nữ Nam-Tước, là vợ của vị Nam-tước.

★ **Ô. Ng. văn-Hoàng, Cao-lãnh, Kiến-Phong**

Ông nên hỏi Bác-sĩ chuyên-môn về chứng bệnh của ông. Thuốc Cervotonic không thể chữa bệnh ấy đâu.

★ Ông Phan-Thước, KBC 4318

— *Da ngựa bọc thây*, (Sa trường da ngựa bọc thây).

Câu nói của Mã-Viện : *‘Trượng-phu đương mã cách khóa thí, ninh khổ tử nhi-nữ, tử chi thủ hồ’* = Bậc trượng-phu nên lấy da ngựa bọc thây, há lại chịu chết trên tay đàn bà hay sao.

— Câu *Xương ca vô loát* của thời xưa áp dụng vào đời nay không thích hợp nữa.

★ Ông Phan-thanh-Phước, 13-B Lê Huân, Huế

— « *Mèo tháng ba, Cha ăn con* », là câu tục-ngữ nói cho có văn, chứ sự thật thì mèo mẹ cũng ăn mèo con, (không riêng gì trong tháng ba), Chó mẹ ăn chó con, v.v... *khi con chết*. Có lẽ vì thấy con chết, không biết làm sao, sợ dễ vạ sẽ bị con vật khác ăn thịt, nên tình thương con quá nặng, xui chó mẹ ăn chó con để « *thủ tiêu* » con vào bụng. Tuy nhiên đó là sự ức đoán về tình-cảm, chứ khoa-học đã nghiên-cứu khía-cạnh của vấn-đề ấy mà chưa tìm ra nguyên do. Nhiều con vật khác cũng bị giồng họ ăn-thịt như thế, như con « *Ngựa bà trời* » (Bọ Ngựa — Manté) chẳng hạn, sau khi con bọ Ngựa đực làm xong nhiệm-vụ thiên-nhiên của nó trên lưng con bọ Ngựa cái, thì con Bọ cái tức-khắc quay đầu lên cắn con đực cho chết rồi ăn thịt luôn... trên giường hợp-cần. Nhiều loài cá cũng thế.

★ Bạn Kiều.Thu, Đà-nẵng.

— Bạn đoán đúng về Duyên-Hồng và Hải.

— Địa chỉ ở tòa soạn P. T.

★ Bạn Phan-Hùng-Minh, Phan-chu-Trình, Hội-an.

— Mẹ và chị dâu của bạn nên viết đơn khiếu-nại một lần nữa và gửi bảo-dảm lên Nha Tổng Giám-Đốc Cựu Chiến binh và Phế-binh.

— *Cô-nhi quả-phụ*, chứ không phải cô nhi tồ-phụ.

(Cô nhi = con mồ-côi. Quả-phụ = vợ góa)

★ Ô. Phạm-Phổ Sài-gòn

Tiếng « *Mẹ* » chỉ người Huế dùng, danh-từ dành riêng để gọi

các người trong họ nhà vua. * *Mé* * cũng là đàn-ông, chứ không riêng đàn-bà.

★ **Ô. Nguyễn-hữu-Sáng, 148, Nhân-vị Cholon.**

Rất tiếc, chúng tôi không được biết rõ địa-chỉ của tác giả những bài thơ để thương ấy.

★ **Bạn Tâm-Tình T. T. Th.**

Không nhận được 1) *Sàigòn*, 2) *Át-xít*, 3) *Lên Trăng*.

* *Đốc-sơ* » đã mất thời-gian tính. Mong những bài khác.

★ **Bạn Thiên-Phú, Quảng-Trị**

Lợi-dụng một buổi nhóm họp đông đủ ở Hội-trường, để tuyên-truyền cho tôn-giáo, là bất hợp-pháp. Nhà cầm-quyền không thể cho phép hành-vi trái Hiến-pháp ấy được.

★ **Em Mỹ-Thanh, Phan-Rí.**

Lên Đại-học, em sẽ biết rõ những điều em hỏi. Biết bây giờ hơi sớm, không ích gì.

● **Em Kim-Chi, Di-Linh.**

● Chị là người Trung, nói theo Bắc, viết theo Nam.

● Người Nam gọi quả dứa là *trái thơm*, không phải vì nó có mùi thơm (Thị, mít, sầu-riêng, cũng thơm, như em nói) nhưng chỉ là một danh-từ người ta đặt ra thế thôi, không có ý-nghĩa gì cả. Người Nam không gọi là «trái dứa» vì trong Nam có cây dứa, lá cũng có gai như lá thơm, khác hẳn với thơm, nên phải phân biệt.

● Răng hàm ngoài, 11 tuổi, còn mọc cái mới.

Răng hàm trong, 12 tuổi.

Răng cấm, 18 tuổi.

● **Bạn Ngô-văn-An, Xã Bình Trưng, Thủ Đức**

Mời bạn đến tòa soạn đổi số báo 61.

● **Ô. Trường Sơn, Đại-học Sư-phạm, Huế**

Trong quyền vở tem riêng của ông, vẽ mỗi nước một bản đồ theo tem của ông đã có, dù có cả các nước Cộng-sản, cũng không có

hại gì cả. Không thể liệt ông vào trường hợp phạm chính-trị được, vì thú chơi tem quốc tế (Bưu-hoa) không có tính cách tuyên truyền chính trị.

● Ô. N. C. Chi, Ninh-Hòa.

Mèo lữ trắng thuốc DDT, bị mất đồ hoe và thân mình run-rẩy là vì có công phạt của DDT trong cơ-thể mèo, nhất là trong máu, chứ không phải vì phát-sinh ra sự dị-thời.

● Ô. Lâm-quốc-Hồn, Định-Tường.

Những nước theo phe «*Tư bản*» : Mỹ, Canada, Mexique, và các nước Trung Mỹ, Nam Mỹ, (trừ đảo Cuba), Anh, Pháp, Tây-Đức, Belgique, Hollande Portugal, Nhật, Phi-luật-Tân, Thái-Lan, Đài Loan, v.v... Các nước theo phe Cộng sản : Nga, Trung-Cộng, Tchecoslovaquie, Bulgarie, Roumanie, Albanie, Pologne, Hongrie, Đông-Đức, v.v...

✱ Ông Đặng-văn-Trâm, Huế

— Mất các giấy tờ, căn cước, v.v... phải làm đơn khai mất tại Bót Cảnh-Sát sở-tại, và phải khai liền sau khi mất.

— Muốn đổi tên, cần phải làm đơn xin nơi Tòa Án.

— Bị tình nghi «*yêu thăm nhớ rộm người con của cô mình*», bây giờ muốn minh oan, thì... cứ việc tuyên bố rõ-ràng cho mọi người trong họ biết là... oan, và đồng thời cũng nên chấm-dứt mọi sự giao-thiệp thân-mật hoặc thăm lén với cô ấy.

✱ Ô. Ng.v.Nang, 135 Ngô-tùng-Châu, Saigon

Xứ *Sierra Leone* vừa mới độc-lập, là một thuộc-dịa cũ của Anh, ở Tây Phi-Châu rộng chừng 80.350 km², dân số không quá 1 triệu 540.000 người. Thủ-dô : Freetown.

✱ Bọn Ly-Hương, Huế

● Thuyết «*Trương-dối*» — Relativité của Einstein, và không-gian C3, không thể trình bày tóm tắt trong mục chật hẹp này được. Xin hẹn lúc khác có nhiều thì-giờ hơn, và ở mục khác.

● *Cần khôn* = Hai quẻ trong 8 quẻ (bát quái) : *Cần, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài*.

Máy cần khôn = máy tạo hóa. Thiên - cơ màu - nhiệm.

● **Mục Đáp-bạn bốn phương của P.T.** trả lời trên mặt báo, vì nhiều thư quá nên rất tiếc không thể phúc-đáp bằng thư riêng. Vậy xin đừng gửi kèm tem trả lời. Thành thật cảm ơn bạn.

★ **Một nhóm giáo-viên Tam quan, Bình-Định**

Mỗi HẢI-LÝ (*mille marin*), là 1.852 mét

Hồi xưa người ta tính theo DẶM (*lieue marine*), mỗi dặm là 3 HẢI-LÝ (3 *milles marins*), nghĩa là :

$1.852 \times 3 = 5.556$ mét. Nhưng phép đo-lường theo dặm đã cũ rồi, ngày nay người ta đo theo hải-lý. Xin đừng lầm dặm (*lieue marine*) với hải-lý (*mille marin*) — Theo Larousse du XX^e Siècle.

★ **Cô Hoàng-Hoa, Phan Rang.**

Quyển « *Chiếc Áo Cưới Màu Hồng* » đã hết từ lâu, hiệp chưa tái bản.

Tập thơ *Hoang-Vu* khi nào xuất bản, sẽ tin trong P. T.

★ **Cô Hồng-Tân, Nữ giáo-viên, Bình-Long**

— Người ở Bắc, Trung, Nam, tuy cũng là dân Việt, nhưng giọng nói khác nhau, là tại thủy-thổ và khí hậu của mỗi miền riêng biệt. Ở các xứ khác cũng thế. Như bên Pháp, người ở Paris, Lillo (Bắc) Provence (Nam), Normandie (Tây), Alsace (Đông), đều nói giọng khác nhau.

— Có một thứ *nhang muối* của Nhật, có bán tại Sài-gòn, chế bằng thuốc DDT, đốt lên, muối bị nhiễm khói, sẽ lẫn ra một lúc lâu, bị tê-liệt, rồi chết.

— Nhà bác-học Louis Pasteur chết tại Seine-et-Oise (Pháp) năm 1895, chứ không phải chết tại Việt-nam. Ông không có sang Việt-nam lần nào. Có nhẽ người ta nhầm với nhà Bác-học Yersin, sáng lập viện Pasteur ở Việt-nam và chết tại Nhatrang năm 1943.

— Móng trời (Cầu-vòng) có 7 màu, theo thứ tự sau đây : Tím, Chàm, Xanh, Lục, Vàng, Cam, Đỏ.

Những màu Xanh, Vàng, đỏ đậm hơn các màu kia.

● **Cùng các bạn thân mến.**— Vì kỳ này trả lời đã dài quá; còn nhiều thư nhận được trong tháng 8 chưa xem hết, xin hứa trả lời trong số tới. Mong các bạn thông cảm.

★ Bà Trần - khánh - Giang, giáo - sư Trung-học,
Saigon.

Bài thơ bà hồi đó không chắc của vua Tự - Đức. Chúng tôi không dám quả quyết tác-giả là ai. Tựa đề là " Trông Chờng ", và xin chép đúng nguyên-bản như sau đây :

Gương tà nguyệt xế đã ngoài song,
Hắt-héo trông ai quá rất trông.
Thương bấy thiết-tha lòng héo liêu,
Nhớ thay vàng-vỏ má phai hồng.
Vương sầu xiết kẻ chi người Bắc,
Ý tui thêm buồn và chạnh Đông.
Chàng hỡi biết ai chẳng bội-bức ?
Lạu hàng viết thảo tả tình chung ?

Bài này có thể đọc 6 cách :

- 1.— Đọc như thường, từ trên xuống;
- 2.— Đọc ngược, từ dưới lên.
- 3.— Đọc xuôi từ trên xuống, nhưng mỗi câu bỏ bớt 2 chữ đầu.
- 4.— Đọc xuôi từ trên xuống, nhưng mỗi câu bỏ bớt 2 chữ chót.
- 5.— Từ dưới đọc ngược lên từ phải sang trái, nhưng mỗi câu bỏ bớt hai chữ đầu.
- 6.— Từ dưới đọc ngược lên, từ phải sang trái, nhưng mỗi câu bỏ bớt hai chữ chót.

AI ĐIỀU

Được tin đau đớn cho biết anh bạn Việt-Tha LÊ-VĂN-THỦ
mệnh chung, chúng tôi vô cùng cảm động, và xin gửi lời thành
kính phân ưu cùng tang quyến.

NGUYỄN-VỸ

ĐÍNH - CHÍNH

● Bài thơ " Tình thế-hệ ", P.T. số 62, trang 69, tác-giả
là NAM-TUẤN, in nhầm là Anh-Tuấn.

● Tuấn, chàng trai nước Việt, P.T. số 68, trang 89, tranh
vẽ : cái CÀNG, in nhầm là cái Càn.
